

Đặc san

GIÁO DỤC

ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

International Higher Education

No.102
(#3-2020)



FPT Polytechnic ký kết hợp tác đào tạo với đối tác Hàn Quốc

Vừa qua, Ban Lãnh đạo Trường Cao đẳng Thực hành FPT Polytechnic Hồ Chí Minh đã tổ chức Lễ ký kết hợp tác đào tạo tiếng và du học Hàn Quốc tổ chức Kim's Education. Thỏa thuận này hướng đến mục đích hợp tác thành lập Trung tâm Hàn Ngữ và Du học FPT Polytechnic trong thời gian tới.

Tham dự buổi ký kết, về phía Cao đẳng Thực hành FPT Polytechnic có ông Trần Văn Nam - Giám đốc Cao đẳng FPT Polytechnic Hồ Chí Minh, ông Võ Duy Đức Minh – Cán bộ phòng Quan hệ Doanh Nghiệp. Về phía Kim's Education có bà Song Young Ok – Phó Viện trưởng, ông Kim Jin Hyun – Phó Giám đốc Kim's Education.

Đại diện FPT Polytechnic Hồ Chí Minh, ông Trần Văn Nam đã giới thiệu về mô hình đào tạo của trường, các chuyên ngành và đề xuất hợp tác phát triển song song với Kim's Education. Trong đó, trọng tâm đào tạo trong dịp hợp tác lần này là đào tạo ngôn ngữ Hàn, tư vấn du học và thông qua đó tạo ra cơ hội việc làm cho những học viên tham gia chương trình đào tạo. Ngoài ra, ông Nam hy vọng đây cũng nơi giúp các bạn học viên trao đổi kiến thức học tập và giao lưu văn hóa Việt – Hàn trong tương lai.



Ông Trần Văn Nam – Giám đốc Cao đẳng FPT Polytechnic Hồ Chí Minh và bà Song Young Ok – Phó Viện trưởng trong lễ ký kết hợp tác

ĐH FPT là trường có hoạch định chiến lược tốt nhất tại Việt Nam

Theo số liệu của Cục Quản lý Chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo, trong số 22 trường đại học Việt Nam đạt kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn mới từ giữa năm 2018 đến nay, Trường Đại học FPT đứng đầu về điểm cho Chiến lược phát triển.

Được biết Chiến lược phát triển là một trong số các tiêu chí nằm trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Vào tháng 8/2019, Trường ĐH FPT đã hoàn thành việc kiểm định chất lượng, trở thành trường đại học thứ 5 đạt chuẩn theo bộ tiêu chuẩn đánh giá mới. Để hoàn thành quy trình kiểm định này, Trường ĐH FPT đã thực hiện kiểm định với bộ 25 tiêu chuẩn gồm 111 tiêu chí, được phân làm 4 mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và Kết quả hoạt động.

Việc được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo bộ tiêu chuẩn mới là bằng chứng khách quan về chất lượng hoạt động của Trường Đại học FPT. Đây sẽ là khung tiêu chuẩn để trường tham chiếu và thực hiện các chiến lược nhằm nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN		
1	ĐH FPT	4.56
2	HUTECH	4.44
3	ĐH Hồng bàng	4.44
4	ĐH Thủy lợi	4.37
5	ĐH Dầu khí VN	4.25
6	ĐH BR-VT	4.19
7	ĐH Tân tráo	4.16
8	ĐH Trà Vinh	4.16
9	ĐH SPKT Vĩnh long	4.07
10	ĐH Điều dưỡng Nam định	4.04
11	ĐH Quốc tế Miền đông	4.03
12	ĐH Ngoại giao	3.98
13	ĐH KTCN Long An	3.96
14	ĐH Hòa sen	3.94
15	ĐH Văn hiến	3.88
16	ĐH Đại nam	3.85
17	ĐH Phan thiết	3.84
18	ĐH Kinh tế Tài chính HCM	3.81
19	ĐH Đà lạt	3.81
20	ĐH Nội vụ	3.79
21	ĐH Công nghệ Miền đông	3.72
22	ĐH Văn hóa tp HCM	3.64

Số liệu từ Cục Quản lý Chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo (thang điểm 7)

Tạp chí Giáo dục Đại học Quốc tế (tên tiếng Anh là International Higher Education, viết tắt là IHE) là ấn phẩm định kỳ hàng quý của Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế (CIHE).

Tạp chí phản ánh sứ mệnh của Trung tâm nhằm tạo tầm nhìn quốc tế hỗ trợ cho việc xây dựng và thực thi chính sách một cách sáng suốt. Thông qua *Tạp chí Giáo dục Đại học Quốc tế*, mạng lưới các học giả trên thế giới cung cấp thông tin và bình luận về những vấn đề chính yếu của giáo dục đại học toàn cầu. IHE được xuất bản bằng Tiếng Anh, Hoa, Pháp, Nga, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Việt Nam. Độc giả có thể xem các ấn bản điện tử này tại

<https://www.internationalhighereducation.net>

Hợp tác với **University World News (UWN)**

Từ tháng 1/2017, CIHE đã hợp tác với UWN - một bản tin cùng các bình luận trực tuyến được phổ biến rộng rãi về bức tranh hiện tại của giáo dục đại học quốc tế. Chúng tôi hân hạnh được tích hợp các nội dung của UWN trên IHE và ngược lại - tích hợp các nội dung của IHE trên Website và bản tin hàng tháng của của UWN.



Đăng ký tạp chí IHE tại
ihe@fpt.edu.vn

GIỚI THIỆU

BỨC TRANH TOÀN CẦU

02 — **Giáo dục đại học sau đại dịch: viễn cảnh âm đạm cho người nghèo**

Philip G. Altbach và Hans de Wit

05 — **Duy trì những giá trị của giáo dục đại học trong khủng hoảng COVID-19**

Roberta Malee Bassett

07 — **Tác động của COVID-19 đến giáo dục đại học toàn cầu**

Giorgio Marinoni và Hilligje van't Land

10 — **Khủng hoảng chống khủng hoảng: người tị nạn và COVID-19**

Hakan Ergin

12 — **Ứng phó của các Hiệp hội Giáo dục Đại học Quốc tế trước COVID-19**

Gerardo Blanco và Hans de Wit

14 — **COVID-19: động lực bất thường và bất ngờ cho giáo dục trực tuyến**

Dodzi Amemado

QUỐC TẾ HÓA VÀ COVID-19

17 — **COVID-19 và quốc tế hóa: du học, sự linh hoạt và việc chăm sóc**

Laura E. Rumbley

19 — **Covid-19: không phải là cuộc cách mạng quốc tế hoá**

Philip G. Altbach và Hans de Wit

CHÂU Á

22 — **Giảng dạy trong các trường đại học Trung Quốc thời Covid-19: biện pháp tạm thời hay mô hình thử nghiệm?**

Bie Dunrong và Liu Jin

24 — **Giáo dục đại học Hồng Kông và đại dịch năm 2020: chúng tôi đã từng trải qua**

Ian Holliday và Gerard A. Postiglione

27 — **Giáo dục đại học Ấn Độ và COVID-19: những biện pháp ứng phó và thách thức**

Eldho Mathews

30 — **Giáo dục đại học Singapore và COVID-19: phản ứng sớm và thận trọng**

Natalie Ang và Dave Stanfield

33 — **Đại dịch COVID-19 và giáo dục đại học Hàn Quốc: trong nguy có cơ?**

Bawool Hong

CHÂU PHI

35 — **Mối đe dọa của COVID-19 đối với giáo dục đại học: những thách thức, phản ứng và nhận thức của châu Phi**

Wonderwosen Tamrat và Damtew Teferra

38 — **COVID-19 gây ra những hậu quả nào đối với giáo dục đại học ở châu Phi?**

Goolam Mohamedbhai

MỸ LA TINH

42 — **Lãnh đạo trong thời COVID-19: suy nghĩ của các nhà lãnh đạo giáo dục đại học Mỹ La tinh**

Daniel Samoilovich

45 — **Đại học Argentina chống lại COVID-19: những cuộc thảo luận cũ và mới trong một thực tế khó lường**

Monica Marquina

ÚC

47 — **Tác động của COVID-19 đối với giáo dục đại học Úc**

Betty Leask và Chris Ziguas

Ý

50 — **Các trường đại học Ý sẽ nắm bắt cơ hội trong khủng hoảng?**

Fiona Hunter và Neil Sparnon

Giới thiệu

Số đặc biệt này của Tạp chí Giáo dục Đại học Quốc tế tập trung vào những thách thức liên quan đến cuộc khủng hoảng COVID-19 - đó là cách ứng phó của giáo dục đại học trên toàn thế giới ở cấp quốc gia, cấp trường và từng tổ chức, cá nhân có liên quan, và dự báo một số tác động có thể đến trong tương lai. Không còn nghi ngờ gì nữa, đại dịch toàn cầu bất ngờ này sẽ có tác động rất lớn đến giáo dục đại học trên toàn thế giới. Số tạp chí này cung cấp quan điểm từ các tuyến đầu của cuộc khủng hoảng theo thời gian thực và trên tất cả các châu lục. Chúng tôi cảm ơn tất cả các tác giả đã cung cấp các thông tin và hiểu biết sâu sắc trong một khoảng thời gian kỷ lục.

Giáo dục đại học sau đại dịch: viễn cảnh ảm đạm cho người nghèo

Philip G. Altbach và Hans de Wit

Philip G. Altbach là Giáo sư nghiên cứu và là Giám đốc sáng lập, Hans de Wit là Giáo sư và là Giám đốc tại Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế, Boston College, Hoa Kỳ. Email: altbach@bc.edu và dewitj@bc.edu.

Bài viết này đã được đăng trên tờ Tin tức Thế giới Đại học - đối tác của IHE.

Cuộc khủng hoảng vẫn đang diễn ra, phạm vi và hậu quả do dịch bệnh phần lớn còn chưa rõ ràng, nên lúc này chưa thể đưa ra dự đoán chính xác về những tác động rộng lớn của đại dịch Coronavirus đối với giáo dục đại học nói riêng và xã hội nói chung. Chúng tôi nghĩ rằng quốc tế hóa giáo dục đại học có thể vẫn giữ được cấu trúc cơ bản của nó (xem bài COVID-19: Cuộc cách mạng quốc tế hóa, được công bố trên University World News ngày 14 tháng 3 năm 2020, và cũng được đăng lại trong số này). Và chúng tôi cũng tin rằng, nói chung giáo dục đại học toàn cầu về cơ bản sẽ vẫn ổn định. Nhưng những hậu quả và những gián đoạn ngắn hạn, trung hạn và có thể dài hạn là không thể tránh khỏi, và ngày càng trở nên nghiêm trọng khi cuộc khủng hoảng vẫn tiếp diễn. Mục đích của chúng tôi ở đây là phác thảo những gì chúng tôi cho rằng có thể có ý nghĩa quan trọng.

Tất nhiên, sẽ là điên rồ khi khái quát quá mức về bối cảnh rộng lớn của giáo dục sau phổ thông trên toàn thế giới với hơn 20 ngàn trường đại học và 200 triệu sinh viên. Giáo dục đại học ở mọi nơi đều được chia thành nhiều mảng và có những khác biệt, với các trường công và trường tư, với các nguồn lực khác nhau và phục vụ các nhu cầu khác nhau. Điều này đúng với thực tế bên trong mỗi quốc gia cũng như với hoạt động xuyên biên giới. Do đó, khái quát về một quốc gia riêng lẻ hoặc về cả thế giới nói chung đều không hữu ích.

Hơn nữa, rất nhiều điều sẽ phụ thuộc vào những thực tiễn chính trị và kinh tế rộng hơn phát sinh từ cuộc khủng hoảng. Không còn nghi ngờ gì nữa, các nền kinh tế toàn cầu và của từng quốc gia sẽ phải chịu một chấn động lớn.

Tóm tắt

COVID-19 đang tạo ra một cuộc khủng hoảng toàn diện đối với giáo dục đại học toàn cầu. Đó là những thách thức đối với quốc tế hóa giáo dục đại học - một yếu tố toàn cầu quan trọng trong những thập kỷ gần đây, những thách thức về tài chính và nhiều vấn đề khác. Sinh viên và các trường đại học ở những nước có thu nhập thấp, và những khu vực ít giàu có hơn của các quốc gia sẽ bị ảnh hưởng đặc biệt.

Những nước có thu nhập bình quân đầu người thấp có khả năng phải chịu nhiều thiệt hại hơn và mất nhiều thời gian hơn để phục hồi. Nền kinh tế sẽ cần thời gian để phục hồi, nhiều ý kiến cho rằng hệ lụy sẽ nghiêm trọng hơn cuộc Đại suy thoái, và dường như giáo dục đại học sẽ không phải là lĩnh vực được ưu tiên cao trong các kế hoạch phục hồi quốc gia. Hiện vẫn chưa rõ những xu hướng chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân túy hiện nay ở nhiều quốc gia có được củng cố thêm bởi cuộc khủng hoảng này hay không, nhưng có những dấu hiệu cho thấy những xu hướng ác tính này vẫn sẽ tồn tại.

Có những hoài nghi về tương lai của toàn cầu hóa, mặc dù thực tế cơ bản của thế kỷ 21 sẽ là nền tảng giúp cho xu thế này có nhiều khả năng sống sót. Các khía cạnh quan trọng của giáo dục đại học đương đại phụ thuộc vào toàn cầu hóa, không chỉ du học quốc tế và các sáng kiến quốc tế hóa, mà còn hợp tác nghiên cứu, các mạng lưới tri thức toàn cầu ngày càng tăng, và nhiều khía cạnh khác nữa. Như vậy, những yếu tố cơ bản của môi trường vĩ mô toàn cầu nói chung và giáo dục đại học nói riêng đang bị đe dọa bởi cuộc khủng hoảng COVID-19, và điều này có thể tác động tiêu cực đến sự hỗ trợ cho quốc tế hóa, trong khi hợp tác quốc tế là cần thiết hơn bao giờ hết.

Kẻ mạnh sẽ sống sót

Những trường đại học nghiên cứu và những cơ sở giáo dục đại học chất lượng hàng đầu toàn cầu và hàng đầu quốc gia, nơi có nguồn thu nhập ổn định - chẳng hạn như các Viện Công nghệ ở Ấn Độ, các trường đại học tư khai phóng ở Mỹ và các trường tương tự trên toàn thế giới - sẽ phục hồi nhanh hơn và ít bị thiệt hại từ cuộc khủng hoảng. Vai trò của họ ở đỉnh cao của giáo dục đại học sẽ vẫn còn và thậm chí có thể được củng cố vững vàng hơn. Những cơ sở giáo dục đại học này nói chung có khả năng bảo vệ cán bộ giảng viên và sinh viên của họ tốt hơn trong cuộc khủng hoảng, và có thể thu hút được sinh viên mới và vượt qua sự gián đoạn tuyển sinh cùng các bất ổn khác.

Ngược lại, những cơ sở giáo dục đại học có nguy cơ cao nhất là những trường tư nhân được tài trợ kém, phụ thuộc hoàn toàn vào học phí. Hiện nay, một nửa các trường đào tạo sau phổ thông trên thế giới là trường tư. Thực tế này ảnh hưởng đến những quốc gia có thu nhập thấp, nơi khu vực tư nhân chất lượng thấp ngày càng thống trị giáo dục đại học. Phần lớn việc đại chúng hóa toàn cầu, cũng như du học quốc tế được thúc đẩy bởi sự xuất hiện của một tầng lớp dân cư trung lưu, và nhóm này có thể bị ảnh hưởng nhiều nhất do những thay đổi trong giáo dục đại học sau Coronavirus, như tác giả Simon Marginson đã chỉ ra trong Times Higher Education và trong University World News ngày 26 tháng 3. Con số ước tính cho Hoa Kỳ là khoảng 20% các tổ chức đào tạo sau phổ thông sẽ đóng cửa.

Nghiên cứu

Sau hậu quả của cuộc khủng hoảng COVID-19, tầm quan trọng của việc nghiên cứu về quản lý và giải quyết khủng hoảng, phát minh vắc-xin và hỗ trợ xã hội thông qua những dự án quan trọng liên quan đã trở nên rõ ràng đối với các nhà hoạch định chính sách và công chúng. Có thể các tổ chức nghiên cứu hàng đầu, đặc biệt là những chuyên ngành liên quan đến khoa học đời sống, sẽ nhận được sự quan tâm và tài trợ nhiều hơn.

Cuộc khủng hoảng tài chính sâu sắc

Các trường đại học công cũng như tư phải đối mặt với các vấn đề tài chính ngay trong cuộc khủng hoảng COVID-19, từ khi cơ sở của họ bị đóng cửa. Chưa rõ việc tuyển sinh sẽ được thực hiện thế nào trong một hoặc hai năm tới. Nhiều trường đại học đã ngừng tuyển nhân viên mới. Đối với các trường đại học tư có uy tín - chủ yếu ở Hoa Kỳ - các khoản tài trợ đã mất giá trị do sự sụt giảm của thị trường chứng khoán. Hầu hết các trường sẽ phục hồi, nhưng trong trung hạn sẽ bị ảnh hưởng. Do chính phủ đã dành những khoản chi tiêu lớn để ổn định nền kinh tế trong cuộc khủng hoảng, nhiều khả năng khoản ngân sách công phân bổ cho giáo dục đại học trong tương lai sẽ bị thu hẹp.

Bất bình đẳng gia tăng

Đặc trưng của giáo dục đại học toàn cầu và trong từng quốc gia là sự bất bình đẳng thể hiện trong nhiều hình thức. Như đã nhấn mạnh ở trên, cuộc khủng hoảng COVID-19 có thể làm trầm trọng thêm những bất bình đẳng này, các trường tư phục vụ đại chúng sẽ chịu gánh nặng suy thoái, đồng thời có thể xuất hiện sự gia tăng nhu cầu đối với các trường cao đẳng cộng đồng ở Hoa Kỳ và các trường chuyên nghiệp học phí thấp. Trong giai đoạn thất nghiệp, giáo dục là một lựa chọn thay thế, nhưng cần có mức giá phải chăng.

Giáo dục từ xa so với giáo dục truyền thống mặt-đối-mặt

Các trường đại học trên toàn thế giới buộc phải chuyển sang giảng dạy trực tuyến 100%. Đã có báo cáo về những thành công đáng kể nhưng cũng không ít trường hợp thất bại. Tiếp cận công nghệ và Internet tốc độ cao thích hợp, hoặc ít nhất tiếp cận Internet là một thách thức đáng kể, một lần nữa phản ánh sự bất bình đẳng sâu sắc giữa các sinh viên. Trong quá trình dạy và học các kỹ năng của đội ngũ giảng viên được nâng cao (chủ yếu thông qua việc thực hành), nền tảng học tập và chương trình giảng dạy trực tuyến cũng được cải thiện. Tuy chúng tôi không tin rằng sẽ có một cuộc “cách mạng công nghệ” sâu sắc và lâu dài trong giáo dục đại học, cuộc khủng hoảng COVID-19 sẽ khiến việc áp dụng giáo dục từ xa được mở rộng đáng kể. Và kể từ bây giờ, có thể đội ngũ giảng viên sẽ bớt e ngại trước những cơ hội triển khai các mô hình giảng dạy lai ghép.

Tuy nhiên, vì nhiều lý do như tính cộng đồng, uy tín, mạng lưới giảng dạy và lợi thế trong học tập và những lý do khác, sinh viên và giới hàn lâm sẽ tiếp tục ưa thích hình thức dạy và học trực diện hơn. Trải nghiệm đại học truyền thống có thể dẫn trở thành đặc quyền của những sinh viên giàu có ghi danh vào những trường đại học hàng đầu.

Sinh viên quốc tế

Như chúng tôi đã viết trong bài bình luận về những tác động ngắn hạn của cuộc khủng hoảng, tác động của nó đối với du học quốc tế là không chắc chắn. Những trường đại học và các quốc gia phụ thuộc vào nguồn thu từ sinh viên quốc tế sẽ cố gắng sớm nhất có thể để quay lại thị trường. Như Simon Marginson nhận xét, thị trường đó sẽ trở thành thị trường của người mua, các trường sẽ “săn lùng những sinh viên quốc tế hiếm hoi trong một vài năm tới”. Nhưng thị trường đó cũng sẽ dễ bị tổn thương hơn, mang tính cạnh tranh hơn và khan hiếm hơn, và người học có thể chuyển sự lựa chọn - ở một mức độ nào

đó - từ những nước có thu nhập cao sang những nước có thu nhập trung bình nơi cung cấp dịch vụ với chi phí thấp hơn. Simon Marginson cho rằng sẽ mất ít nhất 5 năm để thị trường hồi phục.

Có thể chúng ta sẽ không quay trở lại được status quo ante (trạng thái trước đó). Ngành công nghiệp đã phát triển trong nhiều thập kỷ qua – với các đại lý, các chương trình chuyển tiếp (pathway) và các công ty tuyển sinh - sẽ suy giảm mạnh và sẽ phải thích nghi với những mô hình mới để tồn tại. Những vấn đề như an toàn và sức khỏe của sinh viên sẽ trở thành những yếu tố quan trọng cần cân nhắc trong các quyết định của sinh viên và phụ huynh.

Những chương trình du học mà sinh viên chỉ tham gia một năm, một học kỳ hoặc thậm chí ngắn hơn có thể gặp phải những vấn đề lớn, khi sinh viên đánh giá những rủi ro và thách thức họ có thể phải trải qua để đổi lấy những trải nghiệm cần thiết cho sự thành công trong học tập. Ở châu Âu, chương trình hàng đầu Erasmus+ có thể sẽ bị cắt giảm nghiêm trọng thay vì gia tăng về mặt tài chính như dự kiến. Tại Hoa Kỳ, một trong những nhà cung cấp du học lớn là Hội đồng Trao đổi Giáo dục Quốc tế đã tuyên bố sẽ cắt giảm 600 nhân viên.

Không có cách mạng học thuật

Mặc dù không thể đưa ra dự đoán chính xác khi cuộc khủng hoảng sức khỏe toàn cầu nghiêm trọng nhất trong một thế kỷ vẫn đang diễn biến, nhưng những tác động đối với giáo dục đại học sẽ là đáng kể và chủ yếu mang tính tiêu cực, làm tăng thêm khoảng cách và sự bất bình đẳng giữa người học, trường đại học và quốc gia. Sẽ có những thay đổi đáng kể trên toàn cầu, nhiều khả năng những trường đại học ở khu vực nghèo nhất thế giới sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn.

Duy trì những giá trị của giáo dục đại học trong khủng hoảng COVID-19

Roberta Malee Bassett

Roberta Malee Bassett phụ trách toàn cầu lĩnh vực giáo dục đại học thuộc Ngân hàng Thế giới. E-mail: rbassett@worldbank.org.

Đến đầu tháng 4 năm 2020, các trường đại học và các tổ chức giáo dục đại học khác ở 170 quốc gia và khu vực trên thế giới đã đóng cửa, và hơn 220 triệu sinh viên đại học – tương đương 13% tổng số sinh viên toàn cầu - đã phải ngừng hoặc bị gián đoạn học tập do COVID-19. Những gì chúng ta đang chứng kiến trên toàn cầu là tác động của đại dịch ở mọi khu vực và ảnh hưởng rõ rệt đến những quốc gia có thu nhập trung bình và thu nhập thấp. Nhìn chung, hiệu ứng phát tán này phản ánh xu hướng lây lan của Coronavirus từ những quốc gia có thu nhập trung bình ở Đông Á đến châu Âu và Bắc Mỹ, và ở một mức độ thấp hơn, đến châu Mỹ La tinh. Khi virus lan sang các khu vực châu Phi và Nam Á, số lượng những quốc gia có thu nhập thấp và trung bình bị ảnh hưởng đã tăng lên. Rất ít quốc gia tuyên bố cho đến hôm nay không bị tác động từ đại dịch. Giáo dục đại học trên toàn cầu đã bị ảnh hưởng theo cách chưa từng thấy kể từ Chiến tranh Thế giới thứ II.

Trong lúc vội vã phản ứng trước mối đe dọa tức thời đối với sức khỏe và phúc lợi xã hội, cố gắng ngăn chặn virus lây lan bằng cách đóng cửa các cơ sở vật chất, các trường đại học trên thế giới đã chuyển hướng sự tập trung ban đầu sang giảng dạy, và dành ít sự quan tâm hơn cho hoạt động nghiên cứu. Những mối quan tâm chính ban đầu bao gồm: làm thế nào để dạy cho những người mà trường đại học có nghĩa vụ phải dạy? Làm thế nào để hỗ trợ nghiên cứu tiếp tục ở những nơi có thể nghiên cứu? Phản ứng này là hợp lý và quan trọng trong giai đoạn ban đầu. Tuy nhiên, điều quan trọng là những người có trách nhiệm phải suy nghĩ xa hơn những giải pháp tình thế đang được thực hiện là cung cấp đào tạo từ xa thông qua nhiều phương thức khác nhau. Đó là cần để mắt đến những giá trị cốt lõi của bất kỳ khu vực giáo dục đại học nào, để khi khủng hoảng qua đi, những giá trị cơ bản như công bằng, đảm bảo chất lượng, cân bằng giữa trách nhiệm và quyền tự chủ, tự do học thuật và trách nhiệm xã hội vẫn nằm trong sứ mệnh của mọi hệ thống giáo dục đại học.

Chuyện hoang đường về khả năng thích ứng kỹ thuật trong giáo dục đại học

Học trực tuyến và từ xa đã buộc đông đảo người học phải thích ứng với phương thức truyền tải thông tin, tác động mạnh mẽ đến cách thức và thái độ học tập của sinh viên. Nhưng sự mặc định ngầm trong động thái này, với giả định rằng mọi người đều có đủ trình độ năng lực kỹ thuật - đã khiến hàng triệu sinh viên thực tế không có bất kỳ hình thức học tập nào khi họ rời khỏi trường. Có một giả định hoang đường rằng sinh viên đại học và giáo dục đại học sẽ dễ dàng thích nghi hơn với môi trường học tập từ xa này, nhưng vì sao lại như vậy? Sinh viên đã ghi danh vào các trường đại học được trang bị đầy đủ công nghệ và cơ sở hạ tầng, nay họ về nhà trong cùng khu vực với những người hàng xóm từ thời tiểu học và trung học. Nếu ở những nơi họ sống không có Internet để cung cấp giáo dục từ xa cho học sinh tiểu học và trung học, thì cũng không thể có Internet cho sinh viên đại học. Hơn nữa, giáo dục đại học đòi hỏi những nỗ lực cá nhân to lớn, trong đó sinh viên phải xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với yêu cầu của lĩnh vực nghiên cứu và sở trường của họ. Chương trình học tập như vậy rất khác với những lựa chọn học tập dành cho học sinh phổ thông mà đài phát thanh và truyền hình vẫn cung cấp.

Bất bình đẳng tăng lên khi dạy và học chuyển sang hình thức trực tuyến

Như đã thấy ở Ethiopia và Philippines, và những quốc gia như vậy đang tăng thêm, sinh viên phản đối tình trạng bất bình đẳng ngày càng trầm trọng hơn trong cơ hội tiếp cận công nghệ đào tạo từ xa. Những sinh viên không thể tiếp cận hoặc không đủ khả năng mua thiết bị công nghệ đang bị bỏ lại phía sau. Những sinh viên gặp khó khăn trong học tập đang bị bỏ lại phía sau. Những sinh viên khuyết tật đang bị bỏ lại phía sau. Những sinh viên đang dựa vào trường để có chỗ ở, thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và giao lưu cộng đồng cũng thấy mình bị bỏ rơi và không còn chắc chắn về các khả năng có thể lựa chọn. Sinh viên đang làm việc cho trường hoặc nhận học bổng như nguồn thu nhập chính - đang phải đối mặt với khủng hoảng thu nhập. Những trường đại học nằm xa trung tâm đô thị vốn không có cơ sở hạ tầng

Tóm tắt

Trong nỗ lực đối phó với đại dịch COVID-19 - đóng cửa các cơ sở đào tạo để ngăn virus lây lan - các trường đại học trên thế giới đã chuyển hướng tập trung sang giảng dạy, và dành ít sự quan tâm hơn cho hoạt động nghiên cứu. Phản ứng này rất quan trọng trong bước đi ban đầu. Tuy nhiên, điều tiên quyết là các trường phải duy trì cam kết đối với một số giá trị cốt lõi trong giáo dục đại học - như công bằng và trách nhiệm xã hội - để đảm bảo sự ổn định trong và sau cuộc khủng hoảng.

Cho đến nay, hầu hết các phương pháp học tập trực tuyến đều không có những cơ sở bằng chứng có thể so sánh, cũng không chú trọng đến những kỹ năng cảm xúc xã hội vẫn được đào tạo thông qua hình thức học tập truyền thống.

đủ mạnh cũng đang bị bỏ lại phía sau. Những trường đại học có nhiệm vụ dạy những người gặp khó khăn trong học tập đang bị bỏ lại phía sau. Tình trạng bất bình đẳng này đã tồn tại từ trước đại dịch, giờ đây trở nên trầm trọng hơn, ảnh hưởng sâu sắc đến sự cố gắng của sinh viên và sự tồn tại của các trường đại học. Và điều này đang diễn ra trên toàn thế giới.

Rất ít cơ sở giáo dục đại học, kể cả những trường đại học giàu có và uy tín nhất, có sẵn kế hoạch khẩn cấp để thông báo và hướng dẫn về việc đóng cửa và chuyển sang hình thức dạy và học từ xa. Thậm chí còn ít hơn nữa những trường có sẵn kế hoạch cho một cuộc di tản hàng loạt ra khỏi khuôn viên trường. Lúc này là thời điểm tốt để các nhà lãnh đạo, trong khi đang phải trải qua thử thách, nghiên cứu từng bước phản ứng với đại dịch, để đánh giá và rút ra những bài học kinh nghiệm, những gì họ ước được biết trước và chuẩn bị trước thời hạn, những thông tin cần thiết để hỗ trợ giảng viên thực hiện tốt hơn công việc giảng dạy từ xa trong những ngày này và trong phần còn lại của năm học, để lập kế hoạch thích ứng trung hạn, và cuối cùng, để mở lại trường và nhanh chóng hồi phục để sẵn sàng đối mặt với những thách thức của việc đóng cửa trường trong tương lai. Những nỗ lực phân tích như vậy ngày hôm nay có thể cung cấp thông tin hữu ích giúp nhà trường hỗ trợ sinh viên tốt hơn trong ngày mai và trong tương lai.

Chúng ta có thể học được gì từ khủng hoảng?

Khi đổi mới công nghệ, các nhà lãnh đạo giáo dục và các bên có liên quan cũng cần tìm kiếm và đưa ra những bằng chứng khoa học sử phạm, để đảm bảo rằng việc thúc đẩy thay đổi hình thức giảng dạy sang trực tuyến hoặc sang những nền tảng pha trộn giữa trực tuyến và trên lớp trong tương lai sẽ hứa hẹn phát triển kỹ năng học tập. Hệ quả của những thay đổi như vậy cần được nghiên cứu, để hiểu rõ những gì hiệu quả những gì không, và cho đối tượng nào. Cho đến nay, hầu hết các phương pháp học tập trực tuyến đều không có những cơ sở bằng chứng có thể so sánh, cũng không chú trọng đến những kỹ năng cảm xúc xã hội vẫn được đào tạo thông qua hình thức học tập truyền thống, và điều này đủ để cho thấy thúc đẩy đầu tư vào ngành khoa học về dạy và học là cần thiết.

Khi làm như vậy, và trong khi dẫn dắt các hệ thống giáo dục đại học vào thế giới hậu khủng hoảng, các nhà hoạch định chính sách và các nhà thực hành cần tập trung nỗ lực của họ vào những sinh viên dễ bị tổn thương nhất. Họ phải đảm bảo rằng các giải pháp dạy và học, giải pháp công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng và phương thức tài trợ quan tâm đến những sinh viên này, kết nối họ, hỗ trợ họ trong quá trình học tập và đạt được kết quả.

Tác động của COVID-19 đến giáo dục đại học toàn cầu

Giorgio Marinoni và Hilligje van't Land

Giorgio Marinoni là Trưởng ban Giáo dục đại học và Quốc tế hóa, Hiệp hội các trường đại học quốc tế. E-mail: g.marinoni@iau-aiu.net. Hilligje van't Land là Tổng thư ký của Hiệp hội các trường đại học quốc tế. E-mail: h.augeland@iau-aiu.net.

Vào ngày 11 tháng 3 năm 2020, Tổ chức Y tế Thế giới đã tuyên bố tình trạng đại dịch do COVID-19 – một căn bệnh hô hấp truyền nhiễm do chủng loại Coronavirus mới xuất hiện đầu tiên ở Vũ Hán, Trung Quốc gây ra. Tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2020, hơn 3,4 tỷ người, chiếm 43% dân số thế giới, đang bị phong tỏa và cách ly xã hội ở hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Phong tỏa và các biện pháp cách ly xã hội tác động mạnh đến giáo dục đại học. Hoạt động giáo dục bị xáo trộn hơn bao giờ hết, nhưng thực tế các trường đóng cửa giảng đường không có nghĩa là ngừng hoạt động. Trái lại, đối mặt với nhiều thách thức, họ đã nhanh chóng phản ứng và tìm ra giải pháp mới cho những vấn đề trước đây chưa biết, và những cách thức mới để tiếp tục giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội.

Những thách thức đối với quốc tế hóa

Cuộc biểu tình của các bà mẹ đã diễn ra vào ngày 27 tháng 11 năm 2019, Mảng hoạt động đầu tiên của giáo dục đại học bị ảnh hưởng bởi COVID-19 là quốc tế hóa, đặc biệt là du học quốc tế. Khi bắt đầu dịch bệnh, nhiều trường đại học ở những quốc gia chưa bị ảnh hưởng đang có sinh viên quốc tế đến từ những quốc gia bị dịch bệnh, hoặc có sinh viên của mình đang theo chương trình trao đổi tại những trường đại học ở những quốc gia có dịch. Khi quy định hạn chế đi lại được áp đặt, những sinh viên quốc tế quyết định tạm ngừng thời gian lưu trú hoặc tìm cách về nước, hoặc buộc phải ở lại nước sở tại. Các trường đại học đã áp dụng những giải pháp khác nhau cho những tình huống này, chẳng hạn như làm việc với các chính phủ để đảm bảo hồi hương sinh viên của họ và hỗ trợ những sinh viên quốc tế bị kẹt lại (ví dụ cho phép họ ở trong ký túc xá sinh viên ngay cả khi đã quá thời hạn lưu trú).

Tác động đến việc giảng dạy

Lệnh phong tỏa đặt ra những thách thức khác phức tạp hơn đối với các trường. Thách thức chính liên quan đến việc phải tiếp tục giảng dạy khi sinh viên, giảng viên và cán bộ nhân viên không thể có mặt tại trường. Giải pháp duy nhất là mở rộng giảng dạy trực tuyến. Trong một thời gian tương đối ngắn, các trường đại học phải chuyển toàn bộ các chương trình sang hình thức trực tuyến, một số trường bắt đầu học kỳ mới hoàn toàn trực tuyến. Các trường đại học ở Trung Quốc là những trường tiên phong thực hiện giảng dạy trực tuyến và sau đó các trường đại học ở những nơi khác trên thế giới cũng làm theo.

Tuy nhiên, việc chuyển sang dạy trực tuyến cũng gặp số thách thức. Trước tiên là tình trạng bất bình đẳng trong cơ hội truy cập công nghệ thông tin-truyền thông. Ở một số quốc gia, chẳng hạn như Brazil, số sinh viên có thể tiếp cận Internet hạn chế đến mức một số trường đại học đã quyết định đóng cửa hoàn toàn. Việc giảng dạy trực tuyến khi đó chỉ có lợi cho một tỷ lệ sinh viên rất nhỏ, do đó làm tăng thêm sự bất bình đẳng và sự khác biệt trong cơ hội, cho phép sinh viên giàu có tiếp tục học tập và bỏ lại những sinh viên nghèo. Một thách thức khác ít rõ ràng hơn, là chất lượng đào tạo trực tuyến có vấn đề khi trường và giảng viên không kịp chuẩn bị chu đáo trong bối cảnh khẩn cấp.

Tóm tắt

Đại dịch COVID-19 đang tác động rất lớn đến giáo dục đại học. Ở nhiều nước trên thế giới, các trường đại học đã đóng cửa và việc giảng dạy được chuyển sang trực tuyến. Các hoạt động quốc tế hóa đã bị chậm lại đáng kể. Bất chấp những thách thức này, các trường đại học đã có phản ứng tích cực, thường xuyên thực hiện những giải pháp mới để tiếp tục giảng dạy, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ xã hội.

Trong những trường hợp

như vậy, sự hợp tác với

chính phủ, doanh nghiệp

và các tổ chức phi chính

phủ là rất quan trọng để

đảm bảo không sinh viên

nào bị bỏ rơi lại phía sau.

Trong những trường hợp như vậy, sự hợp tác với chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ là rất quan trọng để đảm bảo không sinh viên nào bị bỏ rơi lại phía sau. Đây là cách tiếp cận được Liên minh Giáo dục Toàn cầu (Global Education Coalition) của UNESCO áp dụng như một sáng kiến hỗ trợ các quốc gia trong việc chia sẻ và nhân rộng các hoạt động học tập từ xa tốt nhất của họ. Trọng tâm chính của liên minh là tập trung vào giáo dục tiểu học và trung học, nhưng cũng bao gồm cả giáo dục đại học.

Tác động đến nghiên cứu

COVID-19 đang có những tác động cả tiêu cực và tích cực đến nghiên cứu. Về mặt tiêu cực, COVID-19 đang khiến các nhà nghiên cứu không thể đi lại và làm việc cùng nhau đúng nghĩa, và do đó ảnh hưởng đến việc hoàn thành các dự án nghiên cứu chung. Về mặt tích cực, nhiều trường đại học đang cam kết sử dụng phòng thí nghiệm và các nhóm nghiên cứu của họ để nghiên cứu về COVID-19, tìm kiếm vắc-xin và/hoặc các loại thuốc có khả năng điều trị bệnh, hoặc thu thập và phổ biến thông tin về bệnh. Chẳng hạn, Trung tâm dữ liệu COVID-19 của Đại học John Hopkins đang theo dõi những xu hướng toàn cầu hàng ngày của dịch bệnh COVID-19 trên toàn thế giới.

Sứ mệnh xã hội của giáo dục đại học

Bên cạnh những trường đại học có các bệnh viện đi đầu trong cuộc chiến chống COVID-19, nhiều trường đại học trên khắp thế giới đang giúp đỡ cộng đồng địa phương của họ bằng cách cho phép sử dụng các cơ sở của trường làm nơi cách ly bệnh nhân lây nhiễm, công bố rộng rãi các nghiên cứu hoặc thông báo cho cộng đồng địa phương về các biện pháp phòng ngừa sự lây lan của dịch bệnh. Mặc dù COVID-19 là một thách thức chưa từng có đối với các trường đại học trên toàn thế giới, các trường đại học đang tích cực thực hiện những sáng kiến để phòng chống dịch bệnh và giảm thiểu những gián đoạn do đại dịch gây ra.

Hợp tác toàn cầu

Do tài nguyên và năng lực không được chia sẻ đồng đều giữa các trường đại học trên toàn thế giới, hợp tác toàn cầu là vô cùng quan trọng. Thiếu sự hợp tác, việc tìm kiếm vắc-xin và/hoặc điều trị COVID-19 sẽ chậm hơn và không hiệu quả; giảng dạy sẽ chỉ có lợi cho một phần nhỏ sinh viên, làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng; và lợi ích cho xã hội sẽ giảm xuống mức tối thiểu. Chúng ta chưa dự đoán chính xác được những ảnh hưởng trung hạn và dài hạn của đại dịch đối với sức khỏe, với nền kinh tế và các khía cạnh văn hóa xã hội của cả xã hội, nhưng chúng sẽ rất đa dạng và khó làm giảm thiểu.

Hoạt động của Hiệp hội các trường đại học quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác toàn cầu

Để thúc đẩy hợp tác toàn cầu và hỗ trợ các trường đại học, Hiệp hội các trường đại học quốc tế (International Association of Universities – IAU) đã đưa ra nhiều sáng kiến khác nhau. Đầu tiên, IAU khởi xướng một cuộc khảo sát toàn cầu về tác động của COVID-19 tại các trường đại học trên toàn thế giới. Kết quả của cuộc khảo sát sẽ giúp hiểu rõ hơn về ảnh hưởng của dịch bệnh đối với các trường đại học ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Khi

đại dịch kết thúc, IAU có kế hoạch thực hiện phiên bản khảo sát thứ hai để theo dõi các tác động từ trung hạn đến dài hạn và các sơ đồ hành động được thực hiện bởi các trường đại học như phản ứng tức thời với đại dịch cũng như trong tương lai. IAU cũng đang thu thập và chia sẻ tài nguyên về COVID-19 và sẽ tiến hành một loạt các hội thảo trên web về tương lai của giáo dục đại học trong thế giới hậu COVID-19.

Cuộc khủng hoảng chưa từng có này khẳng định rằng trong những thời điểm khó khăn như vậy, chia sẻ tài nguyên là cách duy nhất để cộng đồng giáo dục đại học toàn cầu vượt qua thách thức và tự hào khẳng định vai trò quan trọng của mình trong xã hội.

Khủng hoảng chống khủng hoảng: người tị nạn và COVID-19

Hakan Ergin

Hakan Ergin là Giảng viên tại Đại học Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ và là cựu Học giả sau tiến sĩ tại Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế (CIHE), Boston College, Hoa Kỳ. E-mail: hakan.ergin1@yahoo.com.

Không ai hoài nghi rằng cuộc khủng hoảng tị nạn là một trong những thách thức nặng nề nhất mà giáo dục đại học quốc tế từng phải đối mặt. Các trường đại học trên khắp thế giới đang có những vị khách bất ngờ gõ cửa và xin phép gia nhập. Các nhà hoạch định chính sách buộc phải cải cách thủ tục nhập học cho sinh viên quốc tế và xem xét đơn đăng ký từ những người tị nạn, những người thường xuyên không có bằng cấp chuyên môn cần thiết hoặc những giấy tờ xác nhận khác, chẳng hạn như bằng chứng về trình độ học thuật đã có và về khả năng sử dụng ngôn ngữ của nước chủ nhà.

Điều không tránh khỏi là, quá trình “quốc tế hóa bắt buộc” này đòi hỏi các trường đại học phải giải quyết những vấn đề nghiêm trọng: vướng vào những thủ tục quan liêu, phức tạp khi phải đánh giá trình độ chuyên môn (thường là chưa được hoàn thành) của người tị nạn, cung cấp hỗ trợ tài chính và giúp họ vượt qua những trải nghiệm đau thương, trong khi họ còn phải đối mặt với những căng thẳng xã hội do phải cạnh tranh với các ứng viên địa phương để tiếp cận giáo dục đại học. Trong khi các trường đại học trên thế giới đang vật lộn với những vấn đề này, thì đại dịch COVID-19 bùng phát khiến cho tình hình càng thêm tồi tệ. Những biện pháp quyết liệt đã được thực hiện để bảo vệ sinh viên quốc tế và giúp họ tiếp tục học tập từ xa trong đại dịch, nhưng do những bất lợi rõ ràng, phương án thay thế này khó áp dụng được cho người tị nạn.

Không có ngôi nhà hạnh phúc cho việc cách ly

Các trường đại học trên khắp thế giới dường như đang đối phó với cuộc khủng hoảng COVID-19 theo cùng một cách. Họ tạm dừng các lớp học trực tiếp và thay vào đó bắt đầu giảng dạy trực tuyến, đóng cửa các cơ sở và yêu cầu sinh viên tự cô lập ở nhà cho đến khi có thông báo mới.

Tóm tắt

COVID-19 là một phép thử chưa từng có đối với giáo dục đại học. Tuy nhiên, điều không thay đổi là sinh viên tị nạn vẫn là nạn nhân. Những bất lợi của họ liên quan đến sức khỏe, tài chính và học thuật, khiến họ dễ bị tổn thương vì đại dịch hơn những sinh viên khác. Sự việc còn trầm trọng hơn do định kiến về mối liên hệ của virus này với yếu tố "ngoại lai" (otherness). Những người theo chủ nghĩa dân tộc và dân túy coi người tị nạn như những vật thể thần truyền bệnh. Điều này làm tăng thêm những khó khăn mà họ đang phải trải qua, và sau COVID-19, nó sẽ tiếp tục là mối đe dọa.

Trong khi đó, sinh viên quốc tế ngay lập tức được khuyến trở về nước trước khi biên giới đóng cửa. Những biện pháp thiện chí nhằm bảo vệ sinh viên này rõ ràng rất đáng khen ngợi. Tuy nhiên, hầu hết sinh viên tị nạn không có những chỗ ở đảm bảo điều kiện cho việc cách ly. Do những bất lợi liên quan đến sức khỏe, tài chính và học tập, sinh viên tị nạn dễ bị lây nhiễm COVID-19 hơn so với các bạn đồng trang lứa.

Đầu tiên và quan trọng nhất, về mặt sức khỏe, sinh viên tị nạn có nguy cơ mắc bệnh lớn hơn những sinh viên khác. Trước khi có dịch bệnh, hầu hết họ được các trung tâm tư vấn của trường đại học nơi họ theo học cung cấp hỗ trợ tâm lý. Những dịch vụ yêu cầu sự tiếp xúc trực tiếp hiện đang bị đình chỉ, giống như những dịch vụ khác trong khuôn viên trường. Lợi ích của hỗ trợ tâm lý trực tuyến đang là một dấu hỏi đối với người tị nạn.

Trong thời kỳ hỗn loạn của đại dịch này, sinh viên tị nạn cũng bị thiệt thòi về tài chính. Đại đa số phải làm việc trong quá trình học, nhưng việc tạm ngưng các dịch vụ trong trường đại học đã dẫn đến việc tạm dừng những công việc trong khu vực trường. Bên ngoài trường, tình hình còn tồi tệ hơn. Suy thoái kinh tế do đại dịch và do việc áp đặt lệnh giới nghiêm đang tấn công những khu vực nơi hầu hết người tị nạn làm việc không chính thức, tước đi thu nhập khiếm tốn của họ. Tổ chức Y tế Thế giới đã nhiều lần khuyến rằng trong quá trình tự cách ly, mọi người nên đảm bảo dinh dưỡng tốt để tăng cường hệ thống miễn dịch để chống lại coronavirus. Thật không may, đối với những sinh viên tị nạn không có thu nhập thường xuyên đây là sự xa xỉ vượt quá khả năng chi trả.

Cuối cùng, những thách thức học thuật cũng làm gia tăng đáng kể những khó khăn mà sinh viên tị nạn phải đối mặt. Các trường đại học đang yêu cầu sinh viên quốc tế đăng ký các khóa học trực tuyến và hoàn thành chúng để được tiếp tục học tập. Tuy nhiên, để học tập trực tuyến hiệu quả cần có kết nối Wi-Fi tốt và một máy tính được trang bị camera và micro. Để đảm bảo tất cả sinh viên tham gia học trực tuyến, một số trường đại học trên thế giới đã triển khai một hình thức hỗ trợ tài chính mới cho sinh viên có nhu cầu. Đại học Boğaziçi ở Thổ Nhĩ Kỳ quyết định trả phí Internet trong hai tháng cho những sinh viên không đủ khả năng chi trả. Tương tự, Đại học Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT) tại Úc cam kết trả tới 1000 đô la Úc cho những sinh viên cần hỗ trợ tài chính, để giúp họ trang trải chi phí kết nối Internet, phần mềm, phần cứng, đăng ký và các tài liệu kỹ thuật số khác.

Những biện pháp hỗ trợ không phân biệt đối tượng này có thể giúp tăng số lượng sinh viên tị nạn tham gia vào các lớp học trực tuyến, nhưng được rất ít trường đại học thực hiện. Do đó, những yêu cầu của khóa học trực tuyến như điểm danh tham gia, thuyết trình trong lớp, bài tập và đánh giá tổng thể nên được thiết kế lại với sự cân nhắc đến hoàn cảnh đặc biệt của sinh viên tị nạn. Nếu không, giáo dục đại học trực tuyến sẽ không phải là một sân chơi bình đẳng.

Phân biệt đối xử hậu COVID-19 đã rất gần

Sinh viên tị nạn đang phải đối mặt với một thách thức nghiêm trọng khác. Coronavirus bị quy kết có liên hệ với yếu tố "ngoại lai" (otherness). Các quốc gia đóng cửa biên giới để bảo vệ bản thân khỏi sự lây nhiễm có nguồn gốc

Coronavirus bị quy kết

có liên hệ với yếu tố

"ngoại lai"

"ngoại nhập". Tổng thống Mỹ Donald Trump gọi Coronavirus là virus Trung Quốc. Trong giai đoạn mà những thứ "ngoại lai" bị nghi ngờ, những người tị nạn, nhóm người xa lạ nhất trong xã hội, thu hút về mình sự chú ý tiêu cực. Những trại tị nạn có ít trường hợp lây nhiễm COVID-19 trong những khu vực có thu nhập thấp bị các phương tiện truyền thông đưa tin là những nơi rất nguy hiểm, mặc dù số lượng các trường hợp lây nhiễm Coronavirus trong những thành phố lớn ở những nước có thu nhập cao thực tế lớn hơn nhiều. Viktor Orban, thủ tướng theo chủ nghĩa dân tộc của Hungary, tuyên bố rằng "có một mối liên hệ logic giữa di cư và Coronavirus vì cả hai lan truyền nhờ sự di chuyển". Matteo Salvini, lãnh đạo phe đối lập dân túy của Ý, đổ lỗi cho người di cư châu Phi, khi lập luận rằng "sự hiện diện của virus đã được xác nhận ở châu Phi", trong khi số lượng các trường hợp nhiễm bệnh ở Ý cao hơn đáng kể.

Trước khi COVID-19 bùng phát, sinh viên tị nạn đã không được chào đón, bị coi là gánh nặng tài chính cho ngân sách quốc gia và là đối thủ cạnh tranh với các ứng cử viên địa phương vào các trường đại học. Với cuộc khủng hoảng đại dịch hiện nay cùng với chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân túy ngày càng trầm trọng, sinh viên tị nạn dễ dàng bị biến thành vật tế thần, vì họ đã bị các phương tiện truyền thông bôi xấu như những người mang theo virus và gây nguy hại. Cách tốt nhất để chống lại quan niệm sai lầm này là nhắc nhở mọi người về những người tị nạn đang mạo hiểm cuộc sống của họ ở nước sở tại. Có nhiều trường hợp người tị nạn trước đây được đào tạo và có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe ở nước họ, đang đề nghị được sử dụng chuyên môn của mình để chống lại đại dịch, nhưng bị cấm làm như vậy vì lý lịch của họ không được công nhận (tại Hoa Kỳ, những người nhập cư không có giấy tờ, làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe thậm chí còn bị đe dọa trục xuất).

Phân biệt đối xử không phải do đại dịch gây ra, mà do con người. Công bằng phải được giữ gìn trong giáo dục đại học quốc tế, và các cá nhân, các tin đồn hoặc ý thức hệ không được phép tước đi quyền được giáo dục của người tị nạn, đặc biệt trong thời kỳ căng thẳng cao này đối với toàn xã hội của chúng ta.

Ứng phó của các Hiệp hội Giáo dục Đại học Quốc tế trước COVID-19

Gerardo Blanco và Hans de Wit

Gerardo Blanco là Phó Giáo sư và là Giám đốc của Global House tại Đại học Connecticut. Ông sẽ gia nhập Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế, Boston College, từ ngày 1 tháng 7 năm 2020 với tư cách là Giáo sư Phó Giám đốc học thuật. E-mail: blancoge@bc.edu. Hans de Wit là Giám đốc của Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế. E-mail: dewitj@bc.edu.

Đại dịch Coronavirus đang gây ra những lo ngại lớn trong lĩnh vực giáo dục đại học, với những tác động tàn phá, đặc biệt là đối với cộng đồng trao đổi sinh viên. Việc sa thải nhân viên tại nhiều tổ chức trao đổi

Tóm tắt

COVID-19 không chỉ tác động đến sinh viên và cán bộ giảng viên tại các trường cao đẳng và đại học, mà còn đến các hiệp hội khoa học, bao gồm các hiệp hội giáo dục đại học quốc tế, buộc họ điều chỉnh cách thức cung cấp hỗ trợ và chuyên môn cho các thành viên của mình.

quốc tế là minh chứng cho mức độ nghiêm trọng của đại dịch và là lời cảnh báo về những hệ quả có thể đoán trước sẽ xảy ra với các trường cao đẳng và đại học. Tuy nhiên, COVID-19 cũng có thể được coi là một phép thử về khả năng thích nghi và đẩy nhanh tốc độ thay đổi của các tổ chức và các hiệp hội giáo dục đại học.

Các chuyên gia giáo dục quốc tế đã phải đưa ra những quyết định khó khăn để giúp sinh viên và giảng viên của họ hồi hương an toàn, tư vấn và trấn an sinh viên quốc tế, và hủy bỏ những chương trình trao đổi và học tập ở nước ngoài, đồng thời phải đối mặt với những tác động tài chính to lớn do những quyết định của họ. Những chuyên gia này là thành viên của nhiều hiệp hội học thuật và chuyên nghiệp, và cũng như trong các lĩnh vực học thuật khác, những hiệp hội này cung cấp thông tin và hướng dẫn, nhưng cũng đang mong đợi sự đóng góp từ các thành viên của họ tại thời điểm mà những hoạt động chuyên nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực bị xáo trộn hoàn toàn.

Những tháng đầu của năm

2020 đã chứng kiến hàng

loạt hội nghị bị huỷ bỏ.

Hủy bỏ

Những tháng đầu của năm 2020 đã chứng kiến hàng loạt hội nghị bị huỷ bỏ. Khi cuộc khủng hoảng lan rộng khắp châu Âu và Bắc Mỹ, nhiều tổ chức đã phải hủy bỏ các sự kiện của họ hoặc vội vàng chuyển sang hình thức trực tuyến. Hiệp hội Giáo dục Quốc tế châu Á Thái bình dương (APAIE) là tổ chức đầu tiên hoãn Hội nghị tháng 3 năm 2020 tại Vancouver đến năm sau. NAFSA - Hiệp hội các nhà giáo dục quốc tế - đã quyết định hủy Hội nghị và Hội chợ triển lãm thường niên được tổ chức vào cuối tháng 5. Hiệp hội giáo dục quốc tế so sánh (CIES) đã chuyển hội nghị năm 2020 sang hình thức trực tuyến. Hiệp hội Giáo dục Quốc tế châu Âu (EAIE) đang lên kế hoạch tạm dời hội nghị thường niên từ tháng 9 sang tháng 10 năm 2020, là giai đoạn sẽ cực kỳ bận rộn nếu các hoạt động hội nghị được phép tiếp tục vào mùa thu. Những quyết định như vậy có ý nghĩa tài chính to lớn bởi liên quan đến việc thực hiện những nghĩa vụ hợp đồng đã ký từ trước với địa điểm tổ chức và các nhà cung cấp. Vấn đề hoàn tiền đang được tranh luận rộng rãi trên các phương tiện truyền thông xã hội. CIES chỉ hoàn tiền cho sinh viên và các quốc gia thành viên có thu nhập thấp, và kêu gọi sự thông cảm từ các thành viên, trong khi những tổ chức khác hứa hẹn sẽ hoàn tiền nhưng lưỡng lự trước sẽ có những chậm trễ trong việc xử lý.

Những quyết định hủy bỏ, hoãn lại hoặc trực tuyến hóa các hội nghị có sự tương đồng rõ ràng với những quyết định hủy bỏ các chương trình trao đổi, hoặc tư vấn cho sinh viên và học giả quốc tế nên trở về nước hay không, hay khi nào thì họ nên về nước. Đây là những quyết định nhất thời phải được đưa ra nhanh chóng, thường là không có đủ thông tin, vì không ai biết biên giới nước nào sẽ đóng hoặc mở lại, hay liệu sẽ có các chuyến bay thương mại hay không. Hủy bỏ một hội nghị có thể khiến các hiệp hội nhỏ hơn cạn kiệt ngân sách hoạt động. Triển vọng dài hạn không hứa hẹn tốt đẹp: sau hậu quả của cuộc khủng hoảng, các trường đại học có thể sẽ phải thực hiện những biện pháp thắt lưng buộc bụng, bắt đầu bằng việc hạn chế đi lại và hạn chế tài trợ phát triển chuyên môn.

COVID-19 đã buộc việc giảng dạy và học tập phải đổi mới, và tương tự, nó buộc cộng đồng giáo dục quốc tế phải suy nghĩ lại về cách tổ chức hội nghị và phát triển chuyên môn. Khi đại dịch qua đi, nhiều khả năng chúng

ta sẽ mong muốn được kết nối trực tiếp với nhau như trước, thế nhưng hình thức tham gia hỗn hợp hoặc từ xa của người thuyết trình, người hướng dẫn và các thành viên hội nghị có thể sẽ là một thực tế bình thường mới.

Phát triển chuyên môn và sự tham gia của công chúng

Các hội thảo trên web (webinar) và những hội trường ảo đã trở thành những không gian thường thấy được dùng cho việc chia sẻ chuyên môn giữa những đồng nghiệp đang vật lộn với những vấn đề tương tự. Nhiều diễn đàn ảo này được quản lý bởi các hiệp hội giáo dục quốc tế. Những trang tài nguyên cung cấp lời khuyên hoặc thông tin đã được tạo ra. Chẳng hạn như NAFSA đã cho phép mọi người truy cập tài nguyên về COVID-19 của họ mà không yêu cầu quyền thành viên. Hiệp hội các nhà quản lý giáo dục quốc tế (AIEA) đang tổ chức các cuộc họp tại hội trường ảo và Hiệp hội các trường đại học châu Âu (EUA) sẽ thay thế hội nghị thường niên bằng các hội thảo trực tuyến miễn phí. Các hiệp hội khác như Hiệp hội quốc tế các trường đại học (IAU), Tổ chức giáo dục đại học liên nước Mỹ (IOHE) và Cục giáo dục quốc tế Canada (CBIE) cũng đang tổ chức hội thảo trực tuyến về tác động của khủng hoảng đối với quốc tế hóa và giáo dục đại học. Đây là một hướng phát triển tích cực, thể hiện mối quan tâm của các tổ chức đối với việc tự định vị trực tuyến như những nguồn cập nhật và cung cấp chuyên môn đáng tin cậy.

Là đại diện cho những lĩnh vực chuyên môn lớn, các hiệp hội đã nỗ lực hết sức để thuyết minh cho những nhu cầu của các thành viên của mình trước các cơ quan công quyền. AIEA đã gửi thư cho các nhà lập pháp Hoa Kỳ yêu cầu cứu trợ tài chính cho các tổ chức trao đổi quốc tế, như một phần trong nỗ lực kích thích nền kinh tế. EAIE gửi thư ngỏ tới Ủy ban châu Âu, kêu gọi sự linh hoạt và phản ứng kịp thời trên một loạt các mặt trận, đặc biệt là hỗ trợ sinh viên Erasmus+, và những sinh viên bị tác động bởi khủng hoảng nói chung.

Trong giai đoạn này khi mọi người bị cấm chân trong nhà và các quốc gia đóng cửa biên giới, điều quan trọng hơn bao giờ hết là các hiệp hội giáo dục quốc tế phải duy trì nỗ lực vận động của họ để ủng hộ trao đổi và hợp tác quốc tế.

COVID-19: động lực bất thường và bất ngờ cho giáo dục trực tuyến

Dodzi Amemado

Dodzi Amemado là Nhà phân tích cao cấp tại Văn phòng Hội đồng Cơ mật của Thủ tướng Canada. Ông từng được mời giảng tại Trung tâm giáo dục đại học quốc tế tại Đại học Boston. E-mail: amemadojean2@hotmail.com.

Dựa trên số liệu thống kê của UNESCO, tính đến ngày 23 tháng 3 năm 2020, trên toàn thế giới có 1,7 tỷ học sinh phổ thông và sinh viên đại học không thể đến trường. Con số này bằng 90% tổng số học sinh sinh viên trên thế giới. Trong tình hình nghiêm trọng do sự bùng phát của COVID-19,

Tóm tắt

COVID-19 đang tàn phá thế giới và góp phần vào sự hoảng loạn xã hội, khiến hầu hết các trường đại học trên toàn thế giới phải tạm đóng cửa. Tình hình hiện nay không cho phép tiến hành các lớp học tại chỗ và tương tác trực tiếp trong môi trường vật lý dành cho nghiên cứu và học tập của các trường đại học. Bài viết này bàn về những tác động của việc chuyển dịch giáo dục đại học sang hình thức trực tuyến.

đa số các trường đại học yêu cầu giảng viên của mình chuyển sang dạy trực tuyến, mà không tính đến những thách thức của việc dạy toàn bộ chương trình theo phương thức này. Ban quản trị nhiều trường đại học phải đối mặt với gánh nặng cùng một lúc chuyển hàng trăm khóa học sang hình thức trực tuyến. Sự vội vã bất ngờ này mang tới thông điệp gì cho giáo dục đại học? Những thách thức nào thường gặp phải nhất, và tác động ngắn hạn và dài hạn của việc tích hợp các khóa học trực tuyến vào giáo dục đại học là gì?

Tính hợp lý của giáo dục trực tuyến ngày càng tăng

Nhờ sự vội vã đột ngột và bất ngờ này, giáo dục trực tuyến trên toàn thế giới đã tiến thêm được một bước. Kể từ cuối những năm 1990, khi Internet bắt đầu có vai trò trong việc triển khai khoá học, các cơ sở giáo dục đại học (HEI) đã từng bước thúc đẩy sự đổi mới này và thay đổi định hướng chiến lược của mình. Thực tế cho thấy việc hướng dẫn trực tuyến khá thuận tiện đối với người lớn trong công việc và được giới trẻ (thế hệ Y) đánh giá cao. Điều này khuyến khích các trường đại học áp dụng cách hướng dẫn trực tuyến để làm phong phú thêm nội dung khóa học và thu hút sinh viên. Do những nhu cầu mới xuất hiện trong các nhóm đối tượng người dùng, tính hợp lý của giáo dục trực tuyến tiếp tục tăng và lý do tồn tại của nó không còn là điều cần bàn cãi.

Chẳng hạn như, thông qua lớp học đảo ngược (flipped classrooms), việc chuyển học liệu lên trực tuyến là kỹ thuật sư phạm tốt nhất để dạy một số chủ đề học thuật. Lợi ích không chỉ về mặt sư phạm, mà cả về mặt xã hội và kinh tế. Đối với dân kỹ thuật số, trực tuyến là phương tiện yêu thích để tương tác xã hội, và họ tiếp tục đặt nhiều kỳ vọng vào tính đa phương thức và các công cụ trực tuyến. Với những người đang làm việc, tham gia khóa học trực tuyến thay vì lớp học trực tiếp có lợi hơn về mặt kinh tế. Giáo dục trực tuyến còn cổ vũ xã hội tri thức toàn cầu, quan hệ đối tác quốc tế, và chia sẻ nội dung và hợp tác trong khu vực giữa các trường đại học. Giáo dục trực tuyến cũng tiếp cận được người tị nạn và tù nhân, mở rộng thêm sứ mạng phục vụ của các trường đại học. Ở những quốc gia mà giáo dục đại học còn thiếu tính đại chúng, giáo dục trực tuyến có thể là một phần của giải pháp nhằm tạo thêm cơ hội tiếp cận. Và giờ đây, giáo dục trực tuyến đang được sử dụng để tránh sự tiếp xúc trực tiếp vì sợ lây nhiễm Coronavirus.

Những thách thức của giáo dục trực tuyến

Hầu hết các trường đại học trên thế giới đều đã triển khai giáo dục trực tuyến trước đây, ở những mức độ khác nhau, từ mô hình drop-and-go trực tiếp, cho đến những chương trình chuyên sâu có cấu trúc rõ ràng và hoàn toàn trực tuyến. Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức đang cản trở học tập điện tử (e-learning) trong giáo dục đại học. Ở các trường đại học châu Phi, thách thức chủ yếu liên quan đến vấn đề kết nối, thiếu cơ sở hạ tầng, và giá thành của dữ liệu, trong khi ở các nước châu Á, như Ấn Độ và Trung Quốc, thách thức nghiêm trọng nhất là chi phí tài chính, các quy định, khoảng cách trong kỹ thuật số, và chuyển dịch văn hóa đối với giảng viên. Tại châu Âu, trở ngại chính là việc tự tạo động lực và kỹ năng tự tổ chức của sinh viên trong môi trường giáo dục hoàn toàn trực tuyến. Và một nhận thức sai lầm rất phổ biến là dạy hoặc học trực tuyến có thể ít đòi hỏi hơn so với các khóa học trực tiếp. Theo kịp được công nghệ và khiến cho giảng viên thích nghi với sự thay

đổi văn hóa được coi là những khó khăn chính tại các trường đại học Bắc Mỹ và Úc. Ở Mỹ La tinh, trở ngại lớn nhất là thu hút nhiều sinh viên tham gia và đảm bảo chất lượng khóa học. Dù không hoàn toàn đầy đủ, nhưng danh sách này giúp giải thích vì sao các trường đại học trên toàn thế giới miễn cưỡng áp dụng hình thức dạy và học trực tuyến - nhưng sự tiến bộ là không thể tránh khỏi và đang trở nên nhanh hơn.

Những tác động ngắn hạn và dài hạn của việc chuyển dịch sang trực tuyến

Khi đại dịch COVID-19 bùng phát, tất cả những thách thức này đang cản trở các trường đại học nỗ lực chuyển dịch giảng dạy sang trực tuyến. Cuộc hội thảo nhóm, do báo The Chronicle of Higher Education tổ chức vào ngày 20 tháng 3 năm 2020, đã mô tả những nỗ lực hiện nay của các giảng viên đang gấp rút phát triển các khóa học trực tuyến như “uống từ vòi nước cứu hỏa”.

Trong khi giáo dục đại học buộc phải chuyển sang trực tuyến một cách bất ngờ, cuộc tranh luận không nên tập trung vào sự đối lập giữa bên lạc quan và bên hoài nghi (những người lạc quan cho rằng giáo dục trực tuyến sẽ trở thành chủ đạo trong giáo dục đại học, những người hoài nghi không tin rằng giáo dục trực tuyến sẽ có bất kỳ vai trò quan trọng nào trong tương lai của giáo dục đại học). Về ngắn hạn, câu hỏi có lẽ nên là làm sao để giáo dục trực tuyến trở nên tốt và đáng tin cậy nhất có thể, để tối đa hóa chất lượng dạy học, trải nghiệm học tập và mức độ hài lòng của tất cả người dùng, trong lúc trực tuyến là lựa chọn hiện hữu duy nhất của giáo dục đại học. Về dài hạn, khi tình hình trở lại bình thường, các cơ sở giáo dục đại học có thể xem xét đưa giáo dục trực tuyến thành một phần dịch vụ giáo dục chính quy của mình. Có thể khởi đầu bằng quy định bắt buộc sinh viên học một số khóa hoàn toàn trực tuyến, như một số ít trường đại học thông thường đã làm. Với các trường đại học, đi theo con đường này là phù hợp với văn hóa kỹ thuật số đang thịnh hành trong xã hội của chúng ta. Sự tăng trưởng của giáo dục trực tuyến trong thập kỷ vừa qua biểu thị việc chuyển dịch cấu trúc ngày càng tăng trong các cơ sở giáo dục đại học, và không phải theo nghĩa thay thế hoàn toàn cho giáo dục trực tiếp trong khuôn viên của trường. Dù là để triển khai hình thức học tập kết hợp (blended learning) cho sinh viên tại trường, hay cung cấp những chương trình đào tạo hoàn toàn trực tuyến cho người học ở xa, đều cần khuyến khích những nỗ lực xác định những thực tiễn tốt nhất, tích hợp các công nghệ mới và nổi bật, đưa ra những biện pháp kích thích để giảng viên nhanh nhạy hơn và sẵn lòng sử dụng những công cụ này, chuyển các trường đại học thông thường thành các cơ sở đào tạo theo hai phương phức, và khiến cho giáo dục trực tuyến trở thành hợp lý về chi phí, thuận tiện, và hấp dẫn hơn đối với người học từ tất cả các tầng lớp xã hội.

Cuộc khủng hoảng hiện nay cho thấy việc đẩy mạnh giáo dục trực tuyến góp phần đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cộng đồng. Theo quan điểm này, các chính phủ nên mạnh dạn đưa ra những biện pháp để khiến giáo dục trực tuyến có giá cả hợp lý hơn và đầu tư vào việc xây dựng năng lực trực tuyến của các trường đại học, để bảo vệ ngành giáo dục đại học trong những thời điểm bất ổn xã hội và tình trạng khẩn cấp toàn cầu.

Cuộc khủng hoảng hiện

nay cho thấy việc đẩy

mạnh giáo dục trực

tuyến góp phần đảm bảo

sự an toàn và sức khỏe

cộng đồng.

Tóm tắt

Những khảo sát gần đây về ảnh hưởng của COVID-19 đối với các chương trình và hoạt động giáo dục quốc tế ở Châu Âu và Bắc Mỹ cung cấp những hiểu biết quan trọng, sâu sắc về những thách thức cũng như phản ứng mà ngành này đã thực hiện. Hoạt động du học, tính linh hoạt và sự chăm sóc nổi lên như những chủ đề chính tạo nên khung cảnh hiện tại và triển vọng tương lai.

Một số khảo sát tâm quốc gia và khu vực giúp hình thành những thông tin cơ sở.

COVID-19 và quốc tế hóa: du học, sự linh hoạt và việc chăm sóc

Laura E. Rumbley

Dodzi Amemado là Nhà phân tích cao cấp tại Văn phòng Hội đồng Cơ mật của Laura E. Rumbley là Phó Giám đốc Viện Nghiên cứu & Phát triển Tri thức, Hiệp hội Giáo dục Quốc tế châu Âu (EAIE). E-mail: rumbley@eaie.org.

Khi chúng ta bước vào quý II của năm 2020, những biến động do đại dịch COVID-19 gây ra vừa đáng báo động vừa khó xử lý.

Giáo dục đại học bị ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình này, đặc biệt là những chương trình và hoạt động mang tính quốc tế hóa của các trường, do phụ thuộc nhiều vào việc đi lại và tham gia trực tiếp của sinh viên, giảng viên và cán bộ để tăng lợi ích cốt lõi. Khủng hoảng COVID-19 lan rộng nhanh chóng khiến khó nắm bắt được những biến động mà quốc tế hóa trong giáo dục đại học đang phải trải qua trên phạm vi rộng. Tuy nhiên, một số khảo sát tầm quốc gia và khu vực giúp hình thành những thông tin cơ sở. Những phát hiện sơ bộ này đang dần làm sáng tỏ những tác động tức thời và những phản ứng đang được thực hiện. Chúng khiến bộc lộ những lỗ hổng trong nguồn lực và trong mức độ các trường đại học sẵn sàng đối phó với tình trạng khủng hoảng như vậy. Quan trọng hơn, chúng cũng cung cấp nền tảng để hiểu điều gì là quan trọng nhất khi chúng ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng này: duy trì hoạt động du học; đảm bảo mức độ linh hoạt cao nhất nhằm đối phó với sự gián đoạn; và nuôi dưỡng quan niệm chăm sóc như một giá trị cốt lõi trong công việc của chúng ta.

Hoạt động du học: tình hình nghiêm trọng

Hiệp hội châu Âu về Giáo dục Quốc tế (EAIE) đã tiến hành một cuộc khảo sát từ 19/2 đến 6/3 năm 2020, với những cá nhân làm việc trong các tổ chức giáo dục đại học tại khu vực giáo dục đại học châu Âu (EHEA). Mục tiêu là tìm hiểu xem sự bùng phát dịch bệnh (khi đó chưa được Tổ chức Y tế Thế giới coi là đại dịch) đã ảnh hưởng thế nào đến những chương trình và hoạt động mang tính quốc tế hóa của các trường thành viên trong EHEA. Cùng với những nội dung khác, cuộc khảo sát cũng tìm hiểu cách thức những cơ sở giáo dục đại học của những người tham gia khảo sát lựa chọn hành động phản ứng trước dịch bệnh, cách họ xác định những nhu cầu cấp bách nhất của mình trong tình hình hiện tại, và những tính toán nào phát sinh từ cuộc khủng hoảng này được coi là quan trọng nhất về trung hạn và dài hạn.

Cùng trong khoảng thời gian đó (tháng 2 - 3 năm 2020), Viện Giáo dục Quốc tế (IIE) đã tiến hành khảo sát về hiệu ứng của COVID-1 tại các cơ sở giáo dục đại học Hoa Kỳ, và Cục Giáo dục Quốc tế Canada (CBIE) cũng làm như vậy trong các cơ sở đào tạo ở Canada.

Trong cả ba cuộc khảo sát, du học nổi lên là hoạt động quốc tế hóa chủ chốt gánh chịu tổn thất nặng nề do cuộc khủng hoảng COVID-19. Ví dụ ở châu Âu, phần lớn số người được hỏi (từ 51 đến 57%) cho rằng ảnh hưởng của COVID-19 đến hoạt động du học – từ nước khác đến và đi nước khác, của cả sinh viên và cán bộ giảng viên - là khá lớn. Ngoài ra, 15 đến 21% nhận

thấy ảnh hưởng này là “rất lớn”. Theo những người được khảo sát ở Mỹ thì có đến 94% chương trình du học đến Trung Quốc đã bị hoãn lại hoặc hủy bỏ. Khoảng 70% người tham gia khảo sát CBIE đã chỉ ra rằng việc gửi sinh viên và các đoàn công tác, du lịch ra nước ngoài nằm trong những hoạt động giáo dục quốc tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi COVID-19. Tiếp nhận du học sinh và các đoàn công tác từ các nước khác đến nằm trong TOP 4 hoạt động bị ảnh hưởng nhiều nhất theo kết quả khảo sát của Canada.

Du học cũng là một trong những mối quan tâm hàng đầu trong tương lai. Gần 80% người được hỏi ở Canada cho rằng những hoạt động liên quan đến du học là một trong “những mối quan tâm chính của trường trong 6 đến 12 tháng tới”. Ở châu Âu, 291 cá nhân (trong tổng số 805 người tham gia khảo sát) đã trả lời một câu hỏi mở, tùy chọn về những mối quan tâm trong tương lai, trong số đó khoảng 45% bày tỏ sự lo ngại về triển vọng tương lai của hoạt động gửi sinh viên ra nước ngoài du học, và 40% có suy nghĩ tương tự về triển vọng tương lai của du học đến từ nước ngoài.

Tốc độ phát triển nhanh chóng của đại dịch COVID-19 cho thấy bức tranh du học ngày hôm nay, chưa đầy hai tháng sau khi những cuộc khảo sát này được thực hiện, đã hoàn toàn khác - và âm ảm hơn. Không ai dám chắc chắn về mức độ ảnh hưởng của COVID-19 đến các cơ hội du học trong năm học tới, và điều này có lẽ sẽ là yếu tố chính để các tổ chức đào tạo của châu Âu và Bắc Mỹ xem xét điều chỉnh và lên kế hoạch cho giai đoạn tới.

Tính linh hoạt: thành phần cốt yếu

Một phát hiện quan trọng khác của các cuộc khảo sát gần đây ở châu Âu, Mỹ, và Canada liên quan đến nhu cầu và những nỗ lực hết sức của các tổ chức giáo dục để phản ứng kịp thời, hiệu quả trước cuộc khủng hoảng. Ví dụ, nghiên cứu của EAIE thấy rằng gần 60% tổ chức của những người được hỏi đã tích cực triển khai kế hoạch đối phó COVID-19 và 14% đang trong quá trình xây dựng một kế hoạch như vậy. Tại Canada, 45% số người trả lời cho rằng tổ chức của họ đang thực hiện kế hoạch đối phó, trong khi hơn 43% cho biết đang xây dựng kế hoạch.

Ngoài việc tìm hiểu các tổ chức giáo dục có sẵn hay không một kế hoạch chính thức đối phó khủng hoảng, các cuộc khảo sát cũng làm sáng tỏ một số hành động cụ thể mà các tổ chức đang cố gắng thực hiện để đáp ứng nhu cầu của các thành phần. Những nỗ lực truyền thông và phổ biến thông tin là loạt hành động quan trọng - nếu không nói là chủ yếu - ở cả Bắc Mỹ và châu Âu. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, mong muốn tiếp cận những thông tin diễn biến mới nhất, cũng như những ví dụ thực hành tốt, là điều hiển nhiên. Chờ đợi cũng là một lựa chọn: khảo sát của IIE (tập trung vào những ảnh hưởng liên quan đến các chương trình Trung Quốc và sinh viên Trung Quốc) đã phát hiện ra rằng “khoảng một phần năm số trường (20%) cho biết họ hiện không có kế hoạch tuyển sinh thay thế, và rất nhiều trong số những cơ sở giáo dục đại học này nói rằng họ đang chờ xem tình hình thay đổi thế nào”.

Tuy nhiên, với việc đóng cửa nhiều biên giới quốc gia và áp đặt hàng loạt lệnh hạn chế đi lại sau khi những khảo sát này được thực hiện, các tổ chức đã hành động nhiều hơn là chỉ chờ - và - xem trong nhiều quý. Ví dụ, việc hàng

loạt trường khắp châu Âu và Bắc Mỹ chuyển hoạt động dạy và học sang các nền tảng trực tuyến trong những tuần gần đây cho thấy tính linh hoạt đã giành được vị trí trung tâm. Tất nhiên, tác động của những quyết định này đối với “trải nghiệm quốc tế” của sinh viên và cán bộ (chưa nói đến hệ quả về mặt quản lý, ví dụ, của những việc như thanh toán trợ cấp đi lại của chương trình Erasmus) sẽ đòi hỏi phải chú trọng rất nhiều vào mức độ “linh hoạt” có thể của các tổ chức và cơ chế hợp tác quốc tế.

Chăm sóc: lạt mềm buộc chặt

Cộng đồng giáo dục quốc tế - ở châu Âu, Bắc Mỹ và những nơi khác - vượt qua được cơn bão do đại dịch COVID-19 gây ra hay không sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố; đầu tiên và quan trọng nhất, có lẽ là khả năng đặt sự “chăm sóc” vào trọng tâm của mọi nỗ lực. Việc EAIE, IIE và CBIE thu thập được thông tin trả lời khảo sát từ gần 1000 trường khác nhau ở cả hai khu vực vào thời điểm khi những người trả lời khảo sát đang phải chịu những căng thẳng trong công việc (có thể cả căng thẳng cá nhân) nói lên sự nghiêm túc của các chuyên gia giáo dục quốc tế châu Âu và Bắc Mỹ trong việc nắm bắt tình hình. Đây là một mong muốn đích thực nhằm kết nối và tổng hợp thông tin và trí tuệ chung.

Những nỗ lực đã thực hiện cũng cho thấy sự “chăm sóc” – trong hình thức những hoạt động đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho sinh viên và cán bộ giảng viên, giữ quan hệ tốt đẹp các đối tác, nhằm chuyển tải thông điệp vừa chính xác vừa khiến vững tâm... - đang thông tin tích cực về những cách tiếp cận với tình hình phức tạp này. Thiệt hại về người trong đại dịch này là rất lớn, cho nên những phản ứng thông minh, nhưng đồng thời nhạy cảm, dường như sẽ là hiệu quả nhất để duy trì lĩnh vực này.

Trong tương lai, dữ liệu của những ngày đầu do những cuộc khảo sát gần đây cung cấp sẽ có vai trò quan trọng như một chuẩn đối chiếu để đánh giá những tiến triển tiếp theo và cân nhắc kỹ những biện pháp phù hợp nhằm đối phó với khủng hoảng.

Covid-19: không phải là cuộc cách mạng quốc tế hoá

Philip G. Altbach và Hans de Wit

Philip G. Altbach là Giáo sư nghiên cứu, Giám đốc sáng lập; Hans de Wit là Giáo sư, Giám đốc Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế, Boston College, Hoa Kỳ. E-mails: altbach@bc.edu và dewitj@bc.edu. Bài này đã được đăng trên University World News, một đối tác của IHE.

Khủng hoảng Coronavirus làm đảo lộn giáo dục đại học, cùng các nền kinh tế và cuộc sống của hàng triệu người trên thế giới. Các trường đại học đóng cửa, việc giảng dạy bị đình đốn hoặc chuyển sang trực tuyến. Các cuộc hội thảo, hội nghị bị hoãn. Đối với giáo dục đại học quốc tế, kỳ thi tuyển sinh đầu vào không được tổ chức, sinh viên quốc tế không

thể đến quốc gia họ đang theo học hoặc không thể về nước. Các chương trình quốc tế bị huỷ, giảng viên được yêu cầu không đến những quốc gia bị ảnh hưởng, hoặc hoàn toàn không xuất cảnh. Những tác động tức thời và sự lo ngại ngày càng tăng khi Coronavirus lan ra nhiều quốc gia, ảnh hưởng đến nhiều người hơn.

Khủng hoảng Coronavirus ảnh hưởng đến giáo dục đại học như thế nào về trung hạn và lâu dài? Cơ bản là không lớn! Một số người nhìn thấy tác động tích cực bất ngờ đối với giáo dục đại học, đặc biệt là sự gia tăng dạy và học trực tuyến, giúp làm giảm lượng khí thải carbon, đa dạng hoá chính sách tuyển sinh quốc tế, giảm sự phụ thuộc vào một số quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc. Chúng tôi cho rằng, những thực tế và xu hướng chính của giáo dục đại học quốc tế nhiều khả năng vẫn tồn tại được, giáo dục đại học sẽ nhanh chóng trở lại tình trạng quen thuộc trước đây, nhưng có lẽ mức độ ổn định tài chính ở nhiều tổ chức và ở nhiều quốc gia sẽ còn thấp hơn so với hiện nay.

Du học

Không nghi ngờ gì nữa, du học toàn cầu sẽ bị suy giảm, đặc biệt là du học từ Trung quốc đến những quốc gia khác. Sự suy giảm này cũng đặt dấu chấm kết thúc một giai đoạn hai thập kỷ bùng nổ du học sinh từ Trung Quốc. Do đó, nhiều khả năng trước mắt sẽ xảy ra sự sụt giảm mạnh, về lâu dài tốc độ sẽ chậm hơn, mặc dù Trung Quốc vẫn là nguồn cung cấp du học sinh lớn nhất trong tương lai gần.

Khi khủng hoảng dịch bệnh chấm dứt, bức tranh du học toàn cầu sẽ thay đổi, như từng nhiều lần tái cấu trúc trước đây. Theo thời gian, đã có những thay đổi trong mô hình và xu hướng du học. Iran từng là quốc gia đứng đầu về số sinh viên du học, nay vai trò đó đã không còn. Brazil và Ả Rập Saudi suy giảm, trong khi Việt Nam và Ấn Độ đang nổi lên. Tương lai sẽ đến lượt châu Phi, chủ yếu từ Nigeria và Kenya. Mô hình điểm đến đang xoay dần từ châu Âu và Bắc Mỹ sang châu Á và Trung đông. Cũng có dự báo rằng số lượng tổng thể không tăng nhanh mà có thể còn giảm nhẹ, và những điểm đến hàng đầu có thể thay đổi. Hoa Kỳ, ngày càng ít được ưa chuộng có khả năng sẽ suy giảm. Nhưng nói chung du học quốc tế vẫn sẽ tiếp tục theo mô hình truyền thống.

Phụ thuộc tài chính vào sinh viên quốc tế

Một số quốc gia điểm đến, đặc biệt là Úc, tiếp theo là Vương quốc Anh, và một số trường hạng thấp ở Hoa Kỳ, ngày càng phụ thuộc nhiều vào nguồn thu từ sinh viên quốc tế, là nguồn thu quan trọng đối với sự tồn tại của họ. Xét cho cùng, giáo dục quốc tế là một ngành công nghiệp trị giá 300 tỷ USD toàn cầu. Đại dịch Coronavirus cho thấy sự phụ thuộc này là một vấn đề nghiêm trọng: nhiều khả năng những trường phụ thuộc vào nguồn thu từ sinh viên quốc tế sẽ đối mặt với những khó khăn tài chính. Khủng hoảng Covid-19 có thể báo hiệu rằng coi giáo dục quốc tế chủ yếu là một công cụ tạo thu nhập là một việc không đáng làm nhìn từ nhiều góc độ, nhưng hy vọng sẽ không xảy ra như vậy. Thực ra, chính phủ và các trường đại học có thể tăng gấp đôi nỗ lực tuyển sinh.

Tóm tắt

Khủng hoảng Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động du học toàn cầu, nghiêm trọng nhất là làm giảm số lượng du học sinh, đặc biệt là sinh viên Trung quốc, cùng các hệ lụy khác liên quan đến quốc tế hoá giáo dục đại học nói chung. Kết quả hoạt động của các trường đại học và các hệ thống đào tạo có tỷ lệ sinh viên quốc tế cao bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, nhiều khả năng những xu hướng lớn hơn trong những năm gần đây sẽ tiếp tục phát triển sau gián đoạn đáng kể do Covid-19.

Khủng hoảng Covid-19 có thể báo hiệu rằng coi giáo dục quốc tế chủ yếu là một công cụ tạo thu nhập là một việc không đáng làm nhìn từ nhiều góc độ.

Công nghệ có ảnh hưởng đến du học không?

Nhiều trường đại học đang giảng dạy trực tuyến vì phải đóng cửa các cơ sở ở nhiều nơi, và nhiều giai thoại thành công đã được ghi nhận. Điều thực sự ấn tượng là các trường đại học đã nhanh chóng chuyển tất cả, hoặc một phần chương trình học chính thức của họ lên Internet. Nhưng chúng tôi vẫn đòi chút hoài nghi về chất lượng giảng dạy và sự hài lòng của sinh viên trong hoàn cảnh mới. Phần lớn giảng viên không được đào tạo để thực hiện các khóa học từ xa, không có công nghệ thích hợp đảm bảo hoạt động dạy và học đạt chất lượng cao, và chương trình không được điều chỉnh phù hợp với Web. Chúng tôi biết điều này từ kinh nghiệm của chính mình trong những năm theo học chương trình đào tạo thạc sĩ giáo dục đại học quốc tế tại Boston College; xây dựng một môi trường học tập trực tuyến có tương tác và hiệu quả là hết sức khó khăn, do những hạn chế của công nghệ, sự thiếu kinh nghiệm và thiếu thiết bị phù hợp cho sinh viên và giảng viên. Có nhiều khía cạnh và thể thức cần tính đến: giảng dạy bất đồng bộ hay đồng bộ, cách quản lý thảo luận nhóm trực tuyến hiệu quả và cách tổ chức làm bài tập và bài kiểm tra trực tuyến. Đó mới chỉ là một vài vấn đề đáng chú ý nhất. Tất nhiên, dạy và học trực tuyến hiệu quả là một việc khả thi, nhưng cần thời gian chuẩn bị và sự hỗ trợ. Thực hiện chuyển đổi quá nhanh chắc chắn sẽ cho chất lượng thấp, và chất lượng sẽ còn thấp hơn trong bối cảnh hầu hết sinh viên không có đủ điều kiện/thiết bị cần thiết ở nhà, như kết nối Internet, không gian riêng để học tập. Vì vậy, không nên lý tưởng hóa sự dịch chuyển hiện tại sang trực tuyến!

Có quan điểm cho rằng đào tạo quốc tế cho sinh viên đại học/sau đại học sẽ chuyển dần sang và hoàn toàn trực tuyến trên Internet. Đã từng có dự đoán tương tự đối với giáo dục thường xuyên, nhưng thực tế diễn ra hết sức khiêm tốn. Hầu hết sinh viên quốc tế sẽ tiếp tục lựa chọn trải nghiệm học tập (trực tiếp trong các cơ sở) ở nước ngoài, nhằm tìm kiếm việc làm, tạm thời hoặc lâu dài, ở nước ngoài sau khi tốt nghiệp.

Tác động đến du học

Hàng ngàn sinh viên đang tham gia những chương trình du học kéo dài một học kỳ hoặc ngắn hơn ở Bắc Mỹ và châu Âu đã phải trở về nước. Có thể trước mắt những chương trình loại này sẽ tạm bị gián đoạn, nhưng về lâu dài sẽ không suy giảm. Dự đoán sẽ có sự gia tăng của xu hướng du học ngắn hạn (dưới 8 tuần) và đến những quốc gia “an toàn”. Như chúng ta đã thấy, Pháp và Tây Ban Nha đã phục hồi nhanh chóng sau những cuộc tấn công khủng bố, nước Ý cũng sẽ làm được như vậy.

Lập kế hoạch chiến lược

Rõ ràng là cuộc khủng hoảng Coronavirus đang gây ra những vấn đề nghiêm trọng đối với xã hội, với mỗi cá nhân, và giáo dục đại học. Nhưng cuối cùng khủng hoảng sẽ qua đi, và ít nhất trong các lĩnh vực quốc tế hóa giáo dục đại học, mọi thứ sẽ trở lại trạng thái status quo (nguyên trạng). Quốc tế hóa giáo dục và giảng dạy trực tuyến đang có nhiều vấn đề nghiêm trọng; bao gồm sự lệ thuộc quá nhiều của một số quốc gia vào nguồn thu từ du học sinh, vấn đề khí thải của hoạt động du học (xem bài của Laura E. Rumbley, Quốc tế hóa giáo dục đại học và tương lai của trái đất, IHE #100), tiêu chuẩn chất lượng, sự thiếu ổn định trong du học, và nhiều vấn đề khác.

Các trường đại học trên khắp thế giới đang quản lý cuộc khủng hoảng này một cách ẩn tuợng trong những hoàn cảnh khó khăn; mặc dầu vậy cộng đồng học thuật chưa thể hiện được khả năng học hỏi cho dài hạn cũng như lập kế hoạch chiến lược hữu hiệu. Liệu khủng hoảng Covid-19 có phải là hồi chuông cảnh tỉnh?

Giảng dạy trong các trường đại học Trung Quốc thời Covid-19 biện pháp tạm thời hay mô hình thử nghiệm?

Bie Dunrong và Liu Jin

Bie Dunrong là Giáo sư, Trưởng khoa tại Học viện Giáo dục, Đại học Tây An, Trung Quốc. E-mail: yy241504@foxmail.com. Liu Jin là Phó Giáo sư Trường Xã hội và Nhân văn thuộc Học viện Công nghệ Bắc Kinh, Trung Quốc. E-mail: liujinedu@bit.edu.cn.

Nghỉ đông là kỳ nghỉ lễ quan trọng nhất trong năm ở Trung Quốc; đó là khoảng thời gian mà giảng viên, sinh viên thường về nhà đón Tết Nguyên Đán với gia đình. Dịch Covid-19 bùng phát trong năm nay đã phá vỡ mọi kế hoạch nghỉ lễ. Để ngăn chặn dịch bệnh, các trường đại học đóng cửa các cơ sở, giảng viên và sinh viên không thể quay lại trường làm việc/học tập. Các trường phải dựa vào công nghệ thông tin và truyền thông và phát triển giảng dạy trực tuyến để cố gắng đảm bảo tiến độ của học kỳ mùa xuân.

Học trực tuyến quy mô lớn

Đạy trực tuyến không phải là tính năng mới ở các đại học/cao đẳng Trung Quốc, trước đây hình thức này được phát triển nhằm hỗ trợ việc giảng dạy trên lớp. Khi dịch Covid-19 bùng phát, trực tuyến trở thành hình thức dạy học chính và được áp dụng khắp các trường đại học, cao đẳng. Trung Quốc có hệ thống giáo dục đại học lớn nhất thế giới với 2688 trường đại học/cao đẳng và hơn 30 triệu sinh viên (số liệu của Bộ Giáo dục, năm 2019). Sau kỳ nghỉ Tết, các trường gấp rút thay đổi kế hoạch giảng dạy để thích ứng với tình hình các cơ sở phải đóng cửa. Giảng viên được đào tạo qua mạng để làm quen với những yêu cầu của giảng dạy trực tuyến và tổ chức các khóa học của họ phù hợp với phương thức dạy học mới.

Có ba dạng thức giảng dạy trực tuyến cơ bản, gồm MOOC, ORIT (online real-time interactive teaching - giảng dạy trực tuyến tương tác thời gian thực), và dạy qua video. ORIT là phương pháp mới nhất. Đạy học trực tuyến đang được triển khai trên quy mô đại trà. Đa số giảng viên đều thiếu kinh nghiệm, nhưng họ đã vào cuộc hết sức nhiệt tình trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Một số giảng viên nước ngoài không thể trở lại trường theo lịch trình sau kỳ nghỉ cũng cố gắng khắc phục sự chênh lệch múi giờ và thực hiện việc giảng dạy từ nước họ qua Internet. Hầu hết các môn lý thuyết đều được giảng dạy trực tuyến, các môn thực hành và thử nghiệm thì không. Ví

Tóm tắt

Đạy trực tuyến không phải là một tính năng mới ở các trường đại học/cao đẳng Trung Quốc. Tuy nhiên, trong đại dịch Covid-19, giảng dạy trực tuyến đã trở thành phương thức chính và được áp dụng rộng rãi trong các trường đại học. Tỷ lệ sinh viên tham gia và mức độ tương tác với giảng viên rất cao. Sau cuộc khủng hoảng, những ảnh hưởng của thí nghiệm quy mô lớn này sẽ biến mất, hay một số kinh nghiệm và thực tiễn sẽ được giữ lại và tích hợp vào mô hình giảng dạy trên lớp truyền thống?

dụ, Đại học Hạ Môn đang giảng dạy trực tuyến 3485 khóa học. Mặc dù chưa có khảo sát nào về chất lượng giảng dạy, đây là một hiện tượng thực nghiệm có ý nghĩa lớn cấp quốc gia, giúp duy trì tiến độ giảng dạy ở cấp độ cơ bản, trong hoàn cảnh dịch bệnh COVID-19.

Sinh viên tham gia học với tỷ lệ rất cao. Từ nhà họ ở khắp nơi trên đất nước, sinh viên truy cập cùng lúc vào lớp học trực tuyến, tương tác với giảng viên và bạn cùng lớp về các nội dung học tập. Thống kê cho thấy tỷ lệ trung bình sinh viên tham gia trong tuần đầu tiên là trên 85% và điều đáng ngạc nhiên là sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên diễn ra thường xuyên hơn bao giờ hết. Một lý do có thể giải thích điều đó là cảm giác mới lạ và sinh viên đánh giá cao phương tiện mới, vì nó thúc đẩy kết nối mạng; ngoài ra, một lý do khác là kỷ luật nghiêm ngặt.

Dạy học trực tuyến cần nhiều hỗ trợ kỹ thuật. Các trường không có thời gian để huy động và chuẩn bị; số lượng giảng viên đồng, sinh viên ở rải rác khắp cả nước. Do đó, khó hình dung được rằng việc dạy và học trực tuyến có thể tiến hành trơn tru nếu không có sự hỗ trợ kỹ thuật hiệu quả từ các trung tâm công nghệ giáo dục hiện đại của trường. Ngoài ra, các doanh nghiệp công nghệ giáo dục, như nền tảng MOOC của Đại học Trung Quốc, Wisdom Tree, Online School, Rain Classroom, Tencent Class, v.v.. cũng góp phần hỗ trợ công nghệ và tài nguyên giảng dạy trực tuyến.

Thí nghiệm giảng dạy trực tuyến quy mô lớn của giáo dục đại học phải chăng đã thành công? Vẫn còn quá sớm để khẳng định điều này, trong khi giảng viên vẫn chưa đủ thành thạo và vì nhiều lý do khác nhau, khoảng 15% sinh viên đã không tham gia. Tuy nhiên, không có gì phải nghi ngờ, đây là một sáng kiến quan trọng trong tình huống khẩn cấp, sẽ tác động đáng kể đến sự phát triển của giáo dục đại học trong tương lai sau đại dịch COVID-19.

Mô hình pha trộn

Cuối cùng dịch Covid-19 cũng sẽ qua đi, hoạt động của các trường đại học/cao đẳng sẽ trở lại bình thường. Những ảnh hưởng của thí nghiệm quy mô lớn này sẽ biến mất, hay một số kinh nghiệm và thực tiễn sẽ được giữ lại và tích hợp vào mô hình giảng dạy trên lớp truyền thống? Câu hỏi này đáng được xem xét. Thí nghiệm này không chỉ có giá trị trong việc khắc phục sự gián đoạn học tập trong thời gian các cơ sở đóng cửa, mà còn trong việc áp dụng những ý tưởng, phương pháp và kỹ thuật giảng dạy mới để cải thiện hoạt động giảng dạy trực tiếp tại trường.

Việc học tập cùng lúc diễn ra rải rác ở nhiều nơi giúp các trường đại học/cao đẳng mở rộng phạm vi của mình. Từ việc không ở cùng trong một không gian, giảng viên và sinh viên đang xây dựng một loại cộng đồng học tập mới trên Internet. Lợi thế của điều này là lớp học trực tuyến mở rộng ra bên ngoài giới hạn vật lý của cơ sở, cho phép các trường tuyển sinh nhiều hơn. Năm 2019, tỷ lệ sinh viên đại học Trung Quốc là 51,6%, thấp hơn nhiều so với những nước có thu nhập cao. Trong khi đó, số lượng sinh viên trung bình đã lên tới 11260 sinh viên/trường. Rõ ràng, với nhu cầu học đại học đang tăng lên, không gian học tập truyền thống trở thành một yếu tố hạn chế. Dạy và học trực tuyến quy mô lớn, hướng đến phục vụ một bộ phận sinh viên phân tán, sẽ góp phần tạo ra thêm những cơ hội tiếp cận giáo dục đại học.

Những ảnh hưởng của thí

nh nghiệm quy mô lớn này

sẽ biến mất, hay một số

kinh nghiệm và thực tiễn

sẽ được giữ lại và tích hợp

vào mô hình giảng dạy

trên lớp truyền thống?

Tương tác trực tuyến giúp bù đắp cho việc thiếu giao tiếp trong lớp học truyền thống. Một số nghiên cứu cho thấy sinh viên ở các nước Đông Á có xu hướng ít phát biểu trong lớp học và ít tương tác với giảng viên. Nhưng trong bối cảnh giảng dạy trực tuyến quy mô lớn, sinh viên sẵn sàng tương tác nhiều hơn, có thể vì họ cảm thấy dễ dàng hơn, từ khoảng cách xa, thể hiện bản thân trong môi trường ảo. Trong quá trình giảng dạy thường xuyên tại trường, giảng viên có thể mở những kênh tương tác trực tuyến bên ngoài lớp học, cung cấp thêm cơ hội giao tiếp cho sinh viên, và trả lời mọi câu hỏi liên quan đến việc học tập. Dạy trực tuyến và các kênh tương tác trực tuyến mở có lợi cho việc kích thích và nuôi dưỡng tính tự chủ của sinh viên, khuyến khích họ phát triển ý thức làm chủ và sự chủ động trong học tập.

Hợp tác nhà trường - doanh nghiệp giúp phát triển một mô hình giáo dục toàn diện cho sinh viên. Trong bối cảnh thử nghiệm giảng dạy trực tuyến quy mô lớn trong thời đại dịch COVID-19, hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp đóng một vai trò quan trọng, công nghệ và dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục đã giành được sự tin tưởng của các trường. Tài nguyên giảng dạy của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục có thể bù đắp cho sự thiếu hụt giảng viên và tài nguyên giảng dạy. Bằng cách tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp liên quan, các trường đại học/cao đẳng có thể cung cấp nguồn tài nguyên giảng dạy phong phú hơn, toàn diện, cá nhân hóa và chất lượng cao hơn cho sinh viên của mình, bao gồm các khóa học, tài liệu học tập, nền tảng giao tiếp tương tác, và một thứ hơn nữa là vượt ra ngoài giới hạn của các cơ sở truyền thống.

Giáo dục đại học Hồng Kông và đại dịch năm 2020: chúng tôi đã từng trải qua

Ian Holliday và Gerard A. Postiglione

Holliday là Phó Chủ tịch và Phó Hiệu trưởng (về dạy và học), Đại học Hồng Kông. E-mail: ian.holliday@hku.hk. Gerard A. Postiglione là Giáo sư chủ nhiệm môn (đã nghỉ hưu) và là Điều phối viên của Hiệp hội nghiên cứu giáo dục đại học ở châu Á, Đại học Hồng Kông. E-mail: gerry@hku.hk.

Các trường đại học trên thế giới phản ứng trước COVID-19 theo những cách khác nhau. Hồng Kông, nằm gần nơi virus bắt nguồn, đã nhanh chóng phản ứng. Thành phố này đã học được những bài học hữu ích vào năm 2003, khi ở trung tâm của dịch SARS, và một lần nữa vào cuối năm 2019, khi các cuộc biểu tình chống chính phủ nhấn chìm các trường đại học và các lớp học chuyển sang trực tuyến. Trong bức tranh toàn cầu, Hồng Kông là một trong những khu vực tự trị có hiệu quả tốt hơn trong việc hạn chế lây nhiễm COVID-19 và tử vong.

Theo sau cơn bão

Phong trào phản kháng diễn ra vào mùa thu 2019 ở Hồng Kông dẫn đến việc các trường đại học kết thúc học kỳ đầu tiên theo hình thức trực tuyến. Kinh

Tóm tắt

Các trường đại học trên thế giới phản ứng trước COVID-19 theo những cách khác nhau. Hồng Kông, nằm gần nơi virus bắt nguồn, đã có phản ứng rất nhanh chóng. Việc dạy và học nhanh chóng chuyển thành trực tuyến và các trường đại học đối phó với những thách thức trong việc duy trì chất lượng giảng dạy. Bên cạnh những nhược điểm không thể tránh khỏi phát sinh từ việc tái thiết thời gian thực của giáo dục đại học, những khía cạnh bất ngờ cũng được ghi nhận. Rút ra những bài học từ học kỳ bất thường nhất này sẽ là một nhiệm vụ quan trọng khi các trường trở lại hoạt động bình thường.

nghiệm đầu tiên này khá vụng về. Các giáo sư chật vật thực hiện những công việc như nắm bắt bài giảng, tải tài liệu lên mạng, dẫn dắt thảo luận trực tuyến và phòng trò chuyện ảo. Khó khăn hơn nữa là việc chuyển sang đánh giá trực tuyến với thời gian hướng dẫn chỉ từ hai đến ba tuần. Không ai có thể tuyên bố rằng mọi thứ đã diễn ra suôn sẻ trong những tuần hỗn loạn đó.

Đối phó với COVID-19 cũng rất phức tạp. Đại dịch bùng phát vào nửa cuối tháng giêng, khi chỉ còn vài ngày hoặc nhiều nhất là vài tuần trước khi học kỳ mới bắt đầu. Kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, trùng với tuần cuối cùng của tháng giêng, vừa là một sự may mắn vừa là một trở ngại. Nó cho các trường đại học một ít thời gian để lấy hơi. Điều đó cũng có nghĩa là nhiều sinh viên đã rời Hồng Kông hoặc trở về Trung Quốc hoặc đến các nước khác. Khi kỳ nghỉ kết thúc và virus bùng phát, một số sinh viên đã không quay lại hoặc không thể. Trước khi chính phủ đóng cửa biên giới với những người không phải là cư dân Hồng Kông, các trường đại học đã bố trí các cơ sở kiểm dịch để xét nghiệm cho những sinh viên quay lại.

Chuyên môn, tự chủ và hành động

Một số trường đại học nhanh chóng trở nên có ảnh hưởng trong việc kiểm soát sự lây lan của virus. Khoa Y Li Ka Shing tại Đại học Hồng Kông đã phát triển bộ xét nghiệm nhanh cho COVID-19, và bộ xét nghiệm này đã được áp dụng trên toàn thế giới. Trong việc định hình những phản ứng rộng hơn, phần lớn các trường đại học Hồng Kông không bị ảnh hưởng bởi sự quan liêu của chính phủ nhờ có mức độ tự chủ cao. Do đó, họ có thể hành động nhanh chóng để duy trì việc hướng dẫn, nghiên cứu và trao đổi kiến thức. Tuy nhiên, chính phủ đã tạo ra một chính sách khung. Cụ thể, những quyết định của chính phủ đóng cửa tất cả các trường, ban đầu trong một vài tuần và sau đó trong ba tháng từ giữa tháng giêng đến giữa tháng 4 đã tạo ra một bối cảnh chính sách mà các trường đại học buộc phải tuân thủ.

Mỗi trường đại học công lập lớn đều có một lực lượng đặc biệt bao gồm từ các quản lý cấp cao đến các hiệu trưởng phụ trách các vấn đề chính yếu - được thành lập đầu tiên vào cuối năm 2019 để đối phó với các cuộc biểu tình của sinh viên. Đầu năm 2020, những nhóm nòng cốt này có rất ít sự thay đổi về nhân sự khi bắt tay vào hành động để giải quyết những thách thức hàng ngày của COVID-19.

Thử thách lớn nhất

Ngay từ đầu, thử thách lớn nhất là duy trì chất lượng giảng dạy. Trường Đại học Hồng Kông phải duy trì các khóa học cho 30 ngàn sinh viên từ 100 khu vực pháp lý. Trường phải quản lý những vấn đề cấp bách đảm bảo việc truy cập trực tuyến ở nhiều nơi trên thế giới. Trường phải phản ứng trước những vấn đề thâm nhập Internet cơ bản, đặc biệt là khi trường yêu cầu sinh viên xem và tải xuống các tệp tài liệu khóa học khá lớn.

Như ở hầu hết các trường đại học lớn, chỉ một tỷ lệ nhỏ giảng viên trước đây đã thực hiện các khóa học trực tuyến. Một số ít giảng viên từng xây dựng MOOC thích nghi với tình huống này tốt hơn, nhưng họ chỉ là thiểu số. Hầu hết giảng viên đều quen hướng dẫn những lớp học trực tiếp, với sự hỗ trợ của một trang web vừa lưu trữ tài liệu khóa học, video và các bản

thuyết trình PowerPoint (PPT), vừa cung cấp một phòng trò chuyện và cho phép người học nộp bài làm. Đại dịch đã dẫn đến việc giảng viên nhanh chóng tham gia hoàn toàn vào giáo dục trực tuyến, một cách miễn cưỡng hoặc nhiệt tình. Vẫn có chút ít kháng cự, và thậm chí những người nhiệt tình nhất cũng nhận ra rằng giảng dạy hoàn toàn trực tuyến toàn bộ một học kỳ, không có mặt-đối-mặt sẽ tạo ra thách thức khá lớn. Những chỉ số cho thấy rằng sinh viên tham gia lớp học trực tuyến cũng đầy đủ như các lớp trực tiếp. Tuy nhiên, giảng dạy trực tuyến đòi hỏi nhiều kế hoạch và cần được theo dõi sát sao hơn.

Để hỗ trợ giảng viên thực hiện các lớp học trực tuyến, Đại học Hồng Kông đã tổ chức một loạt các hội thảo trực tuyến. Trường cũng cung cấp các dịch vụ xử lý sự cố theo yêu cầu, sử dụng những chuyên gia trong khu vực có thể tiếp cận được thông qua WhatsApp trước và sau đó qua Zoom. Trường thực hiện những video ngắn hướng dẫn xử lý một loạt các vấn đề cơ bản. Trường thường xuyên gửi số lượng lớn e-mail cho tất cả các giảng viên để cập nhật diễn biến tình hình cho họ. Để hỗ trợ sinh viên, trường thường xuyên gửi hàng loạt e-mail và duy trì những tài khoản e-mail mà qua đó sinh viên có thể nhận được phản hồi về những vấn đề họ quan tâm theo thời gian thực. Duy trì đường truyền tốt là điều cần thiết trong suốt cuộc khủng hoảng. Một số trường đại học ở Hồng Kông vẫn duy trì hoạt động giảng dạy tại trường, với điều kiện đảm bảo yêu cầu giãn cách. Đại học Hồng Kông xác định những môn học trong chương trình đào tạo cần giảng dạy trực tiếp trong các phòng thí nghiệm, phòng thu tại trường, và những môn thực hành khác, và lập thời khóa biểu cho phép sinh viên năm cuối đến trường học những môn này theo các nhóm nhỏ và tốt nghiệp đúng thời gian.

Riêng hoạt động đánh giá chưa có cách đối phó đầy đủ. Những điều chỉnh ngắn hạn được thông qua vào cuối học kỳ đầu tiên ở Hồng Kông không hoàn toàn thành công và cả giảng viên lẫn sinh viên đều mất niềm tin vào hệ thống đánh giá. Trong học kỳ thứ hai, các trường đại học đã chuẩn bị tốt hơn, nhưng vẫn chưa hoàn toàn đầy đủ. Thi vấn đáp sẽ thay thế nhiều bài thi viết và loại bài kiểm tra sẽ được đa dạng hóa đáng kể.

Đặt câu hỏi trong một lớp học trực tiếp khó hơn là đặt câu hỏi trực tuyến hoặc bằng tin nhắn. Báo cáo cho thấy nhiều giảng viên và sinh viên hơn tham gia vào các lớp hướng dẫn qua Zoom, một trong số nhỏ những khía cạnh tích cực mới xuất hiện. Sự tin tưởng là quan trọng bởi vì giảng viên phải tin rằng sinh viên thực sự đang trực tuyến phía sau những chỉ số điện tử thể hiện số người tham gia, mặc dù các vấn đề tương tự cũng phát sinh trong giảng dạy trực tiếp.

Với việc hủy bỏ trên toàn thế giới các hội nghị học thuật, các chương trình chủ đề và các cuộc họp ở nước ngoài khác, thời gian làm việc được sắp xếp lại. Các cuộc họp công việc được tiến hành trực tuyến. Giảng viên và sinh viên tiết kiệm được thời gian đi lại. Nhưng ở Hồng Kông làm việc tại nhà là một vấn đề khác, vì hầu hết sinh viên địa phương đều chia sẻ chỗ ở nhỏ hẹp không có không gian riêng cho học tập. Vì lý do này, các trường đại học vẫn mở cửa các thư viện và khu vực học tập chung suốt giai đoạn khẩn cấp, với sự khuyến cáo sinh viên thực hiện các biện pháp vệ sinh và an toàn sức khỏe khi đến đây.

Sinh viên chỉ có một phần
cuộc sống đại học, nhiều
người cảm thấy cô đơn,
mất động lực và bị tách rời.

Những tiêu cực khó tránh khỏi, và những khía cạnh tích cực bất ngờ

Không ai hoài nghi về những mặt tiêu cực của học kỳ giảng dạy và học tập trực tuyến này. Sinh viên chỉ có một phần cuộc sống đại học, nhiều người cảm thấy cô đơn, mất động lực và bị tách rời. Số lượng vị trí thực tập làm sảng và nội trú bị cắt giảm. Các chương trình trao đổi sinh viên bị giới hạn. Ngay cả những người nhiệt tình ủng hộ học tập trực tuyến cũng khao khát được thấy những hoạt động và sự sống động trở lại trong khuôn viên trường. Rất khó duy trì các dự án nghiên cứu, đặc biệt là những dự án phụ thuộc vào nghiên cứu thực địa. Mọi hoạt động liên kết với cộng đồng, với các tổ chức khác và với thế giới rộng lớn hơn đều bị thiệt hại.

Những mặt tích cực, có lẽ khó thấy hơn nhưng vẫn hữu hình, được ghi nhận trước hết là cách thức mới trong hoạt động dạy và học trong học kỳ bất thường nhất này. Điều này không phải để tranh luận rằng giáo dục đại học sẽ chuyển đổi. Nó sẽ không chuyển đổi. Tuy nhiên, giờ đây nhiều trường đã có một nền tảng để đối thoại về những cách thức dạy và học mới và các nhà quản lý cấp cao có cơ hội xem xét điều đó. Tương tự, vào thời điểm xét duyệt ngân sách cho các doanh nghiệp, các chính phủ có thể cân nhắc việc tài trợ cho các trường đại học để nghiên cứu những hình thức giáo dục mới cho sinh viên. Mặc dù không thể bỏ qua một thực tế là đại dịch toàn cầu đã gây tổn thất cho các trường đại học ở khắp mọi nơi, nhưng nó cũng đã giúp đa dạng hóa các kinh nghiệm thực hành giáo dục. Rút ra những bài học từ đó sẽ là nhiệm vụ chính khi các trường trở lại hoạt động bình thường.

Giáo dục đại học Ấn Độ và COVID-19: những biện pháp ứng phó và thách thức

Eldho Mathews

Eldho Mathews là Cố vấn đại diện tại Tổ chức Hợp tác Quốc tế, Viện Quản lý và Kế hoạch Giáo dục Quốc gia, New Delhi, Ấn Độ. E-mail: eldhomathews@gmail.com. Bài viết này thể hiện quan điểm riêng của tác giả.

Ấn Độ báo cáo xác định trường hợp lây nhiễm COVID-19 đầu tiên vào ngày 30 tháng 1 năm 2020, sau khi một sinh viên từ Trung Quốc trở về bang Kerala ở miền Nam và xét nghiệm dương tính với virus này. Tác động của đại dịch và việc đóng cửa toàn quốc từ ngày 25 tháng 3 đang thách thức các cơ sở giáo dục đại học theo những cách mới và khác nhau.

Tác động được thể hiện trong sự thiếu chắc chắn to lớn từ cấp tổ chức đến cá nhân. Trên toàn quốc, các lớp học bị đình chỉ; các trường đại học đóng cửa; kỳ thi đại học dự kiến trong tháng ba và tháng tư bị hoãn lại; và lịch thi tuyển sinh cho năm học tiếp theo cũng thay đổi. Hầu hết các trường cho phép sinh viên quốc tế ở lại trong những ký túc xá họ đang sống, và điều kiện sinh hoạt ở những nơi này vô cùng lộn xộn. Cuộc khủng hoảng đang làm ảnh hưởng đến nhiều sinh viên đã nhận những công việc do trường sắp xếp. Đại dịch cũng tác động đến những sinh viên đã nhận thư mời nhập học từ các trường đại học nước ngoài cho năm học tiếp theo.

Đại dịch bùng phát nâng cao nhận thức của chính phủ và của các tổ chức giáo dục về tầm quan trọng không chỉ của việc quản lý rủi ro, mà còn của các chiến lược đối phó với khủng hoảng. Nhiều tổ chức khoa học đối phó với cuộc khủng hoảng với quyết tâm cao độ. Một số cung cấp những công cụ xét nghiệm COVID-19 rẻ hơn, những tổ chức khác tham gia vào những quá trình đổi mới đơn giản để chống lại đại dịch.

Phản ứng của nhà nước và các trường

Trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan như Ủy ban Tài trợ Đại học (UGC), chính phủ đã đưa ra những biện pháp chủ động để giải quyết các vấn đề phát sinh trong toàn ngành giáo dục đại học do đại dịch và giữ an toàn cho sinh viên và cộng đồng học thuật. UGC là tổ chức cao nhất chịu trách nhiệm duy trì các tiêu chuẩn trong giáo dục đại học. UGC đã đưa ra những chỉ thị hướng dẫn các tổ chức sắp xếp lại các kỳ thi, thiết lập các đường dây trợ giúp về sức khỏe tâm thần để hỗ trợ những sinh viên gặp bất ổn tâm lý và nói chung để đảm bảo an toàn cho sinh viên. UGC cũng thành lập một hội đồng chuyên gia để xem xét triển vọng của việc chuẩn bị một lịch học thay thế.

Nhiều cơ sở giáo dục đại học đã vượt qua thách thức và đang hợp tác chặt chẽ với chính phủ. Chính Phủ Trung Ương đã phân bổ số tiền tương đương 27 triệu đô la Mỹ cho các tổ chức khoa học, ngành công nghiệp và các công ty khởi nghiệp để phát triển các giải pháp sáng tạo nhằm ngăn chặn sự lây lan của đại dịch. Một trong những thách thức lớn nhất đối với ngành y tế Ấn Độ là thiếu máy thở. Chính trong bối cảnh này, một số tổ chức giáo dục Ấn Độ đã đề xuất một thiết kế cho máy thở cầm tay để cứu bệnh nhân COVID-19, với chi phí thấp nhất, từ 100 đến 300 USD mỗi chiếc.

Trong khi công ty ươm tạo Nocca Robotics (NIT) của Viện Công nghệ Ấn Độ (IIT) nghiên cứu phát triển một nguyên mẫu máy thở, các nhà nghiên cứu tại IIT Guwahati thực hiện dự án phát triển vắc-xin. Các nhà nghiên cứu của IIT Bombay, cùng các cựu sinh viên, đã xây dựng một nền tảng - CORONTINE, để truy tìm những người có nguy cơ nhiễm/nghi nhiễm (không có triệu chứng) coronavirus. IIT Delhi quyết định chia sẻ tài nguyên của mình và đã kêu gọi những đề xuất sử dụng tài nguyên siêu máy tính PADUM cho nghiên cứu COVID-19. Trung tâm Công nghệ sinh học Rajiv Gandhi ở Kerala, một tổ chức nghiên cứu thuộc chính phủ trung ương, đang trong quá trình phát triển các bộ dụng cụ chẩn đoán xét nghiệm nhanh với chi phí thấp.

Đại dịch cũng tạo ra những cơ hội phát triển quan hệ đối tác quốc tế. Chẳng hạn, một giảng viên tại Đại học Shiv Nadar, Samit Bhattacharyya, đang hợp tác với các nhà khoa học từ những quốc gia khác nhau thực hiện cuộc khảo sát về COVID-19. Tương tự, Đại học Bennett đã tổ chức một hội nghị trực tuyến kéo dài một ngày với sự tham gia của các chuyên gia Ấn Độ và toàn cầu trong lĩnh vực y học, chính sách công và công nghệ.

Những thách thức của việc chuyển đổi kỹ thuật số

Các trường đại học và cao đẳng Ấn Độ hiện đã nhận ra tầm quan trọng của hình thức học tập trực tuyến và các chương trình đào tạo trực tuyến; và cuộc khủng hoảng mang đến hàng loạt cơ hội để họ đẩy nhanh quá trình chuyển

đổi số. Nhiều trường đang sử dụng nền tảng học tập tích hợp SWAYAM của chính phủ và các kênh Giáo dục Trực tiếp Đến nhà SWAYAM PRABHA. Nhiều trường cung cấp các lớp học thông qua Google Meet và Zoom.

Quá trình chuyển đổi này cũng phơi bày những bất bình đẳng trong hệ thống. Một bức thư gửi cho giảng viên gần đây từ Suranjan Das, Phó Hiệu trưởng của Đại học Kolkata Jadavpur, phản ánh thực tế này. Tờ Telegraph cho biết Suranjan Das đã yêu cầu các giảng viên thận trọng khi tiến hành các lớp học trực tuyến hoặc chia sẻ nội dung số. Vị Phó Hiệu trưởng muốn các giảng viên xem xét nền tảng kinh tế xã hội của sinh viên trong quá trình dạy học, vì nhiều sinh viên không thể mua máy tính để dùng ở nhà. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo công bằng trong quá trình thúc đẩy học tập trực tuyến: trong khi tỷ lệ sử dụng Internet ở các khu vực đô thị Ấn Độ là 97,94%, thì ở khu vực nông thôn chỉ là 25,36%.

Cũng nên nói đến những chiến lược học tập và truyền thông mà một số tổ chức áp dụng để duy trì tính cạnh tranh. Viện nghiên cứu cơ bản Tata, Viện khoa học Ấn Độ (IISc) và Tata Memorial Center gần đây đã cho ra mắt một cổng thông tin khoa học chung để tập hợp các nguồn lực nhằm đối phó với sự bùng phát của COVID-19. Học viện quản lý kinh doanh Symbiosis ở Pune đã cho ra đời một chuỗi bài giảng đồng bộ trực tuyến có tên là "Học từ nhà" để kết nối sinh viên. Và đại học KREA đã giữ cho tất cả mọi người từ cán bộ giảng viên đến sinh viên và công chúng nói chung được cập nhật thông tin thông qua trang web chính thức.

Định hướng tương lai

Cuộc khủng hoảng COVID-19 đang nhấn mạnh tầm quan trọng của sự phụ thuộc lẫn nhau trên toàn cầu và trong mỗi quốc gia của giáo dục đại học và nghiên cứu để giải quyết những thách thức xã hội. Do đó, nghiên cứu khoa học thông qua quan hệ đối tác dự báo sẽ nhận được nhiều sự chú ý hơn trong tương lai như một ưu tiên chiến lược. Ở cấp quốc gia, những chương trình như Nghiên cứu tác động, Đổi mới và Công nghệ (IMPRINT), với mục tiêu thu hẹp khoảng cách giữa kết quả nghiên cứu khoa học và việc biến chúng thành những đổi mới kỹ thuật và công nghệ, có thể sẽ được chú ý nhiều hơn. Có thể còn quá sớm để đánh giá tác động thực sự của đại dịch COVID-19 đối với việc dịch chuyển của sinh viên Ấn Độ. Dòng du học sinh Ấn Độ đến các trường bên ngoài đất nước chắc chắn sẽ giảm nếu tình hình không được cải thiện trong vòng vài tháng. Nhiều khả năng học sinh và phụ huynh sẽ có những thay đổi trong lựa chọn học tập theo hướng có lợi cho các tổ chức trong nước thay vì ở nước ngoài, do cảm giác chung ở Ấn Độ về thái độ khó chấp nhận của các chính phủ ở Tây Âu và Hoa Kỳ đối với sức khỏe cộng đồng trong đại dịch. Các trường đại học công lập và tư thục nổi tiếng trong nước có thể khai thác cơ hội này. Một bài báo gần đây của C. Raj Kumar, Phó Hiệu trưởng của Đại học OP Jindal Toàn cầu, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của xu hướng có thể diễn ra là "biến Ấn Độ từ một 'thị trường gửi sinh viên' thành một 'thị trường giữ chân', và thậm chí cuối cùng thành 'thị trường tiếp nhận' sinh viên nước ngoài".

Về mặt kinh tế, đại dịch COVID-19 có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng tài trợ công cho giáo dục đại học trong tương lai. Cuộc khủng hoảng

Cuộc khủng hoảng COVID-19

đang nhấn mạnh tầm quan

trọng của sự phụ thuộc lẫn

nhau trên toàn cầu và trong

mỗi quốc gia của giáo dục

đại học và nghiên cứu để

giải quyết những thách thức

xã hội.

hiện nay cũng có thể dẫn đến việc tìm ra những chiến lược mới để thu hút đầu tư tư nhân vào những lĩnh vực ưu tiên của nghiên cứu khoa học và tạo ra những hệ sinh thái mới cho nghiên cứu và đổi mới.

Giáo dục đại học Singapore và COVID-19: phản ứng sớm và thận trọng

Natalie Ang và Dave Stanfield

Natalie Ang là người đứng đầu Bộ phận Chăm sóc sức khỏe toàn diện tại Đại học Yale-NUS, Singapore. E-mail: natalie.ang@yale-nus.edu.sg. Dave Stanfield là Trưởng khoa của sinh viên tại Yale-NUS. E-mail: dave.stanfield@yale-nus.edu.sg.

Một khi đã biết rõ Coronavirus từ Vũ Hán - Trung Quốc chắc chắn sẽ xâm nhập Singapore, khu vực giáo dục đại học của quốc gia nhỏ bé này đã phản ứng nhanh chóng nhưng thận trọng. Cách tiếp cận này cho phép các cơ sở giáo dục đại học Singapore tiếp tục hoạt động qua phần lớn của học kỳ với những thay đổi tương đối nhỏ.

Singapore đã được quốc tế ca ngợi vì cách phản ứng chủ động và minh bạch đối với COVID-19. Từ những ngày đầu của dịch bệnh cho đến nay, hầu hết người dân Singapore tin tưởng rằng chính phủ của họ sẽ quản lý tốt cuộc khủng hoảng này. Chiến thuật can thiệp sớm bao gồm truy dấu tiếp xúc nghiêm ngặt và nhanh chóng, nhắc nhở không ngừng về việc thực hiện các biện pháp vệ sinh, áp dụng trên toàn quốc quy định giãn cách xã hội, yêu cầu khai báo du lịch, cách ly những người tiếp xúc gần với các trường hợp xác nhận nhiễm và cách ly tại nhà đối với những người trở về Singapore từ những nước có nguy cơ cao.

Chính phủ Singapore công bố thông tin cập nhật hàng ngày về số ca nhiễm mới, khu vực mà những ca nhiễm mới này có liên quan, số lượng bệnh nhân đang nằm trong các đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) và số lượng được xuất viện. Phần lớn những phương pháp tốn nhiều công sức và tiền bạc này tỏ ra có hiệu quả. Mặc dù COVID-19 xuất hiện sớm ở Singapore, quốc gia này đã không có ca chết vì coronavirus cho đến ngày 21 tháng 3. Singapore xét nghiệm virus rộng rãi và có ít hơn 1000 ca nhiễm bệnh tính đến ngày 1 tháng 4.

Giữ cho giáo dục đại học không bị ảnh hưởng

Phản ứng thận trọng của chính phủ cho phép phần lớn các hoạt động trong cuộc sống ở Singapore tiếp tục như bình thường cho đến cuối tháng ba. Trường học, nhà hàng và doanh nghiệp vẫn mở. Gia đình và bạn bè tiếp tục gặp nhau và các trung tâm thương mại Singapore vẫn đông người. Các trường đại học vẫn hoạt động cho đến tháng Tư, lâu hơn ở nhiều nước khác.

Khi COVID-19 xuất hiện ở Singapore vào tháng giêng, những biện pháp nghiêm ngặt ngay lập tức được áp dụng cho các cơ sở giáo dục đại học. Những biện pháp lần lượt được triển khai, sinh viên và nhân viên làm việc linh hoạt để phù hợp với các chỉ thị luôn thay đổi từ chính phủ.

Tóm tắt

Bằng cách hành động sớm và phản ứng có chừng mực đối với COVID-19, Singapore có thể giữ cho giáo dục đại học không bị ảnh hưởng lâu hơn so với nhiều quốc gia khác. Chính phủ thực hiện nghiêm ngặt việc truy dấu tiếp xúc của những ca nhiễm, áp dụng quy định giãn cách xã hội và chiến lược phong tỏa. Với sự gia tăng gần đây những trường hợp xác nhận nhiễm bệnh, các tác giả nhấn mạnh một số điểm không chắc chắn cho năm học tới trong giáo dục đại học của Singapore.

Singapore đã được quốc tế

ca ngợi vì cách phản ứng

chủ động và minh bạch đối

với COVID-19.

Tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS), sinh viên, giảng viên và nhân viên được yêu cầu phải khai báo lịch sử đi lại của mình và báo cáo nhiệt độ của mình hai lần mỗi ngày trên một hệ thống tập trung. Sinh viên được yêu cầu tự cách ly nếu từng tiếp xúc với người nhiễm virus và những người thuộc nhóm có nguy cơ cao nhất được chuyển đến một cơ sở kiểm dịch tạm thời trong khuôn viên trường. Khi số lượng các trường hợp nhiễm ở Singapore bắt đầu tăng lên, NUS tăng mức giãn cách an toàn. Hoạt động thể thao và các hoạt động ngoại khóa khác bị hủy bỏ hoặc điều chỉnh để giảm tiếp xúc vật lý và phòng ăn bắt đầu cung cấp các suất ăn mang đi để giảm tải khu vực ăn uống. Hình thức học từ xa được triển khai, ban đầu theo cách nửa vời theo đó một số sinh viên vẫn đến lớp, trong khi những người khác tham gia trực tuyến.

Các biện pháp truy dấu tiếp xúc cũng được áp dụng như theo dõi điểm danh trong các sự kiện, kiểm tra nhiệt độ bắt buộc, đăng ký khách đến khuôn viên trường, và yêu cầu giảng viên chụp ảnh chỗ ngồi trong lớp. Các trường đại học tự chủ của Singapore đều phản ứng khá thống nhất. Những biện pháp này hầu hết đều thành công, cho phép học kỳ tiếp tục với một số thay đổi, nhưng việc tuân thủ là một thách thức, ngay cả ở một quốc gia vốn quen với các quy định nghiêm ngặt. Tỷ lệ thực hiện khai báo đi lại thấp, nhiều sinh viên không báo cáo nhiệt độ của họ hai lần mỗi ngày, nhiều giáo sư cảm thấy khó khăn khi phải giảng dạy trực tuyến và các nhà quản lý tranh cãi đầu là cách tốt nhất tổ chức các kỳ thi trực tuyến để giảm thiểu gian lận.

Trong khi đó, bên ngoài Singapore, virus lây lan nhanh chóng, vì vậy Bộ giáo dục đã đưa ra quyết định thận trọng triệu hồi tất cả du học sinh. Sinh viên quốc tế được yêu cầu rời Singapore về nước họ và sinh viên địa phương được yêu cầu trở về Singapore. Nhiệm vụ khổng lồ tiếp theo là phải xác định địa chỉ và đưa về hàng ngàn sinh viên đang học tập ở nước ngoài. Nhiệm vụ được thực hiện với một mức độ chính xác và tốc độ chỉ có thể có ở một quốc gia như Singapore với một chính phủ quốc gia có tổ chức cao và các kế hoạch đối phó với khủng hoảng hiệu quả. Nhiều sinh viên quốc tế được yêu cầu trở về nhà đã kiến nghị được quay trở lại Singapore, là nơi họ tin có hệ thống chăm sóc sức khỏe tốt hơn và phản ứng của chính phủ trước cuộc khủng hoảng hiệu quả hơn so với các quốc gia của họ.

Tạm dừng

Mặc dù các biện pháp giảm nhẹ thành công, vào đầu tháng 4, Singapore đã trải qua một sự đột biến trong các ca lây nhiễm nội địa, thúc đẩy chính phủ thực hiện những biện pháp quyết liệt hơn. Một phiên bản của tình trạng phong tỏa, được gắn nhãn là "ngắt cầu dao", có mục đích hạn chế sự lây lan của COVID-19 bằng cách áp dụng những biện pháp cách ly an toàn nghiêm ngặt và bắt buộc. Theo dự luật mới được thông qua, cư dân ở Singapore chỉ được phép rời khỏi nhà vì một số lý do cần thiết hoặc phải đối mặt với hậu quả nghiêm trọng nếu không tuân thủ.

Tại thời điểm này, hầu hết các trường đại học quyết định chuyển hoàn toàn sang hình thức học tập điện tử và yêu cầu sinh viên ở nhà. NUS cho phép sinh viên ở lại trong ký túc xá trong khuôn viên trường nhưng yêu cầu tuân thủ các quy định nghiêm ngặt. Chẳng hạn, sinh viên không được sang các phòng ký túc xá khác hoặc tụ tập thành nhóm để ăn uống hoặc giao lưu.

Đương nhiên, nhiều cư dân cảm thấy khó thực hiện theo quy định này, đặc biệt là sinh viên quốc tế cảm thấy bị cô lập và mong muốn được về nhà.

Tiến về phía trước giữa những điều không chắc chắn

Giống như ở nhiều quốc gia trên thế giới, có rất nhiều điều không chắc chắn cho năm học tới, nhưng người ta có thể rút ra một số kết luận hợp lý dựa trên cách Singapore đối phó với COVID-19 cho đến nay. Nếu các biện pháp ngắt mạch hiện tại tỏ ra hiệu quả trong việc kéo giảm mức độ lây lan virus trong cộng đồng, chính phủ có thể sẽ giảm bớt hạn chế trong những tháng tới theo cách tiếp cận có tính toán trước và điều chỉnh. Đối với giáo dục đại học, điều đó có thể có nghĩa là quay lại với các lớp học trực tiếp có sĩ số thấp hơn, kiểm tra nhiệt độ thường xuyên và các biện pháp giãn cách xã hội. Nói cách khác, nhiều khả năng các trường đại học có thể sẽ hoạt động theo cách mà họ đã thực hiện trong hai tháng qua - duy trì hoạt động, nhưng với một số thay đổi.

Nếu COVID-19 tiếp tục lan rộng tại địa phương với tốc độ hiện tại, hầu hết các trường sẽ tiếp tục đóng cửa và bắt đầu năm học mới hoàn toàn theo hình thức điện tử. Chính phủ có thể hạn chế cấp thị thực sinh viên, điều này sẽ tác động đáng kể đến những trường và những chương trình cấp bằng trông cậy nhiều vào tỷ lệ sinh viên quốc tế. Ngoài ra, những sinh viên địa phương có kế hoạch du học đã được chấp nhận trước đó nhiều khả năng sẽ bị thất vọng, vì chính phủ có thể cấm sinh viên rời khỏi Singapore để tham gia các chương trình trao đổi.

Mặc dù có một số dự đoán, mức độ tác động đến tuyển sinh rất khó xác định. Các chuyên gia tuyển sinh phải đối mặt với sự không chắc chắn đáng kể, hoài nghi sự chính xác của những dự đoán về lứa sinh viên sắp tới do các mô hình trước đây đưa ra. Nhiều câu hỏi không có câu trả lời rõ ràng. Lứa sinh viên sắp tới sẽ quan tâm đến việc ghi danh vào một trường đại học truyền thống để tạm thời học tập theo hình thức điện tử hay họ sẽ muốn trì hoãn? Đối với những trường có mục tiêu tuyển sinh viên quốc tế, lớp học chỉ bao gồm sinh viên địa phương dẫn đến những hệ quả gì? Đối với những sinh viên quyết định ghi danh cho năm học tới, giả sử các cuộc tụ họp trực tiếp vẫn bị cấm, có cách nào để những chương trình định hướng cho sinh viên năm nhất phù hợp được với môi trường ảo? Đối với những tổ chức cung cấp trải nghiệm học-tập- sinh-hoạt-cùng-cư-dân hoặc nhấn mạnh học tập ngoại khóa là một thành phần chính trong chương trình giáo dục của họ, những yếu tố nào trong những trải nghiệm đó có thể được điều chỉnh?

Trong những tháng tới, Singapore sẽ tiếp tục nỗ lực không mệt mỏi để ngăn chặn sự lây lan của virus và quốc gia này sẽ bắt đầu dần dần quay lại cuộc sống bình thường. Giáo dục đại học lại tiếp tục là lĩnh vực phản ánh xã hội rộng lớn hơn. Các trường sẽ từ từ dỡ bỏ từng mức hạn chế tùy theo diễn biến tình hình, phản ánh cách tiếp cận theo tình huống của Singapore trong việc kiểm soát dịch COVID-19.

Tóm tắt

Hàn Quốc đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Các trường đại học và các nhà hoạch định chính sách có thể chọn một trong hai cách nhìn nhận sự bùng phát dịch bệnh này: thuận tụy là mối đe dọa hoặc là cơ hội để học những bài học dài hạn hơn trong việc quản lý quốc tế hóa và trao đổi sinh viên và khai thác các công nghệ trực tuyến.

Đại dịch COVID-19 và giáo dục đại học Hàn Quốc: trong nguy có cơ?

Bawool Hong

Bawool Hong là Trợ lý nghiên cứu tại Viện nghiên cứu chính sách giáo dục đại học, Đại học Hàn Quốc. E-mail: bawoolhong@korea.ac.kr

Đại dịch COVID-19 hiện nay đang đặt ra một số thách thức đối với giáo dục đại học quốc tế. Trong thời đại quốc tế hóa nhanh chóng, các trường đại học cố gắng hợp tác toàn cầu, tích cực khuyến khích sinh viên du học nước ngoài và hình thành các cộng đồng học thuật quốc tế. Sự hợp tác này, đổi lại, khiến các trường đại học dễ bị tổn thương hơn bao giờ hết trước các mối đe dọa từ bên ngoài.

Dịch bùng phát ở Hàn Quốc

Đó là trường hợp Hàn Quốc, nơi sự bùng phát Coronavirus đã tạo ra những thách thức chưa từng có cho hệ thống giáo dục đại học, những thách thức như vậy thậm chí chưa từng xảy ra trong dịch SARS 2002 và MERS 2015. Sau khi trường hợp nhiễm Coronavirus đầu tiên được xác định vào ngày 20 tháng 1, dịch bệnh đã lan truyền với tốc độ nhanh chóng gần như ngang bằng với Trung Quốc là nơi virus xuất hiện đầu tiên. Với hơn 160 ngàn sinh viên quốc tế đang học tập tại Hàn Quốc và hàng ngàn sinh viên đến đây theo những chương trình trao đổi hàng năm, Bộ Giáo dục đã nhanh chóng hành động bằng cách ban hành quy định cách ly kiểm dịch nghiêm ngặt trong hai tuần đối với tất cả sinh viên quốc tế đến đây. Chính sách này hạn chế sinh viên trong các ký túc xá của họ và đưa ra những các biện pháp cứng rắn để ngăn chặn virus lây lan giữa sinh viên địa phương. Các trường đại học nhanh chóng thực hiện bằng cách hủy bỏ tất cả các sự kiện lớn như lễ tốt nghiệp và khai giảng, và lùi việc bắt đầu học kỳ lại hai tuần. Ngoài ra, hầu hết các trường đại học buộc tất cả các lớp học phải được dạy trực tuyến trong hai tuần đầu tiên và đến nay việc giảng dạy tiếp tục được thực hiện trực tuyến vô thời hạn do những diễn biến phức tạp của coronavirus.

Do đó, bối cảnh đại học đã thay đổi mạnh mẽ. Trong khi bình thường, vào thời điểm này của năm, các trường đại học đón nhận sinh viên năm nhất vào học, và giảng viên và nhân viên trong trường chuẩn bị cho học kỳ mới, thì giờ đây các trường đại học dường như ngừng lại. Chỉ sau một đêm, các thị trấn đại học đã biến thành những thị trấn ma, hầu hết các cơ sở đại học ngừng hoạt động và sinh viên trong các chương trình trao đổi đang hủy bỏ những hoạt động và khóa học đã đăng ký để rời khỏi đất nước. Sinh viên quốc tế, từng được coi là một nguồn tuyển sinh mới (do số lượng sinh viên ở Hàn Quốc giảm) và như một cách để đa dạng hóa lực lượng sinh viên, hiện đang bị coi là mối đe dọa tiềm tàng đối với sự an toàn của trường, đặc biệt là những người trở về sau kỳ nghỉ đông từ những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề như Trung Quốc.

Dịch bùng phát ở Hàn Quốc

Tuy nhiên, giữa những thách thức chưa từng có này, một số điểm sáng bất ngờ

Giữa những thách thức

chưa từng có này, một số

điểm sáng bất ngờ đã xuất

hiện trong hệ thống giáo

dục đại học của Hàn Quốc.

đã xuất hiện trong hệ thống giáo dục đại học của Hàn Quốc. Trong một thời gian ngắn, một cuộc cách mạng giáo dục đã nổ ra trong cách thức dạy và học, khi các giảng viên trên cả nước thử nghiệm những cách giảng dạy và tương tác mới với sinh viên, vì một lý do đơn giản là họ không được phép gặp mặt trực tiếp. Từ giảng viên trợ giảng bán thời gian cho đến các giáo sư cao cấp sắp nghỉ hưu, tất cả đều buộc phải thử áp dụng những công nghệ giáo dục mới và phương pháp giảng dạy sáng tạo. Ngay cả những giảng viên lâu năm luôn tin tưởng vào sự vượt trội của những trường học được xây dựng từ gạch và vữa và của hình thức giảng dạy trực tiếp, giờ đây cũng buộc phải thích nghi với thời thế thay đổi. Do đó, để giúp cho mọi thứ dễ dàng hơn, các trường đại học như Đại học Hàn Quốc ở Seoul đã tổ chức những cuộc hội thảo kéo dài hàng tuần cho tất cả giảng viên về cách truyền phát trực tiếp bài giảng, cách ghi hình trước các bài giảng và cách thực hiện giảng dạy thông qua các nền tảng trực tuyến.

Cán bộ nhân viên trong trường cũng phải đưa ra những cách thức sáng tạo để thực hiện những nhiệm vụ hành chính nhằm đối phó với diễn biến của dịch bệnh. Đại học Phụ nữ Ewha - Trường Đại học Phụ nữ đầu tiên ở Hàn Quốc, gần đây đã trở thành tiêu đề quốc gia khi lần đầu tiên trong lịch sử lâu dài, đã tiến hành các buổi lễ tốt nghiệp và khai giảng trực tuyến thông qua YouTube phát trực tiếp cho tất cả sinh viên tốt nghiệp và sinh viên mới nhập trường. Đó là một thành công lớn với hơn 2000 phụ huynh và sinh viên tham dự và một chương trình bao gồm bài phát biểu của chủ tịch trường, chương trình trò chuyện trực tuyến và màn trình diễn chào mừng của các cựu sinh viên và giảng viên. Cũng có thể nhận thấy những thay đổi bắt buộc ở cấp chính phủ. Ngay từ buổi bình minh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các học giả và các nhà thực hành giáo dục đại học đã yêu cầu chính phủ thay đổi những quy định và hạn chế lỗi thời đối với các tổ chức giáo dục đại học để họ có thể cạnh tranh trong một thế giới thay đổi nhanh chóng, nhưng những yêu cầu này không được hoặc rất hiếm khi được đáp ứng. Tuy nhiên, khi Coronavirus bùng phát, các nhà hoạch định chính sách của Bộ Giáo dục buộc phải sửa đổi một chính sách trước đây ngăn cản các trường đại học cung cấp hơn 20% các giờ học trực tuyến.

Ngoài ra, mối đe dọa COVID-19 bất ngờ tạo nên sự đoàn kết mới giữa sinh viên trong nước và quốc tế, giữa các nhà quản trị đại học và các doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Những sinh viên, nhà nghiên cứu và giáo sư người Trung Quốc tại Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Hàn Quốc (KAIST) tại Daejeon gần đây đã giành được sự tán dương của khu vực và quốc gia vì những đóng góp của họ trong việc ngăn chặn Coronavirus. Ban đầu họ phát động quyên góp để hỗ trợ cho công tác phòng chống virus Coronavirus ở Trung Quốc, nhưng khi tình hình ở Hàn Quốc ngày càng xấu đi, thay vì chuyển về Trung Quốc, nhóm đã quyết định gửi các khoản quyên góp và vật tư y tế đến thành phố Daegu, khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất ở Hàn Quốc, nơi phần lớn các trường hợp nhiễm Coronavirus được báo cáo. Ngoài ra, các trường đại học như Đại học Kyungsoo ở Busan không chỉ giúp đỡ

cho bệnh nhân, mà còn cho nhiều doanh nghiệp và cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng kinh tế bởi sự bùng phát của Coronavirus, bằng cách giảm tiền thuê những cơ sở vật chất thuộc trường.

Những bài học cho giáo dục đại học Hàn Quốc

Vào cuối ngày, các trường đại học và các nhà hoạch định chính sách của Hàn Quốc phải tự đặt ra cho mình câu hỏi: cần coi đại dịch toàn cầu không tránh khỏi này là gì? Thuần túy là một mối đe dọa, hay cũng là một yếu tố kích thích những thay đổi tích cực trong giáo dục đại học? Như Altbach và de Wit, đề cập trong bài viết trên tờ University World News ngày 14 tháng 3 năm 2020, "cuộc khủng hoảng coronavirus là một tai họa nghiêm trọng đối với các xã hội, các cá nhân và với giáo dục đại học. Nhưng khủng hoảng cuối cùng cũng sẽ qua đi". Và tôi đồng ý với những tác giả này rằng "các trường đại học trên toàn thế giới đang thực hiện một công việc ấn tượng là xử lý khủng hoảng trong những hoàn cảnh khó khăn, nhưng học những bài học dài hạn và hoạch định chiến lược hiệu quả vẫn không phải là thế mạnh của cộng đồng học thuật." Do đó, các trường đại học và các nhà hoạch định chính sách của Hàn Quốc nên được khen ngợi vì những việc họ đã làm được cho đến nay và vì họ tiếp tục hành động thận trọng chống lại mối đe dọa; nhưng đồng thời, họ nên tận dụng cơ hội này để học những bài học dài hạn hơn trong việc quản lý quốc tế hóa và trao đổi sinh viên và khai thác hợp lý các công nghệ giáo dục và giảng dạy trực tuyến.

Lời kết

Cần nói rằng, khi đang viết bài này, tôi thực sự hy vọng thế giới sẽ phục hồi nhanh chóng sau đại dịch Coronavirus và tôi muốn gửi lời chia buồn sâu sắc nhất đến tất cả những quốc gia, tổ chức và người dân bị tàn phá bởi đại dịch này. Hơn nữa, tôi hy vọng rằng cộng đồng giáo dục đại học quốc tế, sau tai họa này, sẽ xuất hiện trong một hình thức đổi mới và mạnh mẽ hơn trước, và cùng hướng tới tương lai.

Tóm tắt

Bài viết này bàn về những thách thức và sự thiếu chắc chắn mà ngành giáo dục đại học châu Phi đang phải trải qua do sự bùng phát của đại dịch coronavirus và một số phản ứng cho đến nay.

Mối đe dọa của COVID-19 đối với giáo dục đại học: những thách thức, phản ứng và nhận thức của châu Phi

Wonderwosen Tamrat và Damtew Teferra

Wonderwosen Tamrat là Phó Giáo sư, Chủ tịch sáng lập của Đại học St. Mary, Ethiopia và chi nhánh PROPHE. E-mail: wonderwosentamrat@gmail.com hoặc preswond@smuc.edu.et. Damtew Teferra là Giáo sư về giáo dục đại học tại Đại học Kwazulu - Natal và là Giám đốc sáng lập của Mạng lưới quốc tế về giáo dục đại học ở châu Phi www.inhea.org. E-mail: teferra@bc.edu hoặc teferra@ukzn.ac.za. Bài viết này đã được đăng trong tờ World University News - là đối tác của IHE.

Những diễn biến của đại dịch Coronavirus trở thành tin tức được theo dõi nhiều nhất ở châu Phi khi tình cảnh của các sinh viên người Phi tại Vũ Hán, Trung Quốc - nơi virus xuất hiện đầu tiên - trở thành mối quan tâm chính. Vào thời điểm dịch bệnh bùng phát, tỉnh Hồ Bắc, nơi có thành phố Vũ Hán, đang có khoảng 5000 trong số gần 82 ngàn sinh viên châu Phi ở Trung Quốc.

Trong những ngày đầu của cuộc khủng hoảng, những lo ngại chính của những quốc gia ở bắc bán cầu là đại dịch sẽ làm gián đoạn dòng du học sinh từ Trung Quốc và tác động đến các hệ thống giáo dục đại học của họ từ góc độ kinh tế. Những nỗ lực ngăn chặn sự lây lan của vi-rút bao gồm việc kéo dài hoặc lùi ngày bắt đầu học kỳ để ngăn sinh viên đến.

Hầu hết những phản ứng ban đầu của châu Phi tập trung vào việc hồi hương những sinh viên bị mắc kẹt ở Vũ Hán hoặc cung cấp hỗ trợ từ xa. Nigeria, Sénégal, Nam Phi, cũng như Algeria và các nước láng giềng Bắc Phi, đã thành công trong việc hồi hương sinh viên của họ, một thành tích nhận được nhiều sự ca ngợi. Những quốc gia thiếu sự chuẩn bị và không đủ nguồn lực để làm điều tương tự giữ thái độ im lặng trước dư luận ủng hộ việc hồi hương.

Phản ứng

Châu Phi chỉ bắt đầu coi đại dịch coronavirus là nghiêm trọng trong vài tuần gần đây, sau khi những trường hợp nhiễm đầu tiên được xác nhận. Những phản ứng ban đầu bao gồm đóng cửa các trường phổ thông và trường đại học từ giữa tháng 3. Ngày càng nhiều trường đại học trên khắp lục địa thành lập những lực lượng đặc nhiệm toàn tổ chức để giảm bớt tác động của đại dịch. Một số trường đang cố gắng tham gia vào những nghiên cứu cao cấp nhằm tìm cách chữa trị virus. Nhiều trường tìm cách chuyển sang dạy và học trực tuyến thông qua những sáng kiến cấp tổ chức, quốc gia, lục địa và quốc tế.

Hầu hết các kế hoạch đều ở giai đoạn ban đầu và đều kêu gọi tăng cường những nỗ lực hiện tại, thúc đẩy hợp tác rộng rãi hơn và chia sẻ kinh nghiệm và tài nguyên trên toàn lục địa. Hai nội dung chính có ý nghĩa quan trọng trong cuộc chiến chống lại đại dịch là giảng dạy trực tuyến, hiện đang được coi là một hình thức cung cấp giáo dục thay thế và tác động kinh tế của đại dịch đối với giáo dục đại học châu Phi.

Giảng dạy trực tuyến

Theo UNESCO, 9,8 triệu sinh viên châu Phi đang bị gián đoạn học tập do các tổ chức giáo dục đại học đóng cửa. Nguy cơ dịch bệnh lan rộng đã kích hoạt các tổ chức giáo dục thay đổi hình thức giảng dạy sang trực tuyến. Tuy nhiên, học tập qua mạng không đơn giản ở một lục địa nơi chỉ có 24% dân số truy cập Internet, và tình trạng kết nối kém, chi phí cắt cổ và mất điện thường xuyên là những thách thức nghiêm trọng.

Ngày càng nhiều trường đại học hợp tác với các nhà cung cấp Internet và chính phủ để vượt qua thách thức quan trọng này bằng cách đàm phán về việc không thu thuế đối với việc truy cập vào các trang web giáo dục và trang thông tin cụ thể, như trường hợp của Rwanda, Nam Phi và Tunisia.

Tạo điều kiện để hàng

triệu sinh viên thiệt thòi

được tiếp cận Internet

phải trở thành ưu tiên

quốc gia trong thời điểm

khủng hoảng này.

Ở cấp độ tổ chức, một số trường đại học, chẳng hạn như Đại học công lập Kwazulu-Natal ở Nam Phi và các trường đại học tư nhân như Đại học Ashesi ở Ghana, đang cung cấp các gói dữ liệu cho sinh viên và nhân viên của họ. Sử dụng kỹ thuật số hiệu quả đòi hỏi sự phối hợp đáng kể và sự hỗ trợ nhanh chóng từ các nhà cung cấp dịch vụ của trường, của quốc gia, các tổ chức khu vực, các đối tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, khu vực tư nhân và các nhà cung cấp CNTT duy trì các công cụ và nền tảng đó với chi phí thấp hoặc miễn phí.

Điều nhất thiết phải làm là nghiêm túc tìm kiếm các phương tiện và phương pháp thay thế, để những sinh viên không có hoặc ít có điều kiện tiếp cận với giao tiếp điện tử không bị bỏ lại phía sau. Thực tế đau lòng này - khoảng cách kỹ thuật số - ở lục địa đen phải được thay đổi một cách chiến lược và có hệ thống: tạo điều kiện để hàng triệu sinh viên thiệt thòi được tiếp cận Internet phải trở thành ưu tiên quốc gia trong thời điểm khủng hoảng này.

Trong khi điều này đang hình thành, các trường cần phát triển một kế hoạch toàn diện và một hệ thống kiểm tra giám sát chặt chẽ để đảm bảo rằng các học giả và sinh viên sử dụng các nền tảng kỹ thuật số đúng mục đích. Nhiệm vụ này không thể chỉ dựa vào nhận thức của từng cá nhân riêng biệt.

Tác động đến kinh tế và giáo dục đại học

Cuộc nội chiến kéo dài, suy thoái kinh tế của châu Phi trong những năm 1970, những chương trình điều chỉnh cơ cấu trong những năm 1980 và sự thất bại của cuộc tranh luận về tỷ lệ hoàn vốn chỉ là một vài trong số những thách thức ảnh hưởng đến giáo dục đại học ở châu Phi. Tuy nhiên, trong thập kỷ qua, nhiều nền kinh tế đã bùng nổ. Một nửa trong số những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên toàn cầu thuộc về lục địa này. Hiệu suất tăng trưởng của châu Phi (3,4% vào năm 2019) dự kiến sẽ tăng lên 3,9% vào năm 2020. Với trung bình 5% GDP quốc gia dành cho giáo dục (một trong những tỷ lệ cao nhất toàn cầu), khu vực châu Phi đã bắt đầu chứng kiến sự hồi sinh của ngành giáo dục đại học trước khi cuộc khủng hoảng bùng phát.

Hầu hết trong số 54 quốc gia châu Phi hiện đã xác nhận các trường hợp lây nhiễm và tử vong do COVID-19. Nhiều nước đã đóng cửa biên giới và cấm các chuyến bay quốc tế. Thương mại đang suy giảm ở mức báo động. Cộng hòa Dân chủ Congo, Rwanda, Nam Phi và Tunisia đã ban bố lệnh phong tỏa hoàn toàn. Dự báo kinh tế gần đây cho thấy nền kinh tế châu Phi có thể bị lỗ từ 90 tỷ đến 200 tỷ USD vào năm 2020, với GDP giảm xuống từ ba đến tám điểm. Ở Nam Phi, mức tăng trưởng dự kiến chỉ đạt 1,5% trong hai tháng đầu tiên của đợt bùng phát do dịch bệnh ảnh hưởng mạnh đến các ngành kinh tế quan trọng như khai thác và du lịch. Việc Ethiopia mới đây thay mặt cho những quốc gia châu Phi tham gia diễn đàn G-20, yêu cầu khoản hỗ trợ khẩn cấp 150 tỷ USD, đóng băng lãi suất cho các khoản vay và xóa nợ - là một dấu hiệu cho thấy mối đe dọa lớn đối với các nền kinh tế của lục địa này.

Nhận thức và cơ hội

Với năng lực ít ỏi của các tổ chức, các quốc gia trong lục địa, hệ thống chăm sóc sức khỏe yếu kém và lối sống quần tụ, tình hình có thể biến thành thảm họa nếu virus tiếp tục lây lan với tốc độ và cường độ như ở những quốc gia đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng khác. Rất dễ hình dung và dự đoán những tác động ghê gớm của một kịch bản tai họa như vậy.

Ảnh hưởng của đại dịch đối với gần 2000 cơ sở giáo dục đại học ở châu Phi không bị phóng đại quá mức. Nếu khủng hoảng kéo dài, nó có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến cam kết của các chính phủ đối với giáo dục đại học trước sự cạnh tranh của những đòi hỏi từ ngành y tế, kinh doanh và những lĩnh vực ưu tiên khác để phục vụ những bộ phận xã hội dễ bị tổn thương. Hơn nữa, hỗ trợ toàn cầu cho giáo dục đại học, hợp tác nghiên cứu và các chương trình hợp tác, thường hướng đến những lĩnh vực quan trọng như tăng cường các chương trình tiến sĩ, có thể bị cắt giảm.

Các cơ sở giáo dục đại học châu Phi cần phải làm nhiều việc hơn trong những tháng tới, trong khi đồng thời chiến đấu trên nhiều mặt trận. Bao gồm vượt qua những thách thức trước mắt của mối đe dọa COVID-19, tìm kiếm những cơ chế cải tiến để giảng dạy trực tuyến và lên kế hoạch đối phó với những tác động lâu dài của đại dịch đối với năng lực của trường. Sau đại dịch, việc phục hồi nguồn thu thông qua đóng góp tài chính của những người thụ hưởng dưới hình thức học phí hoặc trả nợ sẽ không dễ dàng, vì các nền kinh tế sẽ bị suy yếu nghiêm trọng - dù có thể thoát khỏi sụp đổ hoàn toàn. Việc mở rộng các trường đại học công lập sẽ bị đóng băng đột ngột. Các trường tư thục, phụ thuộc vào học phí và lệ phí, cũng sẽ gặp khó khăn, nhiều trường phải thu hẹp hoạt động hoặc thậm chí đóng cửa, vì họ không hoặc nhận được rất ít sự hỗ trợ từ chính phủ.

Nhìn từ khía cạnh tích cực, đại dịch này và những biện pháp ứng phó để vượt qua nó có thể là chất xúc tác dẫn đến những thay đổi lâu dài trong giáo dục đại học châu Phi. Trong số những thay đổi khác, hình thức giảng dạy đa dạng, đặc biệt là mô hình trường ảo, trở nên chính thống hơn, dễ chấp nhận hơn và phù hợp hơn.

COVID-19 gây ra những hậu quả nào đối với giáo dục đại học ở châu Phi?

Goolam Mohamedbhai

Goolam Mohamedbhai là cựu Tổng thư ký Hiệp hội các trường đại học châu Phi và là cựu Phó Hiệu trưởng Đại học Mauritius. E-mail: g_t_mobhai@yahoo.co.uk.

Bài viết này đã được đăng trong tờ World University News - là đối tác của IHE.

CCOVID-19 ảnh hưởng đến mọi khu vực ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới và hậu quả của nó sẽ còn cảm nhận được trong nhiều năm tới. Vào thời điểm những nỗ lực to lớn đang được thực hiện để chuyển

Tóm tắt

COVID-19 sẽ có những hậu quả nghiêm trọng đối với giáo dục đại học ở châu Phi. Nó sẽ làm phát sinh sự bất bình đẳng do sử dụng CNTT-TT, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học, gây ảnh hưởng đến việc tài trợ co-hoạt động nghiên cứu, làm trầm trọng thêm tình trạng thất nghiệp sau khi tốt nghiệp và khiến các trường tư nhân gặp rủi ro. Hành động khẩn cấp là cần thiết ở cấp độ của mỗi quốc gia để sẵn sàng khi khủng hoảng kết thúc - nếu không sự phục hồi của ngành có thể quá chậm và quá muộn.

đổi và cải thiện giáo dục đại học ở châu Phi, một mối nguy hiểm như COVID-19 sẽ gây bất ổn cho ngành, dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Bài viết này nhấn mạnh một số hậu quả này, để giúp các nhà lãnh đạo của các tổ chức giáo dục đại học, các nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan khác suy ngẫm về chúng và chuẩn bị tốt hơn để ứng phó.

Bất bình đẳng

Là một phần trong các biện pháp phong tỏa để ngăn chặn sự lây lan của virus, các quốc gia châu Phi không có lựa chọn nào khác ngoài việc đóng cửa các tổ chức giáo dục đại học (HEI). Và các HEI không có lựa chọn nào khác ngoài sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) để cung cấp trực tuyến các chương trình học tập cho sinh viên từ khoảng cách xa. Nhưng quá trình này đã tạo ra sự bất bình đẳng kỹ thuật số trong lục địa châu Phi: giữa những quốc gia có cơ sở hạ tầng CNTT tốt hơn và những quốc gia khác; giữa các HEI trong cùng một quốc gia, một số được trang bị và trải nghiệm tốt hơn nhiều so với những trường khác; và giữa các sinh viên trong cùng một trường, những người giàu sống ở thành thị và người nghèo ở nông thôn, những người hầu như không có điều kiện truy cập Internet, cả trong những trường hợp có sẵn Internet.

Đúng là cuộc khủng hoảng đã tạo cơ hội cho tất cả các HEI nhanh chóng cải thiện và tối đa hóa hoạt động CNTT của họ. Tuy nhiên, phần lớn không đủ khả năng cung cấp trực tuyến toàn bộ chương trình. Một vài trường đại học mở ở châu Phi có thể làm được việc này, nhưng đối tượng mục tiêu của họ chủ yếu là sinh viên trưởng thành, những người có việc làm và những người muốn nâng cao trình độ, không phải là những sinh viên mới tốt nghiệp phổ thông. Mặc dù một số lượng đáng kể các HEI ở châu Phi đã và đang áp dụng hình thức kết hợp (giữa học trực tiếp và học trực tuyến) để tăng số lượng tuyển sinh và cải thiện việc học tập, hầu như không trường nào có ý định thay thế hoàn toàn hình thức giảng dạy trực tiếp. Các nước châu Phi và HEI đã làm gì để đối phó với tình trạng bất bình đẳng phát sinh từ việc áp dụng rộng rãi hình thức học trực tuyến, thậm chí chỉ trong một khoảng thời gian tương đối ngắn?

Chất lượng

Thật sai lầm khi tin rằng dạy và học trực tuyến có thể hiệu quả chỉ bằng cách đưa lên trực tuyến một bài giảng đã soạn sẵn hoặc một đoạn video ghi hình bài giảng. Tuy nhiên, đó chính là những gì thường xảy ra trong thực tế. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng để dạy và học trực tuyến có chất lượng, tài liệu giảng dạy phải được chuẩn bị bởi các nhà thiết kế bài giảng chuyên nghiệp, các giảng viên phải được đào tạo sư phạm để thực hiện bài giảng, và sinh viên phải được làm quen với phương pháp sư phạm học tập trực tuyến. Giảng dạy trực tuyến không có sự chuẩn bị sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của các chương trình.

Vào thời điểm mà chất lượng dạy và học trong các tổ chức giáo dục đại học châu Phi đã đạt được những cải thiện quan trọng, đây là một diễn biến đáng tiếc. Những chương trình bị ảnh hưởng nặng nề nhất sẽ là khoa học và công nghệ, vì sinh viên không thể thực hành trong các phòng thí nghiệm.

Những chương trình bị

ảnh hưởng nặng nề nhất

sẽ là khoa học và công

nghệ, vì sinh viên không

thể thực hành trong các

phòng thí nghiệm.

Trong khi đó, khoa học và công nghệ lại là những chương trình quan trọng nhất đối với sự phát triển của châu Phi. Các HEI làm thế nào để tìm ra những phương pháp thay thế cho việc sử dụng các phòng thí nghiệm và sau đó, làm thế nào để hạn chế hậu quả của những chương trình chất lượng kém do giảng dạy trực tuyến không có sự chuẩn bị?

Hiệu ứng đường ống

Các trường trung học, nguồn cung cấp sinh viên cho HEI, cũng bị đóng cửa. Ở nhiều nước châu Phi, người ta đã nhận thấy rằng khi số lượng tuyển sinh vào các trường trung học tăng lên nhờ thực hiện những biện pháp cải thiện cơ hội tiếp cận giáo dục, chất lượng đầu vào các HEI bị giảm xuống. Tình hình sẽ trở nên trầm trọng hơn với việc đóng cửa các trường trung học và các HEI phải tìm kiếm những biện pháp để hỗ trợ những sinh viên đầu vào có chất lượng kém hơn, có lẽ bằng cách triển khai các khóa học bổ sung trong năm đầu tiên. Ngoài ra, kỳ thi cuối cấp phổ thông trung học đang bị hoãn hoặc hủy bỏ. HEI có cách nào để tuyển chọn khóa sinh viên tiếp theo nếu không dựa vào kết quả thi? Ở đây cần những cách tiếp cận cấp quốc gia áp dụng cho toàn bộ ngành giáo dục.

Nghiên cứu

Để cải thiện sản lượng nghiên cứu của châu Phi - được biết là thấp nhất trong bất kỳ khu vực nào - một loạt các sáng kiến và dự án đã được thực hiện trong vài thập kỷ qua, cả ở cấp quốc gia, khu vực hoặc lục địa. Trọng tâm là tăng cường đào tạo sau đại học, đặc biệt ở bậc tiến sĩ, và tạo điều kiện cho các dự án nghiên cứu trong những HEI tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên cho sự phát triển của châu Phi. Và tất cả các chỉ số đều cho thấy những sáng kiến này hiện đang mang lại kết quả.

Tuy nhiên, phần lớn các sáng kiến nghiên cứu được tài trợ bởi các nước châu Âu, bởi các quỹ và các tổ chức tại Hoa Kỳ và gần đây là Trung Quốc. Ngoài ra, gần như tất cả các nghiên cứu đều được thực hiện với sự cộng tác của các HEI ở những quốc gia này. Vì COVID-19 đang tác động đến toàn thế giới và châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Quốc dường như là những nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất, liệu châu Phi có thể tiếp tục dựa vào tài trợ nghiên cứu từ những nguồn này? Một vài trong số những quốc gia này có thể sẽ ngừng tài trợ và các HEI của họ sẽ ưu tiên giải quyết những vấn đề của chính họ, điều đó là hoàn toàn dễ hiểu.

Làm thế nào để duy trì những dự án nghiên cứu đang được thực hiện ở châu Phi và đang nhận tài trợ từ bên ngoài? Các HEI ở châu Phi có thể tìm những nguồn tài trợ thay thế nào để thực hiện nghiên cứu của họ?

Nghiên cứu

Để cải thiện sản lượng nghiên cứu của châu Phi - được biết là thấp nhất trong bất kỳ khu vực nào - một loạt các sáng kiến và dự án đã được thực hiện trong vài thập kỷ qua, cả ở cấp quốc gia, khu vực hoặc lục địa. Trọng tâm là tăng cường đào tạo sau đại học, đặc biệt ở bậc tiến sĩ, và tạo điều kiện cho các dự án nghiên cứu trong những HEI tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên cho sự phát triển của châu Phi. Và tất cả các chỉ số

đều cho thấy những sáng kiến này hiện đang mang lại kết quả.

Tuy nhiên, phần lớn các sáng kiến nghiên cứu được tài trợ bởi các nước châu Âu, bởi các quỹ và các tổ chức tại Hoa Kỳ và gần đây là Trung Quốc. Ngoài ra, gần như tất cả các nghiên cứu đều được thực hiện với sự cộng tác của các HEI ở những quốc gia này. Vì COVID-19 đang tác động đến toàn thế giới và châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Quốc dường như là những nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất, liệu châu Phi có thể tiếp tục dựa vào tài trợ nghiên cứu từ những nguồn này? Một vài trong số những quốc gia này có thể sẽ ngừng tài trợ và các HEI của họ sẽ ưu tiên giải quyết những vấn đề của chính họ, điều đó là hoàn toàn dễ hiểu.

Làm thế nào để duy trì những dự án nghiên cứu đang được thực hiện ở châu Phi và đang nhận tài trợ từ bên ngoài? Các HEI ở châu Phi có thể tìm những nguồn tài trợ thay thế nào để thực hiện nghiên cứu của họ?

Thất nghiệp sau khi tốt nghiệp

Hầu như mọi quốc gia châu Phi gần đây đều chứng kiến tình trạng sinh viên tốt nghiệp đại học bị thất nghiệp, và ở một số quốc gia, số liệu thất nghiệp rất đáng báo động. Từ phản hồi thu được từ các nhà tuyển dụng, nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thất nghiệp là do sinh viên tốt nghiệp thiếu những "kỹ năng mềm": kỹ năng giao tiếp kém, thiếu sáng kiến cá nhân, không có kỹ năng làm việc nhóm, v.v... Việc áp dụng rộng rãi học tập trực tuyến vì COVID -19 chắc chắn sẽ làm tình hình thêm trầm trọng, vì sinh viên sẽ phải tự học một mình. Đây là một cơ hội để chủ động lôi kéo các nhà tuyển dụng hỗ trợ trong việc cung cấp những kỹ năng họ cần.

Thật không may, vì những lý do kinh tế, nhiều nhà sử dụng lao động tư nhân tiềm năng có thể buộc phải sa thải nhân viên của họ, từ đó làm tăng thêm số người thất nghiệp. Điều này sẽ khiến sinh viên tốt nghiệp khó tìm việc làm hơn. Hậu quả chính trị xã hội của thất nghiệp quy mô lớn, đặc biệt là trong giới trẻ có học thức, có thể rất nghiêm trọng.

Các tổ chức giáo dục đại học tư thục

Một đặc điểm của ngành giáo dục đại học ở các nước châu Phi là sự hiện diện của các trường tư nhân. Số lượng các trường đại học tư đã lớn hơn đáng kể so với các trường công, và số lượng tuyển sinh vào các trường tư tăng lên đều đặn qua các năm, hiện nay ở một số quốc gia số lượng sinh viên trong các trường công và tư gần như bằng nhau.

Những trường tư nhân thường hoạt động theo mô hình doanh nghiệp và phụ thuộc nhiều vào nguồn thu học phí để trả lương cán bộ giảng viên và chi phí hoạt động. Trong khi các trường công cuối cùng có thể nhận được hỗ trợ từ nhà nước để khắc phục hậu quả của COVID-19, các trường tư nhân có thể sẽ phải ngừng hoạt động vì thiếu vốn. Việc đóng cửa những tổ chức này sẽ tác động mạnh mẽ đến ngành giáo dục đại học và sự phát triển kinh tế của quốc gia. Có những giải pháp nào? Nhà nước có cách nào hỗ trợ các tổ chức tư nhân tại thời điểm khủng hoảng như vậy?

Hành động

Điều dễ hiểu là, hiện tại các nước châu Phi cũng như các nơi khác trên thế giới, đang dành mọi ưu tiên cho ngành y tế nhằm ngăn chặn lây nhiễm và hạn chế tử vong. Các chính phủ cũng đang cố gắng hỗ trợ những nhóm xã hội thiệt thòi. Phục hồi kinh tế và hỗ trợ cho các lĩnh vực khác của nền kinh tế sẽ phải đến sau. Nhưng điều quan trọng đối với mỗi ngành là bắt đầu xem xét tác động của COVID-19 và đánh giá những hậu quả có thể xảy ra, nếu không, sự phục hồi của ngành có thể sẽ quá chậm, quá muộn.

Cũng như vậy đối với giáo dục đại học. Cách tiếp cận phải toàn diện và liên quan đến tất cả các bên, bao gồm cả khu vực tư nhân. Mỗi quốc gia nên thành lập một lực lượng đặc nhiệm về giáo dục đại học dưới sự lãnh đạo của bộ ngành liên quan, để khảo sát tình hình, đề xuất các biện pháp trước mắt và ngắn hạn, và sẵn sàng thực hiện hành động khắc phục khi khủng hoảng kết thúc.

Lãnh đạo trong thời COVID-19: suy nghĩ của các nhà lãnh đạo giáo dục đại học Mỹ La tinh

Daniel Samoilovich

Daniel Samoilovich là Giám đốc điều hành của Hiệp hội Columbus. E-mail: columbusnet@hotmail.com. Phiên bản đầy đủ của bài viết này có thể tìm thấy tại <https://www.columbus-web.org/en/>

Trong cuộc khủng hoảng toàn cầu do đại dịch COVID-19 gây ra, chúng ta đang chứng kiến sự gia tăng vai trò của các chuyên gia. Khoa học đang quyết định các chính sách công. Đồng thời, các nhà lãnh đạo ở tất cả các cấp đều tham gia chống lại cơn bão. Những phản ánh từ một số nhà lãnh đạo giáo dục đại học ở Mỹ La tinh, được trình bày trong bài viết này, gợi ý một số hướng dẫn thiết yếu cho các nhà quản lý cấp cao của giáo dục đại học.

Thay đổi bắt đầu từ việc hình thành ý thức về tình trạng khẩn cấp. Chắc chắn không thiếu những yêu cầu cấp bách trong cuộc khủng hoảng hiện nay. Những thách thức quản lý đang tăng lên: cần đảm bảo tính liên tục của các lớp học; chuyển các tài nguyên giáo dục sang định dạng kỹ thuật số; tìm kiếm nguồn lực cho các bệnh viện thuộc đại học; huy động những nhóm nghiên cứu có tiềm năng cung cấp những đóng góp liên quan; trả lời phỏng vấn báo chí, chưa nói đến việc phải tranh luận với chính phủ về những quy định đối với giáo dục từ xa, hoặc tranh luận với công đoàn giảng viên, vốn không phải lúc nào cũng ủng hộ việc chuyển đổi kỹ thuật số do tác động của nó đến điều kiện làm việc. Những khó khăn chống chất như vậy khiến cho các vị hiệu trưởng cảm thấy "bị thực tế nghiền nát", như cách diễn đạt của một người trong số họ.

Đây sẽ là một giai đoạn thử nghiệm theo mọi nghĩa. Điều quan trọng là phải thay đổi cách tư duy và xác định các cơ hội trong khủng hoảng. Trong tình thế khẩn cấp, các vị hiệu trưởng và nhóm của họ nên áp dụng biện pháp

Tóm tắt

Để chống lại cơn bão của đại dịch COVID-19, các nhà lãnh đạo đại học nên xem xét tác động của nó đối với việc dạy và học, nghiên cứu và đổi mới, các cơ cấu ra quyết định và đối với vai trò của chính họ trong việc cung cấp cho cộng đồng học thuật một tầm nhìn mạnh mẽ. Như Shakespeare đã viết trong vở hài kịch *As You Like It*: "Nghịch cảnh vẫn đem đến những lợi ích ngọt ngào, giống như con cóc dù xấu xí và độc địa vẫn mang trong đầu một viên ngọc quý".

"thử nghiệm và tìm hiểu", sẵn sàng nhận diện những gì có tác dụng và những gì không, và thích nghi nhanh chóng, đồng thời trong quá trình, cũng tìm kiếm cơ hội để các trường đại học đóng góp cho cộng đồng và các tổ chức trong vùng lân cận. Điều này sẽ góp phần làm tăng uy tín của họ.

Đây sẽ là một giai đoạn thử nghiệm theo mọi nghĩa. Điều quan trọng là phải thay đổi cách tư duy và xác định các cơ hội trong khủng hoảng. Trong tình thế khẩn cấp, các vị hiệu trưởng và nhóm của họ nên áp dụng biện pháp "thử nghiệm và tìm hiểu", sẵn sàng nhận diện những gì có tác dụng và những gì không, và thích nghi nhanh chóng, đồng thời trong quá trình, cũng tìm kiếm cơ hội để các trường đại học đóng góp cho cộng đồng và các tổ chức trong vùng lân cận. Điều này sẽ góp phần làm tăng uy tín của họ.

Khủng hoảng sẽ ảnh hưởng thế nào đến giáo dục đại học?

Các trường đại học phải cấp bách chuyển hoạt động dạy và học sang hình thức trực tuyến. Để thực hiện việc đó thành công, đào tạo giảng viên là vô cùng cần thiết, bằng chứng cho điều này là sự phổ biến rộng rãi của khóa học "Giúp lớp học thích ứng với môi trường ảo mà không cần gắng sức" do Columbus cùng với các trường đại học thành viên đồng tổ chức. Về cơ bản, đối với việc chuyển đổi sang phương thức kỹ thuật số, có thể thấy hai thái độ nổi bật: hành động đối phó, và chủ động ứng phó. Những tổ chức tiên tiến nhất có khả năng giám sát việc thực hiện những chương trình mới, giải quyết những khó khăn trong việc cung cấp các khóa học trực tuyến và giải quyết những vấn đề liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập. Trong ngắn hạn, đặc biệt ở Mỹ La tinh, tạo cơ hội công bằng là một khía cạnh quan trọng của quá trình chuyển đổi: phương thức học tập từ xa gây khó khăn cho sinh viên ở những khu vực có kết nối hạn chế. Điều này cũng cho thấy các tổ chức công cần tăng cường trách nhiệm.

Tiếp tục các hoạt động học thuật ngụ ý đến việc huy động các nguồn lực và thiện chí. "Chúng ta có cam kết ban đầu và sự nhiệt thành của số đông", một vị hiệu trưởng nói, "nhưng điều cần thiết lúc này là phương pháp sư phạm phân chu kỳ. Giữ động lực sẽ là then chốt". Trong trung hạn, việc chuyển đổi phương thức hiện tại sẽ tác động thế nào đến mô hình dạy và học khi khủng hoảng qua đi? Giá trị của hình thức giáo dục mặt-đối-mặt chắc chắn sẽ được đánh giá lại. Sẽ có những giảng viên và sinh viên rất vui mừng khi quay lại với các lớp học truyền thống. Nhưng, không thể phủ nhận, lớp học ảo đang có được tính hợp pháp mới.

Mặc dù chúng ta chưa biết việc tổ chức các hoạt động học thuật sẽ thay đổi đến mức độ nào, nhưng cuộc khủng hoảng hiện tại chắc chắn sẽ tác động mạnh mẽ đến cơ cấu giáo dục đại học.

Nghiên cứu và đổi mới: khan hiếm nguồn tài trợ và những kỳ vọng xã hội

Trách nhiệm xã hội của các trường đại học hiện diện trong sự kết hợp phong phú giữa giảng dạy, nghiên cứu và đóng góp xã hội. Theo Dolly

Montoya, chủ tịch của Đại học Nacional de Colombia: "điều quan trọng là cho thấy các trường đại học tích cực đồng hành và tham gia tư vấn cho các chính phủ, và giúp họ đưa ra những biện pháp đúng đắn, và đúng lúc. Đại học Nacional đã hình thành các tổ chức tư vấn chiến lược trong mọi lĩnh vực kiến thức, sẵn sàng bắt đầu công việc đánh giá và học hỏi từ cuộc khủng hoảng này để giúp định hình những chính sách công khi tất cả những điều này sẽ được khắc phục. Chúng tôi biết rằng thế giới sẽ không còn như trước".

Cuộc khủng hoảng kinh tế nhìn thấy trước sẽ tác động đến việc tài trợ. Các hoạt động nghiên cứu và phát triển sẽ phải cạnh tranh với các lĩnh vực công khác để có được nguồn lực đã trở thành khan hiếm, trong khi xã hội đặt nhiều kỳ vọng vào tác động kinh tế và xã hội của những hoạt động này. Những chính sách quốc gia và cơ chế thể chế mới định hướng tương lai cho những hoạt động này sẽ phải được xem xét và những lĩnh vực nghiên cứu chiến lược sẽ phải được xác định.

Thiết lập cơ cấu để đưa ra quyết định đồng thuận và hiệu quả

Hai ngày sau khi gửi thông điệp tới toàn thể cộng đồng học thuật về việc duy trì các hoạt động học thuật, hiệu trưởng của một trường đại học nổi tiếng ở Brazil đã nhận được thư ngỏ từ Công đoàn giảng viên. Lo ngại về tác động tiềm tàng của phương thức trực tuyến đối với điều kiện làm việc, công đoàn bày tỏ sự phản đối lời kêu gọi của Hiệu trưởng. Cuộc tranh luận này đã khiến một nhóm các học giả và chuyên gia, được tập hợp bởi Tập đoàn Cartagena, cho ra một Bản Tuyên ngôn về "Giáo dục đại học trước cuộc khủng hoảng Coronavirus." Khủng hoảng yêu cầu một sự lãnh đạo mạnh mẽ. Tuy nhiên, lãnh đạo mạnh mẽ hơn đòi hỏi sự minh bạch cao hơn. Rất khó đưa ra quyết định trong thời kỳ hỗn loạn như những gì chúng ta đang trải qua, vì thế xem xét lại quy trình ra quyết định là cần thiết.

Các trường đại học có cơ cấu điều hành theo luật định: hội đồng quản trị, phòng ban hành chính, hội đồng học thuật, v.v... Không cần bỏ qua họ, các nhóm phản ứng nhanh và đa chức năng với mục tiêu rõ ràng và mục đích chung vẫn có thể góp phần tạo dựng niềm tin và đưa ra những quyết định phù hợp với các ưu tiên của tổ chức. Cuộc khủng hoảng này có thể là cơ hội để thử nghiệm những hình thức chia sẻ trách nhiệm, trong đó các nhà quản lý phối hợp với các lãnh đạo học thuật và lãnh đạo các bộ phận chức năng trong quá trình đánh giá quan điểm của các bên liên quan để quyết định phương hướng hành động.

Tạo ý thức cộng đồng và lãnh đạo từ xa

Để đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần của sinh viên và giảng viên, cần duy trì ý thức về cộng đồng và mục đích chung. Cộng đồng là "nhà" đối với mỗi cá nhân. Cộng đồng bảo vệ, giữ gìn và tôn trọng các cá nhân. Cộng đồng tính đến nhu cầu của mọi người, bao gồm cả nhu cầu tình cảm. Nền tảng hình thành một nền văn hóa chăm sóc là có chung một mục đích và các mục tiêu thống nhất. Mặc dù các mục tiêu thay đổi ở cấp độ cộng đồng học thuật, việc giải quyết những vấn đề phổ biến này sinh

Rất khó đưa ra quyết

định trong thời kỳ hỗn

loạn như những gì chúng

ta đang trải qua, vì thế

xem xét lại quy trình ra

quyết định là cần thiết.

trong cuộc khủng hoảng này và chia sẻ kinh nghiệm chung có thể góp phần xây dựng cộng đồng trong giai đoạn giãn cách xã hội.

Các nhà lãnh đạo cần tiếp thêm năng lượng cho toàn bộ cộng đồng đại học bằng cách thiết lập một định hướng rõ ràng và truyền đạt nó một cách hiệu quả. Trình bày một tầm nhìn rõ ràng và đưa ra một viễn cảnh thực tế có thể tác động mạnh mẽ đến động lực trong toàn tổ chức. Điều quan trọng là các nhà lãnh đạo phải truyền cảm hứng và điều hành các bộ phận chức năng của họ trong công việc hàng ngày, dù không có mặt trực tiếp. Một cách để làm như vậy là tăng mức độ tương tác. Trong tình hình khẩn cấp này, nên tập hợp một nhóm quản lý khủng hoảng để hỗ trợ hiệu trưởng quyết định những biện pháp đối phó và chủ động.

Khi trường đại học trở lại bình thường, các thói quen mới sẽ phải hòa nhập trong trạng thái "bình thường mới", tận dụng những cơ chế, văn hóa, quy trình và công nghệ hình thành trong giai đoạn khẩn cấp, kết hợp cả hai hình thức làm việc trực diện và từ xa.

Tóm tắt

Trong giai đoạn cách ly vì COVID-19, xuất hiện những cuộc thảo luận cũ và mới liên quan đến giáo dục đại học ảo. Trong tình thế khẩn cấp hiện nay, Đại học Buenos Aires đã dời ngày khai giảng năm học từ tháng 4 đến tháng 6 vì lo ngại về chất lượng và trách nhiệm xã hội. Trong khi đó, đại đa số các tổ chức giáo dục đại học tiếp tục đảm bảo quyền được học tập bằng cách thực hiện giảng dạy từ xa.

Đại học Argentina chống lại COVID-19: những cuộc thảo luận cũ và mới trong một thực tế khó lường

Monica Marquina

Monica Marquina là Giáo sư và là Nhà nghiên cứu về giáo dục đại học tại CONICET/ UNTREF, Đại học de Buenos Aires, Argentina. E-mail: mmarquina@untref.edu.ar.

Ngày từ đầu năm, Argentina, cũng như những quốc gia khác ở châu Mỹ, đã chứng kiến sự lây lan không ngừng của virus COVID-19 trên khắp châu Á và châu Âu. Trường hợp xác nhận nhiễm Coronavirus đầu tiên ở nước này được báo cáo vào ngày 3 tháng 3 và ca tử vong đầu tiên do virus là mười ngày sau đó. Vào ngày 20 tháng 3, chính phủ đã ban hành một nghị định yêu cầu "cách ly xã hội bắt buộc để phòng ngừa" đối với tất cả người dân, đình chỉ mọi hoạt động không thiết yếu cũng như tất cả phương tiện đi lại và vận chuyển trong nước và quốc tế, và đóng cửa biên giới quốc gia.

Các trường đại học đã trở thành những tổ chức tiên phong trong cuộc chiến chống lại COVID-19, hoạt động trong khuôn khổ sứ mệnh xã hội của họ theo nhiều cách. Chẳng hạn, các trường đại học tuyển dụng tình nguyện viên để hỗ trợ hành khách đến từ các chuyến bay quốc tế, những người bị bắt buộc cách ly kiểm dịch trong các khách sạn. Những tình nguyện viên này cũng giúp đóng gói những thực phẩm mà sinh viên thường tiêu thụ trong các phòng ăn miễn phí hoặc giá rẻ của trường đại học, và họ hỗ trợ những người già sống một mình. Nhiều tổ chức đang góp phần vào việc sản xuất những mặt hàng khan hiếm, chẳng hạn như cồn rửa tay và mặt nạ có cồn, và trong một số trường hợp, họ tham gia sản xuất mặt nạ phòng độc và điều hòa dùng cho bệnh viện. Các bệnh viện đại học cũng thực hiện các xét nghiệm để chẩn đoán bệnh.

Hầu hết các trường đại học đang chạy đua với thời gian để đảm bảo thiết lập các nền tảng ảo cho những khóa học đã lên lịch cho học kỳ đầu tiên của năm, hỗ trợ giảng viên và cân nhắc các lựa chọn để không sinh viên nào bị bỏ rơi vì lý do hạn chế phương tiện hoặc khả năng công nghệ. Một số trường trước đây đã triển khai các khóa học trực tuyến hoặc thậm chí đã tổ chức bảo vệ luận án trực tuyến.

Lợi thế của Argentina trong giáo dục từ xa

Argentina có một nền tảng khác biệt với các quốc gia khác trong khu vực, liên quan đến giáo dục đại học từ xa. Hình thức giáo dục này bắt đầu mở rộng với tốc độ nhanh vào đầu thế kỷ, với một số trường đại học đi tiên phong. Năm 2017, ngành đại học đã trưởng thành đủ mức để thống nhất khung pháp lý cho giáo dục từ xa, dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng và thiết lập nền tảng giáo dục từ xa theo các điều khoản bình đẳng với giáo dục trực diện. Hội đồng các trường đại học, đại diện cho tất cả các tổ chức đại học trong nước, đã làm việc cùng với Văn phòng Chính sách Đại học (SPU) về khung quy định các yêu cầu chất lượng cho giáo dục từ xa. Kể từ đó, mỗi tổ chức cung cấp các chương trình giáo dục từ xa toàn phần hoặc một phần đều phải thiết lập hệ thống giáo dục từ xa riêng, và phải được SPU xác nhận dựa trên đánh giá đạt yêu cầu của Ủy ban quốc gia về Đánh giá và Công nhận Đại học. Ngoài ra, mỗi chương trình giáo dục từ xa này phải được đánh giá riêng. Quá trình này ngụ ý rằng những trường đại học cung cấp các chương trình giáo dục từ xa phải tự lập hồ sơ về cơ cấu chức năng, cơ sở hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực chuyên ngành, chiến lược đào tạo giảng viên và hoạt động nghiên cứu về loại hình giáo dục này.

Quy định này dành riêng cho các chương trình trực tuyến, mà tại hầu hết các trường đại học chỉ chiếm một phần nhỏ trong toàn bộ hoạt động học thuật. Mặc dù sẽ là một sai lầm nếu hy vọng rằng chỉ sau một đêm mọi khóa học cho học kỳ đầu tiên của năm 2020 có thể chuyển sang định dạng số, nhưng hệ thống trường đại học, không giống như các hệ thống trường tiểu học hoặc trung học, đã được chuẩn bị tốt ở cấp độ cơ cấu tổ chức để đối mặt với tình huống bất ngờ này. Rất nhiều kinh nghiệm về giáo dục từ xa hiện đang được tận dụng tối đa.

Tuy nhiên, cá nhân các giảng viên phải đối mặt với những thách thức nặng nề khi phải chuẩn bị các bài giảng ảo trong thời gian kỷ lục và được trường hỗ trợ ở những mức độ khác nhau. Đối với nhiều người, khối lượng công việc cần thực hiện là rất lớn, vì có ít thời gian chuẩn bị và thiếu kinh nghiệm sư phạm. Họ phải "vừa làm vừa học". Đối với một số người, đây là một điều tốt, những người khác cảm thấy quá sức. Trong nhiều trường hợp, các nhà giáo dục có kinh nghiệm làm việc cùng với các giảng viên trẻ, kết hợp những loại kiến thức khác nhau.

Những lập luận mới phản đối giáo dục ảo

Sau quyết định kéo dài thời gian cách ly, các cuộc thảo luận cũ và mới bắt đầu xuất hiện, với những lập luận hoàn toàn mới phản đối giáo dục ảo, bên cạnh những lý lẽ truyền thống cho rằng việc dạy học mặt đối mặt

Các trường đại học đã trở thành những tổ chức tiên phong trong cuộc chiến chống lại COVID-19, hoạt động trong khuôn khổ sứ mệnh xã hội của họ theo nhiều cách.

là không thể thay thế. Điều kiện làm việc tại nhà của giảng viên hoặc sự thiếu kinh nghiệm là những lập luận được một số công đoàn viện dẫn để khẳng định rằng cách tốt nhất là chờ tình hình bình thường hóa thay vì giảng dạy với chất lượng thấp. Sự bất bình đẳng trong giáo dục qua trung gian công nghệ cũng là một lý lẽ phổ biến, vì nhiều sinh viên không có phương tiện để truy cập Internet.

Gần đây, Đại học Buenos Aires, một trong những trường đại học hàng đầu trong nước, cả về lịch sử, số lượng sinh viên và công nhận quốc tế, đã công bố lịch học mới, dời ngày bắt đầu học kỳ từ tháng Tư đến tháng Sáu. Mặc dù thừa nhận rằng mỗi khoa (trường) có thể thiết lập các phương thức ảo phù hợp với đặc điểm của các chương trình của mình, Đại học Buenos Aires đã thông qua một quy định theo đó việc tham dự các lớp học mặt-đối-mặt là lựa chọn duy nhất, viện dẫn trách nhiệm xã hội và mối quan tâm đến chất lượng. Trong khi đó, các trường đại học công và tư khác đã phê duyệt các lớp học ảo như một phương tiện để duy trì hoạt động học thuật trong suốt thời gian cách ly.

Điều quan trọng là mỗi trường đại học cần tập trung vào những việc có thể làm được, trong điều kiện và khả năng của mình, để đảm bảo quyền học tập, trong tình huống khi mọi thứ đều không còn như trước và điều quan trọng là phải duy trì được một hình thức học tập. Trong thời điểm cô lập bất ngờ, các trường đại học không được quyền vắng mặt. Nếu tiếp tục tiến về phía trước, nhiều khả năng xảy ra, và khi các hoạt động trở lại bình thường, một hạt giống thay đổi đã được gieo xuống. Sự thay đổi bắt nguồn từ kinh nghiệm của những nhân tố chính trong giai đoạn bất ngờ và đặc biệt này: sinh viên, giảng viên và các tổ chức.

Tác động của COVID-19 đối với giáo dục đại học Úc

Betty Leask và Chris Ziguras

Betty Leask là Giáo sư thỉnh giảng tại Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế (CIHE), Boston College, và là Giáo sư danh dự thuộc Đại học La Trobe, Úc. E-mail: leaskb@bc.edu. Chris Ziguras là Giáo sư về học tập toàn cầu, Đại học RMIT, Úc. E-mail: chris.ziguras@rmit.edu.au.

Giao dục đại học là một trong ba mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Úc trong hơn một thập kỷ. Năm 2019, sinh viên Trung Quốc đã đóng góp 12 tỷ đô la Úc cho nền kinh tế Úc. Sự hiện diện của sinh viên quốc tế nói chung và của sinh viên Trung Quốc nói riêng, đã làm phong phú, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng, các khuôn viên trường, các lớp học và các phòng thí nghiệm nghiên cứu. Thị thực sinh viên quốc tế cho phép sinh viên làm việc tới 40 giờ mỗi hai tuần và sinh viên tốt nghiệp có thể ở lại Úc từ hai đến bốn năm với quyền làm việc đầy đủ. Do đó, các cộng đồng địa phương đã được hưởng lợi từ việc tiếp cận với lực lượng lao động ngắn hạn nhiệt tình, linh hoạt và đa dạng này. COVID-19 đã đặt tất cả những điều này vào tình thế rủi ro.

Trước COVID-19 dòng du học sinh từ Trung Quốc đến Úc đại diện cho một trong những dòng chảy giáo dục lớn nhất mà thế giới từng thấy. Năm 2019, sinh viên Trung Quốc chiếm 28% tổng số sinh viên quốc tế tại Úc. Làn sóng đầu tiên của đại dịch COVID-19 tại Trung Quốc đã ập đến vào thời điểm tối tệ nhất đối với du học sinh từ quốc gia này, bởi vì năm học tại Úc bắt đầu vào tháng 3. Vào thời điểm Úc áp đặt các hạn chế đối với việc đi lại từ Trung Quốc, có hơn 100 ngàn sinh viên người Trung Quốc đã được chấp nhận du học Úc vào năm 2020, nhưng không còn được phép vào nước này. Khi cuộc khủng hoảng diễn ra vào tháng 1 và tháng 2, một điều nhanh chóng trở nên rõ ràng là chỉ một tỷ lệ rất nhỏ những du học sinh đó có thể bắt đầu học kỳ theo đúng kế hoạch. Lúc này mọi người mới bắt đầu hiểu rõ những thiệt hại kinh tế mà COVID-19 gây ra cho cá nhân du học sinh và cho các tổ chức giáo dục. Đối với những sinh viên không thể rời khỏi Trung Quốc, tác động của cuộc khủng hoảng đối với cuộc sống của họ còn lớn hơn rất nhiều so với tác động tức thời đối với gia đình, bạn bè và lối sống của họ. Nó sẽ dài hạn hơn nhiều, ảnh hưởng đến tương lai nghề nghiệp của họ. Đối với các tổ chức, thiệt hại kinh tế ước tính vượt quá 3 tỷ đô la Úc.

Những ngày đầu đại dịch - sinh viên Trung Quốc bị mắc kẹt

Một số sinh viên Trung Quốc đã tìm cách vào Úc bằng cách dành hai tuần quá cảnh ở một nước thứ ba. Tuy nhiên, vào thời điểm học kỳ bắt đầu, nhiều người vẫn còn ở Trung Quốc, một số học trực tuyến, những người khác hoãn kế hoạch, hy vọng bắt đầu vào giữa năm.

Các trường đại học Úc cố gắng đáp ứng nhu cầu của cả ba nhóm sinh viên, bao gồm việc giảm học phí cho những người tham gia các lớp học trực tuyến tại Trung Quốc; tổ chức lại hoạt động giảng dạy tại trường để những sinh viên đến sau sẽ nhận được sự hỗ trợ cần thiết; hoãn ngày khai giảng; hoàn trả và gia hạn học phí; hỗ trợ sinh viên giải quyết các vấn đề về thị thực; giải quyết chỗ ở và sắp xếp việc làm; và cung cấp dịch vụ hỗ trợ dành riêng cho sinh viên Trung Quốc. Những nỗ lực sau này bao gồm mở rộng hỗ trợ học tập và sức khỏe, tư vấn, thiết lập đường dây trợ giúp đặc biệt và hướng dẫn thông tin cụ thể về Coronavirus.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng đã gây tác động tàn phá tức thời đối với cả sinh viên Trung Quốc và các tổ chức giáo dục. Nó làm gián đoạn việc học tập, sinh hoạt, công việc bán thời gian và kế hoạch cuộc sống, cũng như sức khỏe tinh thần. Sinh viên và các tổ chức đã phải vật lộn để đối phó với diễn biến hàng ngày và hàng tuần khi cuộc khủng hoảng sức khỏe ngày càng leo thang.

Đại dịch lan rộng - học tập trong phong tỏa

Khi tác động của COVID-19 đến sức khỏe cộng đồng tăng lên ở Úc trong những tuần tiếp theo, cuộc khủng hoảng đã làm thay đổi cuộc sống của cả sinh viên và cán bộ giảng dạy. Tất cả hoạt động giảng dạy chuyển thành trực tuyến. Mọi kế hoạch học tập nghiên cứu ở nước ngoài của sinh viên Úc và kế hoạch du lịch của giảng viên bị hủy bỏ đột ngột.

Tóm tắt

Là quốc gia có số lượng sinh viên quốc tế chiếm hơn một phần tư tổng số sinh viên, Úc dễ bị tổn thương trước những cú sốc toàn cầu. Tác động ban đầu của COVID-19 là ngăn cản hàng ngàn sinh viên Trung Quốc đến Úc để bắt đầu năm học mới. Trong giai đoạn phong tỏa, việc chuyển sang hình thức học tập trực tuyến và mất đi công việc bán thời gian đang ảnh hưởng sâu sắc đến sinh viên quốc tế. Tuy nhiên, các trường đại học đã chuyển sang hoạt động trực tuyến khá thuận lợi, điều này có thể mang lại sự thay đổi văn hóa lâu dài cho hoạt động của họ.

Sinh viên quốc tế tại Úc thấy mình bị cô lập và chật vật thích nghi với một chế độ học tập mới, nhiều người bị mất công việc bán thời gian mà họ dựa vào để trả tiền thuê nhà và mua thức ăn. Một số người trở về nước, hoặc quyết định hoãn kế hoạch học tập hoặc nghĩ rằng nếu học trực tuyến, họ có thể làm điều đó ở nhà nơi chi phí thấp hơn nhiều và ở gần người thân.

Tại thời điểm này, một gói kích thích kinh tế trị giá hàng tỷ đô la đã được phát hành, bao gồm các khoản phụ cấp được trả cho sinh viên chính quy trong nước dưới dạng bồi thường cho thu nhập bị mất từ công việc bán thời gian. Tuy nhiên, bất chấp thực tế là sinh viên quốc tế cũng mất công việc bán thời gian, Thủ tướng Úc tuyên bố rằng nếu sinh viên quốc tế "không đủ khả năng trang trải chi phí sinh hoạt thì có thể chọn cách về nước".

Lời khuyên "về nước" này đã bị các nhóm sinh viên và những người trong ngành giáo dục lên án rộng rãi, họ chỉ ra rằng nhiều sinh viên hiện không thể về nước và cho rằng Úc có trách nhiệm chăm sóc mọi cư dân. Cộng đồng giáo dục quốc tế, những người đã tranh đấu nhiều năm để sinh viên quốc tế được coi là một phần không thể thiếu của các tổ chức giáo dục và của cộng đồng, tỏ ra kinh hoàng trước thái độ coi thường sự an toàn của sinh viên quốc tế này.

Chính quyền tiểu bang và địa phương, và nhiều doanh nghiệp, đã đứng ra hỗ trợ về mặt tinh thần và vật chất cho sinh viên quốc tế và cơ quan cao nhất của sinh viên quốc tế (một nhóm sinh viên được bầu đại diện cho lợi ích của sinh viên quốc tế) đã kêu gọi các cơ quan lãnh sự cung cấp thêm hỗ trợ cho sinh viên của họ ở Úc. Và trong khi một số tổ chức cung cấp các khoản hỗ trợ khó khăn cho những sinh viên quốc tế không đủ khả năng thanh toán các hóa đơn của họ, chính phủ đã công bố gói cứu trợ coronavirus cho giáo dục đại học tập trung vào sinh viên trong nước.

Nhìn về phía trước

Đối với giáo dục đại học quốc tế của Úc, tương lai chắc chắn sẽ rất khác so với ba tháng trước. Gần như chắc chắn là Úc sẽ đóng cửa biên giới cho đến sau khi học kỳ thứ hai bắt đầu vào tháng Bảy, là thời gian nhiều sinh viên quốc tế nhập học, vì vậy số lượng sẽ còn giảm hơn nữa. Tuyển sinh sinh viên quốc tế trong ngắn hạn và trung hạn giảm đi sẽ làm giảm đáng kể quy mô lớp học và lực lượng giảng viên, đặc biệt là ở bậc thạc sĩ. Khoảng 46% sinh viên Trung Quốc đang theo học các chương trình thạc sĩ sau đại học theo dạng tín chỉ, nhiều người trong số đó trong các trường kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Sự chuyển đổi suôn sẻ đáng ngạc nhiên từ hình thức dạy và học tại trường sang trực tuyến đã thành công nhờ các khoản đầu tư lớn vào hệ thống quản lý học tập và số hóa các dịch vụ hành chính trong những năm gần đây. Mặc dù việc tiếp quản một số hệ thống trực tuyến trong quá khứ được thực hiện một cách chắp vá, cuộc khủng hoảng này đã buộc toàn bộ hệ thống phải thử nghiệm những khả năng mới của việc vận hành từ xa, cả giảng dạy và những hoạt động khác của tổ chức. Các trường đại học đang

Sự chuyển đổi suôn

sẽ đáng ngạc nhiên từ

hình thức dạy và học tại

trường sang trực tuyến

đã thành công nhờ các

khoản đầu tư lớn vào hệ

thống quản lý học tập và

số hóa các dịch vụ hành

chính trong những năm

gần đây.

lên kế hoạch cung cấp trực tuyến các môn học của học kỳ thứ hai, để phục vụ sinh viên quốc tế mới, những người buộc phải bắt đầu học kỳ ở nước ngoài, và dự đoán rằng giai đoạn phong tỏa ở Úc sẽ kéo dài một thời gian nữa, mặc dù hy vọng sẽ bớt căng thẳng hơn.

Các trường đại học Ý sẽ nắm bắt cơ hội trong khủng hoảng?

Fiona Hunter và Neil Sparnon

Fiona Hunter là Phó Giám đốc tại Trung tâm Quốc tế hóa giáo dục đại học thuộc Đại học Cattolica del Sacro Cuore, Milan, Ý. Hunter và Neil Sparnon là những Nhà tư vấn quản lý giáo dục đại học tại Hunter và Sparnon Consulting. Email: fionajanehunter@gmail.com, ncsparnon@gmail.com.

Trong giai đoạn đầu của dịch Coronavirus, khi lệnh hạn chế đi lại bắt đầu hiệu lực, mối quan tâm đầu tiên của các trường đại học Ý là du học sinh quốc tế. Các văn phòng quốc tế tập trung vào việc hồi hương những sinh viên Ý đang mắc kẹt ở nước ngoài và đảm bảo để sinh viên quốc tế có thể về nhà hoặc được an toàn. Tiếp theo đó là cân nhắc những quyết định về việc đình chỉ, hoãn, sắp xếp lại và hủy bỏ các dự án quốc tế. Cuộc khủng hoảng nhanh chóng lan rộng và Ý là quốc gia đầu tiên ở châu Âu ngừng các lớp học trực tiếp, chuyển tất cả các hoạt động giảng dạy sang trực tuyến. Vì nhiều trường đại học Ý hầu như không quan tâm đến các cơ hội cung cấp giáo dục trực tuyến, đây là mảnh đất chưa được khám phá.

Thử nghiệm trực tuyến tầm quốc gia

Việc chuyển đổi hình thức dạy và học diễn ra đột ngột. Những quyết định thông thường phải mất vài tháng cân nhắc, giờ được đưa ra chỉ sau một đêm. Ở cấp trường, các nền tảng trực tuyến được xác định và việc đào tạo giảng viên và sinh viên được thực hiện. Ở cấp quốc gia, gói hỗ trợ cũng được thông qua để đảm bảo tất cả sinh viên có thể tiếp cận. Các quyết định được đưa ra nhanh chóng để đảm bảo lịch học tiếp tục theo kế hoạch.

Khi học kỳ được triển khai, các lớp học, các dịch vụ tư vấn và phụ đạo, và các buổi hướng dẫn luận án đều được thực hiện qua mạng. Chỉ sau một đêm các giảng viên đã học được cách chuyển từ lớp học vật lý sang lớp học ảo; cách truyền phát trực tiếp (livestream) hoặc thuyết trình các slide; và cách sử dụng phòng trò chuyện và chức năng bỏ phiếu để thu hút sinh viên và tìm ra những cách sáng tạo để cung cấp những trải nghiệm học tập tích cực.

Các phòng ban chức năng làm việc không mệt mỏi để hỗ trợ giảng viên. Các lãnh đạo trường đại học đã phát triển các chiến lược truyền thông mới, tận dụng mọi phương tiện truyền thông xã hội, để đảm bảo mọi người đều được thông tin đầy đủ và cảm thấy vững tâm. Có những hình ảnh xúc động về những bác sĩ và y tá vừa được công nhận tốt nghiệp

Tóm tắt

Để ngăn chặn COVID-19, Ý là quốc gia châu Âu đầu tiên đóng cửa các trường đại học và chuyển hoàn toàn sang giáo dục trực tuyến. Việc này đã trở thành một thử nghiệm chưa từng có ở tầm quốc gia, làm nổi bật những thách thức và cơ hội của giáo dục trực tuyến trong một hệ thống trước đây chỉ có những kinh nghiệm hạn chế.

đã đến thẳng các trung tâm cấp cứu để giúp đỡ các nạn nhân Coronavirus, tại một quốc gia đã trở thành tâm chấn của đại dịch ở châu Âu.

Có phải việc này là bình thường? Không. Việc chuyển đổi hoạt động học thuật chính thống sang trực tuyến thực tế đã diễn ra chỉ sau một đêm. Ngay cả trong những thời kỳ bình thường, việc này cũng là một nỗ lực phức tạp đòi hỏi thời gian để lập kế hoạch, xác định nguồn lực và tiến hành đào tạo. Nhiều trường đại học Ý không đủ năng lực công nghệ, chuyên môn học thuật hoặc kinh nghiệm để giảng dạy trực tuyến hiệu quả. Giảng viên cho biết họ cảm thấy choáng ngợp và thiếu sự chuẩn bị. Họ phải vật lộn để thích nghi với việc giảng dạy trực tuyến và những yêu cầu của lớp học trực tuyến. Khối lượng công việc nhiều hơn. Sinh viên không phải lúc nào cũng thoải mái như mong đợi. Họ cũng cần thời gian để thích nghi. Nhiều người cho rằng học tập ảo có nhiều hạn chế và gò bó. Những người không thích nghi được thể hiện sự chống đối. Đối với họ, học trực tuyến là một trải nghiệm thay thế nghèo nàn so với lớp học trực tiếp.

Tất nhiên, những điều này không phải là mới. Học tập trực tuyến đã tồn tại ít nhất 20 năm và, nhờ sự phát triển của cả phương pháp sư phạm và công nghệ, nó đã hình thành một môi trường học thuật độc đáo và phong phú, khác biệt với các hình thức hoạt động học thuật truyền thống và tốt hơn, ở một số khía cạnh. Khi được thiết kế tốt, học tập trực tuyến có tính tương tác cao và lấy sinh viên làm trung tâm. Nó linh hoạt hơn và dễ tiếp cận hơn. Sự kết hợp giữa giảng dạy trực tiếp và tài liệu trực tuyến (pha trộn) rất có ích đối với học viên truyền thống và cung cấp cơ hội hình thành các lộ trình học tập cá nhân hóa. Thời đại của những lớp học truyền thống sử dụng các video bài giảng và các liên kết đăng trên trang web của tổ chức đã qua lâu rồi.

Cuộc khủng hoảng đã

phá vỡ những rào cản

trong xã hội, trường

học, tổ chức và cá nhân

thường vẫn cản trở sự

hợp tác hiệu quả

Thay đổi chính sách dẫn đến thay đổi hành vi

Cho đến trước khủng hoảng này, ngành giáo dục đại học sẵn sàng thừa nhận lợi ích tiềm năng của giáo dục trực tuyến, nhưng vẫn tiếp tục với việc dạy và học theo cách truyền thống như thể hình thức trực tuyến không tồn tại. Dịch Coronavirus đã thay đổi tất cả. Nó đã buộc các trường phải áp dụng hình thức học tập trực tuyến và công nghệ liên quan mà trước đây chỉ là tùy chọn. Các hiệu ứng đạt được là phi thường. Cuộc khủng hoảng đã phá vỡ những rào cản trong xã hội, trường học, tổ chức và cá nhân thường vẫn cản trở sự hợp tác hiệu quả. Giãn cách xã hội và những hạn chế của tình trạng cách ly đã buộc mọi người phải làm việc để đảm bảo mình không bị cô lập về chuyên môn và trí tuệ. Các trường đại học Ý đã thích nghi nhanh chóng, khám phá những cách giao tiếp và hợp tác mới. Các cộng đồng ảo đã được thành lập ở khắp những tổ chức, hội nhóm và những hoạt động chưa bao giờ cân nhắc đến việc đó, cho đến bây giờ. Nhiều cộng đồng ảo tỏ ra hiệu quả hơn so với khi chỉ tồn tại trong không gian vật lý.

Cuộc khủng hoảng cũng ảnh hưởng rộng rãi đến hành vi. Mọi người đoàn kết khi đối mặt với nghịch cảnh, xích lại gần nhau để khuyến khích và giúp đỡ. Giảng viên giúp đỡ giảng viên. Sinh viên giúp đỡ sinh viên. Giảng

viên đang giữ vai trò như hình mẫu cho những sinh tuyệt vọng, khuyến khích họ suy ngẫm về những điều họ học được trong cuộc khủng hoảng. Họ đang làm như vậy thông qua một loạt các nền tảng truyền thông xã hội. Ngay cả những người ít kinh nghiệm đang có được những kỹ năng mới, khám phá những cách thức học tập mới, hợp tác và xây dựng ý thức cộng đồng. Đội ngũ quản lý thường xuyên liên lạc để phối hợp, thông báo và trấn an. Các cuộc họp trực tuyến và làm việc từ xa đột nhiên không chỉ là phần phụ của một tuần làm việc, mà là phương tiện chính để thực hiện công việc.

Sự thay đổi văn hóa tiềm năng đang diễn ra, là điều cần nắm bắt và nuôi dưỡng. Trong sâu thẳm của cuộc khủng hoảng này có một cơ hội rất lớn. Một trải nghiệm học tập trực tuyến lớn và chưa từng có đang diễn ra trong toàn hệ thống giáo dục đại học, thực tế là toàn xã hội. Mang theo tiềm năng cải tiến toàn trường, toàn ngành, thậm chí toàn xã hội. Câu hỏi đặt ra là, chúng ta có nắm bắt được cơ hội đó không?

Phía trước là tương lai và chúng ta có thể tự do viết nó

Khi chúng tôi đang viết bài này, vẫn còn những câu hỏi về cách các trường đại học ở Ý sẽ đánh giá kết quả học tập thế nào, trong một hệ thống vốn phụ thuộc rất nhiều vào hình thức kiểm tra vấn đáp cá nhân kéo dài trong vài tuần. Người ta không biết rõ liệu có trường đại học nào sẽ mở cửa trở lại trước khi kết thúc năm học này hay không, thậm chí có thể mở cửa trở lại như bình thường sau mùa hè hay không. Tuy nhiên, nền tảng của những mô hình mới thường hình thành trong những ngày đen tối nhất của bất kỳ cuộc khủng hoảng nào, vì vậy, rất đáng suy nghĩ về việc những trải nghiệm hiện tại của chúng ta sẽ ảnh hưởng thế nào đến tương lai. Nhiều người sẽ muốn đơn giản là quay trở lại tình trạng trước đó. Tuy nhiên, sự bùng nổ trong việc sử dụng môi trường học tập trực tuyến và ảo, và những thay đổi liên quan đến thái độ và hành vi, đều có nghĩa là, ngay cả khi được nhiều người mong muốn, thì quay lại tình trạng trước Covid-19 cũng là không thể, dù ở Ý hoặc nơi khác. Trong tương lai gần, khi nhiều sinh viên chọn cách học trong nước hoặc hoãn kế hoạch du học, học trực tuyến sẽ tiếp tục mang lại lợi thế cạnh tranh cho những tổ chức tập trung mạnh vào du học quốc tế và/hoặc phụ thuộc nhiều vào tuyển sinh sinh viên quốc tế. Những lợi thế này sẽ được hiểu rõ hơn và được đánh giá cao hơn. Dịch Coronavirus đã cho thấy thế giới của chúng ta thật mong manh; rằng những vấn đề toàn cầu cần những giải pháp toàn cầu; và rằng hợp tác và đoàn kết là quan trọng hơn bao giờ hết. Nó cũng chứng minh công nghệ có thể thúc đẩy học tập, xây dựng cộng đồng và hợp tác, và có thể cải thiện các trường đại học và khiến họ trở thành những đối tác mạnh mẽ hơn trong xã hội. Bởi vì chúng ta vẫn cần thận trọng trước những thách thức của môi trường và có nhu cầu giao tiếp và cộng tác hiệu quả hơn, trong khi việc đi lại bị hạn chế, quốc tế hóa trực tuyến sẽ là một hình thức học tập phù hợp với nhiều người - cả ngắn hạn và dài hạn - và là hình thức đến nay đã thành quen thuộc. Cuối cùng, có thể chúng ta sẽ nhìn lại quãng thời gian tối tệ này khi chúng ta, với tư cách là những người ủng hộ quốc tế hóa trong lĩnh vực giáo dục đại học và xã hội nói chung, cuối cùng cũng nắm bắt trọn vẹn tiềm năng của giáo dục và hợp tác trực tuyến.

Dịch vụ đào tạo CNTT của FPT Edu giành danh hiệu Sao Khuê năm 2020

Tiên phong tích hợp công nghệ giáo dục uy tín vào chương trình giảng dạy, Dịch vụ đào tạo CNTT của Tổ chức Giáo dục FPT – FPT Education vinh dự nhận danh hiệu Sao Khuê 2020, tại Lễ công bố và trao danh hiệu Sao Khuê diễn ra vào ngày 16/5 vừa qua.

Với thành tích nổi bật này, FPT Edu đã vinh dự giành giải Sao Khuê liên tiếp trong 14 năm, từ năm 2006 tới nay. Trong đó năm 2011 tới 2017 Trường Đại học FPT đã liên tiếp giành cú đúp ấn tượng trong giải Sao Khuê với các hạng mục dành cho Đơn vị đào tạo CNTT hệ chính quy và Đơn vị đào tạo CNTT hệ phi chính quy. Cùng với tập đoàn FPT, FPT Edu luôn được đánh giá là một trong những đơn vị đã cung cấp nguồn lực CNTT chất lượng cao và góp phần thúc đẩy sự chuyển đổi số mạnh mẽ cho Việt Nam.

Giải thưởng Sao Khuê được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) tổ chức từ năm 2003 với mục đích tôn vinh, biểu dương các doanh nghiệp, cơ quan, tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển ngành công nghiệp phần mềm và CNTT Việt Nam.



TS. Hoàng Việt Hà – đại diện FPT Edu nhận danh hiệu Sao Khuê 2020

FSB đẩy mạnh xu hướng quốc tế hóa giáo dục, nâng cao chất lượng trải nghiệm học tập toàn cầu

Để góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học Viện Quản trị & Công Nghệ FSB đã tích cực mở rộng quan hệ hợp tác với các trường trong khu vực và thế giới.

Cụ thể, FSB đã ký kết hợp tác với hơn 40 trường đại học danh tiếng trên thế giới, đặc biệt là các đối tác ở nước Mỹ, Anh, Úc như: City University, The City University of New York, University of Greenwich, Bond University, Trường Kinh doanh Paul Merage (UCI Paul Merage School of Business) thuộc Đại học California (University of California, Irvine), Trường Đại học Australian Catholic (ACU)...

Trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác, FSB sẽ cùng các bên thực hiện triển khai các hoạt động hợp tác về phối hợp tổ chức dự án đào tạo và xuất bản nghiên cứu cơ bản; Trao đổi các thông tin và tài liệu công khai liên quan tới chương trình đào tạo; Tổ chức các chuyến tham quan học tập và dự án ngắn hạn...

Với việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế, FSB trông đợi mang đến những tinh hoa của nhiều nền giáo dục khác nhau cho người học, từ đó tăng cường chất lượng quốc tế hoá giáo dục của Trường.



Đại diện của ACU – đối tác của FSB tham gia chia sẻ tại hội thảo do trường tổ chức



Giáo dục Đại học Quốc tế

International Higher Education

Tổng biên tập:

Philip G. Altbach

Phó tổng biên tập:

Laura E. Rumbley
Hans de Wit

Phát hành:

Edith S. Hoshino
Hélène Bernot Ullerö

Trợ lý biên tập:

Salina Kopellas

Văn phòng:

Center for International Higher Education, Campion Hall,
Boston College, Chestnut Hill, MA 02467, USA, Tel: (617)
552-4236, Fax: (552-8422, E-mail: highered@bc.edu,
<http://www.bc.edu/cihe>

Hoan nghênh các thư từ, ý tưởng thể hiện qua bài viết và báo cáo.
Xin vui lòng gửi bài viết qua e-mail tới highered@bc.edu, với
thông tin về vị trí công việc (sinh viên đại học, giáo sư, quản trị
giáo dục, hoạch định chính sách, v.v...) cùng lĩnh vực quan tâm và
chuyên môn của bạn. Không phải trả phí.

ISSN: 1084-0613 (bản tiếng Anh)

© Center for International Higher Education

Chịu trách nhiệm về bản tiếng Việt

Lê Trường Tùng

Dịch và biên tập

Nguyễn Khắc Thành
Nguyễn Kim Ánh
Nguyễn Thành Nam
Trần Ngọc Tuấn
Đỗ Thúy Uyên

Thư ký:

Lê Thị Loan

Thiết kế bản in và Web

Vũ Thị Ngọc Ánh
Nguyễn Thị Thu Nga
Nguyễn Thị Hà

Văn phòng:

Trường Đại học FPT,
Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội
E-mail: ihe@fpt.edu.vn
<http://ihe.fpt.edu.vn>
Điện thoại: 024 7300 5588
© Trường Đại học FPT

In 1.000 bản, mỗi bản 56 trang, khổ 19x27cm, tại Công ty TNHH Thương mại - Quảng cáo và In Phú Sĩ
Văn phòng: C5-14, Tầng 14, Tòa nhà Golden West, 2 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
Nhà máy: Km 11, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội
Giấy phép xuất bản đặc san số 171/GP-XBĐS cấp ngày 31/12/2019
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2020

